



# THÔNG

# LUẬN

ISSN 1145-9557

## NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 124 bis rue de Flandre, 75019 Paris, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Adresse Web: <http://www.thongluan.org> □ Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Xã luận

### Sôi động tại Mã Lai và Indonesia

Tình hình chính trị tại Mã Lai đã biến động mạnh từ tháng 9 vừa qua sau khi thủ tướng Mahathir Mohamet cách chức, và sau đó bắt giam và giải tòa phó thủ tướng Anwar Ibrahim. Các cuộc biểu tình ủng hộ Anwar Ibrahim đã mau chóng trở thành những cuộc biểu tình đòi hỏi dân chủ.

Không đầy hai tháng sau đến lượt Indonesia sôi động. Sinh viên xuống đường rầm rộ phản đối khóa học của Hội Đồng Tư Vấn Nhân Dân được triệu tập để qui định về thể thức các cuộc bầu cử quốc hội và tổng thống cho năm tới. Sinh viên vừa phản đối tính chính đáng của Hội Đồng Tư Vấn Nhân Dân vừa đòi chấm dứt vai trò chính trị hiến định của quân đội để thiết lập một chế độ dân chủ thực sự. Tuổi trẻ Indonesia đã lập tức được quần chúng ủng hộ. Bộ tư lệnh cảnh sát đã ra lệnh bắn vào đoàn người biểu tình làm thiệt mạng mười sáu người, trong đó có tám sinh viên. Hành động thô bạo này đã chỉ làm cho cuộc đấu tranh gia tăng khí thế. Hàng ngũ quân đội Indonesia khủng hoảng trầm trọng, tướng Wiranto, tổng tư lệnh quân đội, từng được coi là người góp phần lật đổ Suharto và có nhiều triển vọng nhất để trở thành tổng thống Indonesia đã mất hết uy tín và tỏ ra bối rối rõ rệt.

Những biến động này là sự tiếp nối hợp lý của cuộc khủng hoảng tại Đông Nam Á từ mùa hè 1997. Về bản chất, cuộc khủng hoảng này không phải chỉ là một cuộc khủng hoảng kinh tế. Đó trước hết là sự phá sản của cái thường được gọi là "khuôn mẫu Châu Á", theo đó kinh tế đi trước và quan trọng hơn chính trị, phát triển cần thiết hơn và phải đi trước dân

chủ và nhân quyền. Cuộc khủng hoảng xuất phát từ sự bệnh hoạn của nhận thức chính trị, chính vì thế mà những hậu quả chính trị của nó đã quan trọng không kém những hậu quả kinh tế. Nó đã làm đảo các chính phủ Thái Lan và Nhật Bản, buộc tổng thống Indonesia Suharto phải từ chức và đưa lãnh tụ đối lập Kim Đại Trung lên cầm quyền tại Hàn Quốc. Không có gì đáng ngạc nhiên nếu làn sóng dân chủ hóa tiếp tục tràn sang Mã Lai và Indonesia.

Tình hình tại Indonesia là một tiến trình dân chủ hóa dở dang. Suharto tuy đã ra đi nhưng vai trò chính trị áp đảo của quân đội vẫn còn. Từ sau thế chiến II, vai trò lãnh đạo chính trị của quân đội đã thành một định chế. Vai trò này phải chấm dứt nếu Indonesia muốn thật sự trở thành một nước dân chủ. Đó là điều mà sinh viên và quần chúng Indonesia đang đòi. Có tất cả mọi lý do để tin rằng, trong ngắn hạn hoặc trung hạn, quân đội Indonesia sẽ phải nhượng bộ, rời bỏ chính trường để trở về với chức năng bình thường của một quân đội. Đây sẽ là biến cố trọng đại nhất trong lịch sử Indonesia từ hơn nửa thế kỷ qua.

Mã Lai là nước Đông Á ổn định nhất từ nhiều thập niên qua và vì thế là thành trì kiên cố nhất ngăn cản làn sóng dân chủ hóa trong vùng. Nhưng tình thế đã thay đổi, thủ tướng Mahathir Mohamet đã thất bại. Thay vì bồi nhọ được Anwar Ibrahim chính ông đã bị lật bịch hóa và mất hết uy tín trên thế giới cũng như tại Mã Lai. Các cuộc biểu tình đòi dân chủ và đòi ông từ chức càng ngày càng hùng hậu và đều đặn, chính quyền của ông đang chao đảo nặng. Nếu thủ tướng

Mahathir Mohamet, người nổi tiếng là có tài thu hút quần chúng và đã có công biến Mã Lai thành một nước phồn vinh, đã thất bại trước một nhân vật mà bề dày thành tích chưa có gì quan trọng như Anwar Ibrahim thì phải hiểu rằng tâm lý nhân dân Mã Lai đã chín muồi cho một chế độ dân chủ. Thắng lợi của cuộc đấu tranh đòi dân chủ tại Mã Lai là điều chắc chắn, ngoài Mahathir đã già nua và rời trí, phe thủ cựu Mã Lai hoàn toàn không có một khuôn mặt sáng giá nào.

Dân chủ đã tiến những bước rất lớn tại Đông Á. Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan và Phi-líp-pin đã là những nước dân chủ đầy đủ dù chưa hoàn chỉnh. Với sự chuyển hóa về dân chủ chắc chắn sẽ xảy ra trước thế kỷ 21 tại Mã Lai và Indonesia, các chế độ Việt Nam, Miến Điện và Bắc Hàn sẽ rơi vào một thế cô lập hiểm nghèo. Áp lực dân chủ hóa không phải chỉ sẽ đến ngay từ các nước láng giềng. Trong trường hợp Việt Nam và Miến Điện, áp lực dân chủ hóa lớn nhất sẽ là chính khối ASEAN, trong khi Trung Quốc không những không còn là chỗ dựa cho chế độ độc tài mà còn có thể là một sức kéo theo chiều hướng dân chủ.

Chế độ cộng sản Việt Nam không mạnh, thực ra nó còn yếu hơn nhiều so với hai chế độ đang chao đảo tại Mã Lai và Indonesia. Điều có thể giúp nó tồn tại lâu hơn là sự thụ động chán chường của một quần chúng đã mất niềm tin vào đất nước. Phục hồi lòng yêu nước và niềm tin vào một tương lai Việt Nam chung vì thế phải là ưu tư hàng đầu của đối lập dân chủ. Với một sức bật mới của ý chí, tình hình Việt Nam có thể thay đổi rất mau chóng.

**Thông Luận**

## Hoan hô ông Khải hay hoan hô ông Sen?

Ông Phan Văn Khải trong một chuyến Âu du có tuyên bố Việt Nam sẽ có dân chủ khi được giàu có.

Nhưng làm sao để đất nước giàu có thì ông Phan Văn Khải không nói đến.

Ta có thể đưa ra hai giả thuyết để giải thích động cơ thúc đẩy lời tuyên bố trên. Một là, trước đòi hỏi thiết lập tự do, tôn trọng nhân quyền tại Việt Nam của các cường quốc tư bản, biểu văn này là một luận điệu để xin viện trợ: nếu quý vị viện trợ thật nhiều, Việt Nam sẽ giàu có và chúng tôi sẽ ban phát dân chủ cho nó. Hai là, ông ta muốn theo gương của các nước giàu mạnh, nhưng đã phải trải qua một thời kỳ chính trị ít nhiều độc tài như Singapore, Đài Loan, Nam Triều Tiên... và nhất là theo lời cố vấn của cựu thủ tướng Singapore, Lý Quang Diệu, cần phải có một nhà nước cứng rắn, giới hạn mọi tự do dân chủ, thì mới phát triển, giàu mạnh và sau đó nhà nước sẽ ban phát dân chủ.

Ông Amartya Sen, kinh tế gia và triết gia, giải Nobel kinh tế năm 1998, được coi là chuyên gia về kinh tế của nạn đói, đã đưa ra những lý giải bề bầy chủ trương của Lý Quang Diệu và cho rằng có dân chủ thật sự mới có kinh tế tốt, nghĩa là dân chủ là nhân, giàu có là quả, không như ông Phan Văn Khải cho rằng giàu có là nhân và dân chủ là quả.

Không có gì giải thích sự phồn thịnh tại Nam Triều Tiên là hậu quả của chính sách quyền lực của Lý Thừa Vãn, của Phác Chính Hy. Trái lại, những nghiên cứu kinh tế nghiêm túc đã chứng tỏ với một sức thuyết phục cao rằng đó là hậu quả của một chính sách tận dụng thị trường quốc tế, một nền kinh tế mở cho mọi sáng kiến và cạnh tranh, một chương trình tích cực và hữu hiệu giải quyết nạn mù chữ, cải cách điền địa, khuyến khích tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu.

Những quyền tự do chính trị không làm hại những thành tích kinh tế. Trên thực tế, những liên hệ công cụ cho phép những quyền tự do chính trị giữ một vai trò tích cực trong những trường hợp thiếu thốn cùng cực. Cách xử sự của nhà cầm quyền trước các nhu cầu và đau khổ cao độ của quần chúng tùy thuộc vào

quyền hành sử các quyền tự do chính trị như là quyền bầu cử, chỉ trích và biểu tình chống đối.

Chẳng hạn, dân chủ sẽ là một lợi khí có thể cho phép tránh được các nạn đói.

Những người chống đối luận đề này đưa ra dẫn chứng rằng các nước tự do dân chủ vốn là những nước giàu có, do đó không bao giờ có nạn đói.

Hiện nay, trên thế giới, có những nước dân chủ nghèo, điển hình là Ấn Độ. Nhưng tại những nước này, nhờ có dân chủ nên không có những nạn đói lớn. Ấn Độ đã bị một nạn đói kinh khủng vào năm 1943, làm cho hai triệu đến ba triệu người chết. Nhưng đó là thời điểm nước này còn ở dưới sự đô hộ của đế quốc Anh. Từ ngày độc lập vào năm 1947, và sự thành hình của chế độ chính trị đa đảng, Ấn Độ không bị một nạn đói nào đáng kể, tuy rằng có những năm mất mùa hoặc những nạn đói nhỏ.

Các dữ kiện thống kê chứng tỏ rằng không có một mâu thuẫn nhân quả nào giữa sự hành sử các quyền công dân tối thiểu và phát triển kinh tế hoặc không có nạn nghèo đói. Hiện tượng này cũng dễ giải thích. Tại các nước độc tài, nạn đói chỉ giết hại thường dân, những kẻ thấp cổ, bé miệng, không bao giờ các lãnh tụ, các tướng tá, bị đói. Không có tự do báo chí, không có đối lập, các vị lãnh đạo này không bao giờ bị chỉ trích. Không có bầu cử tự do, các vị lãnh đạo này không bao giờ bị bất tín nhiệm hoặc mất chức. Họ đứng trên luật pháp, không bao giờ bị trừng phạt. Họ là một thứ hoàng đế tàn thời. Tệ hơn nữa, tại một vài nước như Bắc Triều Tiên, các nhà lãnh đạo dùng nạn đói như là một vũ khí để xin viện trợ hoặc để được quốc tế thừa nhận như trường hợp các phe phái vũ trang tranh chấp quyền lực tại Sudan, Liberia, Sierra Leone...

Một thể chế dân chủ cho phép thông tin đi lại một cách dễ dàng sẽ rung chuông báo động những nạn đói trầm trọng. Một thí dụ điển hình là nạn đói tại Trung Quốc vào những năm 1958 đến 1961 đã làm chết 30 triệu người, có thể tránh được hoặc ít ra hạn chế hậu quả tàn khốc của nó nếu có tự do báo chí, tự do

thông tin. Không có tự do ngôn luận chính nhà cầm quyền Trung Quốc đã tự lạm dụng mình và đã là nạn nhân của chính guồng máy tuyên truyền của Đảng Cộng Sản Trung Quốc, những báo cáo láo toà hòng của các chính quyền địa phương. Người ta biết rằng vào cao điểm của nạn đói, chính phủ Trung Quốc nghĩ rằng họ còn trên 100 triệu tấn lúa so với số lúa dự trữ thật sự trong kho. Sự thiếu thông tin này đã không cho phép họ lấy những biện pháp cần thiết kịp thời khi hàng triệu người lăn ra chết đói như rạ. Chính Mao, người đưa ra chính sách Đại Nhảy Vọt vào cuối thập niên 50 - nguyên nhân gây ra nạn đói- , đã thừa nhận lỗi lầm không có một hệ thống thông tin dân chủ. Năm 1962, Mao đã tuyên bố tại một hội nghị quy tụ 7000 cán bộ cao cấp: *"Không có dân chủ, các đồng chí không biết những gì xảy ra tại các cơ sở hạ tầng. Tình hình phức tạp, các các đồng chí không có khả năng góp nhặt tất cả các thông tin cần thiết để đối phó. Không có thông tin giữa gốc và ngọn, những cơ quan lãnh đạo đã lấy những quyết định cục bộ, chủ quan và sai lầm..."*

Sau khi Mao chết, tình hình Trung Quốc khả quan hơn về mặt kinh tế nhưng vẫn không cởi mở về chính trị. Những nước muốn theo đường lối này phải coi chừng những khủng hoảng đang chờ đợi Trung Quốc. Amartya Sen cho rằng "cởi mở kinh tế nhưng không cởi mở chính trị" chỉ có thể chấp nhận được khi mọi việc đều thuận buồm xuôi mái, nhưng nếu có một sai lầm chính trị xảy ra, sự thiếu vắng những quyền dân chủ tối thiểu sẽ đưa đến những bùng nổ khủng khiếp, không lường trước được cũng như không kiểm soát nổi.

Amartya Sen kết luận rằng, trong quá trình tìm hiểu các nhu cầu kinh tế, tầm quan trọng của quyền chính trị xuất phát từ cái nhìn về con người. Con người phải được nhìn như một cá nhân tính (individuality) thụ hưởng trọn vẹn những quyền mà nó được hành sử thật sự, không như một đơn vị "súc vật" sống một cách thụ động.

*Huyền Hùng*

# Bước đầu chính trị của dân chủ hiện đại

## Lời giới thiệu

Trong thời gian gần đây, đối lập dân chủ ở Trung Quốc được xuất hiện ở nhiều nơi ở các thành phố lớn. Họ đứng ra xin đăng ký thành lập "Dân chủ đảng". Có nơi chính quyền địa phương nhận đơn, có nơi họ tuyên bố "bất hợp pháp", thậm chí có những người đứng ra xin đăng ký bị cảnh sát câu lưu và cuối cùng được thả ra.

Sự kiện này chứng tỏ có sự tranh chấp trong nội bộ giữa hai phái cải cách và phái bảo thủ. Đối lập dân chủ đã ra đời vào lúc Trung Quốc đã vừa ký công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị. Mặc dù công ước quốc tế này chưa được quốc hội phê chuẩn, nhưng đó là một văn kiện chính thức cho phép mọi người được phát biểu ý kiến, tự do hội họp, tự do lập đảng v.v... mà chính quyền trên nguyên tắc, không thể làm gì được.

Từ hai mươi năm qua, Trung Quốc đã mở rộng kinh tế dưới sự chỉ đạo của Đặng Tiểu Bình. Trung Quốc ngày nay đã đi vào kinh tế thị trường. Người dân đã có dịp tiếp thu tư tưởng dân chủ tự do hiện có trên thế giới. Xu hướng này đã trở thành xu hướng của thời đại. Không ai có thể ngăn cản xu hướng này nếu không muốn đi ngược lại trào lưu của nhân loại.

Người dân ở các nước chưa có tự do và ở Trung Quốc đang khao khát dân chủ như mọi người cần nước để uống, cần đường khi để thở, một nhu cầu cho sự sinh tồn. Ở Trung Quốc, đối lập dân chủ không chờ đợi công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị để tranh đấu cho dân chủ. Sự kiện Thiên An Môn trong năm 1989 là thảm kịch bi đát cho họ. Nhưng chính "nhờ" sự kiện này mà những tư tưởng chống đối độc tài đã trở thành chín muồi. Ngày nay họ đấu tranh trong hòa bình và hợp pháp với nguyện ước đưa Trung Quốc trở thành một xứ dân chủ khi bước vào ngưỡng cửa của thế kỷ 21.

Cuộc đấu tranh của họ đã được sự đồng tình của một số người có tư tưởng tiến bộ trong đảng và đa số quần chúng. Những cựu bí thư của những cựu chủ tịch hay tổng bí thư đảng như các ông Lý Nhuệ (Li Rui) của Mao Trạch Đông, Lâm Mục (Lin Mu) của Hồ Diệu Bang và Bào Đồng (Bao Tong) của Triệu Tử Dương đã nhiều lần lên tiếng đòi chính quyền Trung Quốc phải mở rộng chính trị. Chưa kể những người trong đảng đang nắm giữ những chức vụ trọng yếu không thể phát biểu công khai.

Bài "Bước đầu chính trị của dân chủ hiện đại" là bản dịch từ Hoa ngữ bài xã luận của tạp chí hàng tháng Tranh Minh (Zheng Ming) xuất bản ở Hương Cảng, số tháng 10. Bài xã luận của tạp chí nói về những diễn tiến của quá trình đấu tranh đối lập dân chủ ở Trung Quốc. Phải nói thêm rằng tạp chí Tranh Minh là một trong tạp chí rất am tường nội tình Trung Nam Hải. Đa số bài viết đều hướng về tình hình chính trị ở Trung Quốc lục địa.

Bài xã luận bắt đầu cho sự đăng ký thành lập đảng là "một bước đầu chính trị rất quý báu" để đi đến kết luận là không ai có thể ngăn chặn phong trào đấu tranh đòi dân chủ ở Trung Quốc.

**Nguyễn Phi Phụng**

Những tin tức từ lục địa chuyển đi làm cho mọi người phấn khởi. Sau khi có người làm thủ tục đăng ký tổ chức "Dân chủ đảng" ở Chiết Giang, liên tục sau đó có người đề xuất làm thủ tục đăng ký ở Sơn Đông, Hồ Bắc v.v... người ta có thể nói không quá đáng đây là bước đầu chính trị của Trung Quốc theo chiều hướng dân chủ hiện đại, một bước đầu vô cùng quý báu. Nhìn thoáng qua, các nhà đương cục Trung Cộng không có thái độ quyết đoán, khi thì cho bắt đối lập, khi thì cho thả ra, một mặt cho chấp nhận đơn, một mặt quyết tâm phủ nhận. Điều này cho thấy có lẽ có sự tranh chấp ở thượng tầng nội bộ về vấn đề này. Điều cần nhấn mạnh là họ đang ở trong tình trạng báo động. Phái bảo thủ có chấp bắt thàn cho mài dao, khản cấp triệu tập hội nghị để đối phó.

Theo bản tính của phái ngoan cố trong nội bộ Đảng Cộng Sản Trung Quốc, họ tuyệt đối không dung thứ mọi hiện hữu nào chống đối đảng. Tuy nhiên dân chủ không do ai ban bố, mà

do chính tự nhân dân phải tranh thủ lấy. Khi chúng ta khảo sát hình sự chính trị của Trung Quốc, chúng ta đương nhiên phải khảo sát động hướng của nhà đương cục Trung Quốc. Nhưng điều quan trọng là phải xem động hướng của nhân dân.

Chính trị là một sự so sánh lực lượng, nó không tùy thuộc một bên mà tùy thuộc ở tương quan lực lượng của đôi bên.

Trong sự kiện Thiên An Môn (4-6), có thể nói Trung Cộng đã hoàn toàn thắng lợi trên bình diện quân sự, nhưng trên bình diện chính trị họ hoàn toàn bị thảm bại, có thể ví như một đoàn quân bị thua chạy toán loạn. Ở trong xứ, họ bị nhân dân thù hận và lãnh đạm. Ở ngoài nước, họ như những con chuột qua đường phố đang ở trong tình trạng khốn cùng bị mọi người nguyên rủa thậm tệ.

Đây thực sự mới là sự yếu kém về chính trị, nó làm cho họ bất buộc phải rút lui dưới áp lực của dân chủ trong và

ngoài nước.

Tình trạng tương phản ở Trung Quốc là một bên nhân dân quần chúng, một lực lượng dân chủ sau khi bị thảm sát ở sự kiện 4-6 (Sự kiện Thiên An Môn) đã dần dần phục hồi những tư tưởng chín muồi về đối kháng. Xuất phát từ thực tế của Trung Quốc, đấu tranh trong hòa bình và hợp pháp sẽ từ từ đưa Trung Quốc đến con đường dân chủ trong một chính phủ hợp hiến. Đây là quan điểm chung của đại đa số quần chúng. Sự tranh đấu của thanh niên tuổi trẻ vì dân chủ không những biểu hiện sự quyết tâm và dũng khí mà còn biểu dương cho lý tưởng và trí tuệ. Đó chính là những làn sóng liên tục bất khuất vừa hợp lý vừa hợp pháp của họ mà chính quyền phải đối phó để đưa Trung Quốc vượt qua những bước đầu của đại lộ dân chủ hiện đại.

Đương nhiên, bước đầu này là kết quả của bao gồm lực lượng dân chủ trong đảng và sự trường kỳ đấu tranh của lực lượng dân chủ trong xã hội.

Nhất định sẽ không có những bước tiến của ngày nay nếu không có phong trào "ngũ tứ" (1), nếu không đánh tan bọn tư nhân bang, nếu không có phong trào giải phóng tư tưởng, nếu không có tường Tây Đan (2), nếu không có phong trào nhân dân trong năm 1989.

Bước đầu này là do thành quả của nhiều bước tiến trước đó và đồng thời cũng là khởi điểm của giai đoạn mới. Tại sao là khởi điểm của giai đoạn mới? Vì dân chủ hiện đại và cốt trụ trọng yếu của nó là thể quân bình về quyền lực. Nếu không có thể quân bình về quyền lực, bất cứ là hoàng đế hay tổng thống, bất cứ là quốc dân hội nghị hay thể chế sơ viết, tất cả cùng chỉ là một chuyên chế ghê tởm. Và chìa khóa của cơ chế về thể quân bình là chính trị đa đảng. Đó không phải là một loại bình hoa trang trí của sự "hợp tác đa đảng" của đảng cộng sản Trung Quốc.

Thực sự, chính trị đa đảng phải có hai điều kiện.

Thứ nhất là mọi chính đảng lên cầm quyền phải do dân tuyển chọn. Thứ hai là đảng đối lập phải sử dụng quyền kiểm soát của mình. Dĩ nhiên, muốn đi đến hai điều kiện trên không phải dễ, nhất thiết phải có quyền uy tối cao của một hiến pháp dân chủ. Bất cứ một chính đảng cầm quyền nào không thể chiếm đoạt quốc khố, đặc biệt là chiếm đoạt quân đội vv... Đó là điều kiện tất yếu. Tuy nhiên, mọi tình huống nào cũng có sự khởi thủy của nó. Sự lạm dụng quyền thế của Trung Quốc hiện đại và Trung Quốc đương thời bắt nguồn từ một đảng chuyên chính. Cho đến ngày 1-10 năm nay, đảng cộng sản chuyên chính đã thống trị đúng 49 năm trên đất nước Trung Quốc. Nạn hối lộ như bệnh ung thư đã vô tình thâm nhập vào cơ thể. Đó là thể quân bình về quyền lực đã gia nhập vào sinh hoạt chính trị ở Trung Quốc lục địa. Như ngày nay, nếu có người đứng ra thành lập chính đảng độc lập, đó chính là sự khởi nguồn của tình trạng này. Đó là ý nghĩa mà chúng ta gọi là bước đầu của dân chủ hiện đại. Mặc dù bước đầu này mới xuất hiện, nó sẽ không đình chỉ.

Tóm lại, cứu cánh đối sách tối trọng của Trung Quốc là phải làm thế nào? Cho phép lập đảng? cho dập tắt? cho phép nhận thủ tục đăng ký chính là tự

gây cho mình khó khăn. Cho hoãn lại vô kỳ hạn? Tất cả những điều này không thể cải biến được sự thực của một thanh sắt. Trung Quốc đại lục đã bắt đầu có một chính đảng đối lập vì đã có một số người sáng lập bị bắt vào ngục tù và sẽ có một số khác nối tiếp theo. Tuy nhiên, thực tình mà nói, trên thế giới này không có một đảng đối lập nào là do chính quyền hiện hữu chủ động trợ giúp kiến lập cả. Giả sử chính thực có một đảng đối lập loại này thì cũng không có ảnh hưởng gì cho đời sống chính trị. Một chính đảng có thực lực chân chính là phải tự phấn đấu giành lấy, nếu bị áp chế phải kiên trì phấn đấu để cuối cùng chiếm được một địa vị hợp pháp. Hiện tại, các nhà đương cục Trung cộng đang đấu tranh trong nội bộ. Nếu phải cải cách chiếm thế thượng phong, họ sẽ cho tiếp nhận thủ tục đăng ký lập đảng.

Đó là một lực lượng huy động tốt có thể khuyến khích làm cải cách một cách nghiêm túc để theo đuổi thời đại. Trái lại nếu phải ngoan cố bảo thủ thặng thế, họ sẽ hoàn toàn cự tuyệt hoặc giả mạo chấp nhận thủ tục đăng ký để rồi ra tay dùng thủ đoạn vô liêm sỉ bằng bạo lực để cấm chỉ. Nhưng điều này cũng chỉ làm cho bước đầu dân chủ hiện đại trở nên gian nan hơn. Chỉ có thế thôi.

Hành trình lịch sử là bất luận các nhà độc tài nào cũng không thể ngăn chặn được.

#### Chú thích

(1) Phong trào "Ngũ tứ" là phong trào đấu tranh của sinh viên học sinh chống lại chính quyền Đoàn Kỳ Thụy (Duan Qi Rui) có ý định làm thỏa mãn 21 yêu sách của Nhật ở Hội Nghị Quốc Tế Versailles năm 1919.

(2) Tường "Tây Đan" là tên khu phố Xi Dan bên cạnh Trung Nam Hải, nơi sinh viên và học sinh dán báo chửi to (Da Zi Bao) trên tường lần đầu tiên trong năm 1979.

Thông Luận hoan nghênh  
mọi ý kiến đóng góp  
mọi ủng hộ tài chánh  
và cảm ơn quý vị cổ động  
để phổ biến tờ báo

## Liên Bang Nga

Cuối tháng 10-1998 bộ trưởng quốc phòng Liên bang Nga Igor Sergeev đi thăm Trung quốc và đến Việt Nam thảo luận việc thuê dài hạn căn cứ Cam Ranh. Cam Ranh là quân cảng quan trọng của Việt Nam nằm phía nam thành phố Nha Trang 50 km. Năm 1975 sau khi chiếm miền nam Việt Nam Hà Nội cho phép Liên bang Xô viết (nay là Liên bang Nga) sử dụng căn cứ Cam Ranh, và Nga Xô viết đã tái trang bị căn cứ này. Năm 1979 Liên bang Nga và Việt Nam ký thỏa ước có giá trị 25 năm qua đó Liên bang Nga để lại cho quân lực Việt Nam quân dụng và cơ sở Nga đã xây cất, đổi lại chiến hạm và máy bay Nga được sử dụng miễn phí căn cứ Cam Ranh. Liên bang Nga hứa tiếp tục viện trợ quân dụng cho Việt Nam.

Sau khi Liên bang Xô viết sụp đổ tình trạng kinh tế và chính trị tại Liên bang Nga không cho phép Nga chuyển quân dụng cho Việt Nam như Việt Nam chờ đợi nên hai bên thấy có nhu cầu thương thuyết lại thỏa ước 1979 mặc dù chưa đáo hạn. Và đó là mục đích chuyến thăm viếng Việt Nam của bộ trưởng Sergeev.

Nhưng lý do chính có thể là ý định của Liên bang Nga tìm cách duy trì mối thân hữu sẵn có với Việt Nam và Trung quốc và mở rộng thị trường vũ khí về phương Đông để chuẩn bị tư thế tương lai.

Christian Caryl trong một bài xã luận đăng trên tờ US News & World Report số ngày 16-11-1998 so sánh cục diện hiện tại của Liên bang Nga với tình hình chính trị của nước Đức trước khi Hitler lên nắm chính quyền. Nếu ông Caryl tiên đoán đúng thì bàn cờ chiến lược thế giới vào thế kỷ tới sẽ không phải chỉ là sự đối đầu giữa Hoa Kỳ và Trung quốc mà sẽ là Mỹ-Nga- Tàu.

Chrsitian Caryl viết: Một ông tổng thống già, bệnh hoạn và có dấu hiệu lú lẫn. Lạm phát làm cho đồng tiền mất giá trị. Quốc gia một thời vang bóng siêu cường bây giờ cảm thấy tủ nhục, và nền dân chủ mong manh đang bị chủ nghĩa quốc gia cực đoan đe dọa.

Mấy nét chấm phá trên miêu tả xác thực tình hình của Liên bang Nga thập niên 1990 hay của Đức quốc trước khi

## trước khúc quanh

Trần Bình Nam

Hitler lên nắm chính quyền.

Từ năm 1991 sau khi Liên bang Xô viết sụp đổ, nhiều sử gia lưu ý thế giới về sự giống nhau giữa tình hình Liên bang Nga với tình hình Cộng Hòa Weimar của Đức từ lúc Đức thua trận đại chiến thứ nhất (1918) cho đến khi Hitler lên cầm quyền năm 1933. Và sự giống nhau càng nổi bật từ tháng 8-1998 sau khi đồng rúp phá giá, các ngân hàng Liên bang Nga không trả được nợ, kinh tế suy sụp, tổng thống Boris Yeltsin giao trọn quyền điều hành công việc quốc gia cho thủ tướng Yevgeni Primakov, một cựu đảng viên đảng cộng sản chủ trương Liên bang Nga phải là một nước hùng cường.

Thất trận trong cuộc Thế chiến thứ nhất, Đức bị trừng phạt bởi Hiệp ước Versailles, mất tinh thần, mất phong cách một nước lớn trong khi tìm đường tái xây dựng dân chủ trong những điều kiện hết sức khó khăn. Hôm nay Liên bang Xô viết thua trận chiến tranh lạnh, từ một đế quốc hùng cường bỗng trở thành một quốc gia co lại, tổng sản lượng chỉ còn một nửa, đồng minh đối bạn, liên phòng Bắc Đại Tây Dương vốn được thành hình để chống Nga chẳng những không bị giải thể lại được nối rộng đến tận cửa nhà, người dân mất tinh thần, điều kiện kinh tế khó khăn đến mức dân như không còn chịu được.

Tổng thống Liên bang Nga Boris Yeltsin bây giờ là gì nếu không phải là hình ảnh ông tổng thống già nua Paul von Hindenburg của Đức quốc, một cựu tướng lĩnh không thực quyền ngồi đó với nhiệm vụ bảo vệ bản Hiến pháp Hitler dùng để dọn đường nắm quyền lực, giải tán Cộng Hòa Weimar. Phải chăng Yeltsin đang ngồi làm vì cho một chế độ dân chủ yếu đuối dọn đường cho một người hùng nào đó sẽ vào điện Cẩm Linh vào năm 2000?

Tại Mạc tư khoa hôm nay cũng như tại Bá Linh đầu thập niên 1930 dân chỉ ưa kháo nhau về tình trạng tâm thần của tổng thống. Mấy tháng trước Yeltsin nói Nhật và Đức là hai quốc gia nguyên tử, và trong một cuộc họp báo ông đã lầm bầm một mình như người mất trí. Vào những năm cuối cùng của Cộng Hòa Weimar tổng thống Hindenburg chỉ

biết cậy vào Oskar, con trai của ông và Tham mưu trưởng phủ tổng thống Otto Meissner thì nay Yeltsin chỉ biết trông vào ái nữ Tatyana Dyachenko và tham mưu trưởng Valentin Yumashev cho mọi công việc hằng ngày.

Giữa hai trận đại chiến đồng "mark" mất giá làm cho giới trung lưu Đức thành tay trắng. Hugo Stinnes đã tạo ra đế quốc tư bản của riêng mình trên tro tàn kinh tế của thập niên 1920 bằng cách xuất cảng than lấy ngoại tệ. Nay những nhà tân triệu phú Nga mới mọc do cuộc cải tổ kinh tế thị trường vội vã thiếu kế hoạch đầu thập niên 1990 cũng làm giàu bằng cách xuất cảng dầu thô và khí đốt.

Sự giống nhau giữa hai bức tranh Nga-Đức đưa đến một câu hỏi. Nền dân chủ của Đức đã thất bại nhường chỗ cho một chế độ độc tài, vậy nếu nền dân chủ mong manh hiện nay của Liên bang Nga thất bại thì một chế độ nào sẽ ngự trị tại Mạc Tư Khoa?

Tại Liên bang Nga chưa thấy hình bóng của một Hitler. Hai nhân vật có nhiều triển vọng dẫn đầu cuộc chạy đua vào điện Cẩm Linh năm 2000 là tướng Alexander Lubev và thị trưởng Mạc Tư Khoa Yuri Luzhkov tuy đều chủ trương quốc gia tự cường nhưng không quá khích như Hitler.

Christian Caryl viết, điều người ta hy vọng là Liên bang Nga sẽ không bị khai tử như Cộng Hòa Weimar bởi một chế độ độc tài toàn trị. Thời đại thông tin và áp lực quốc tế sẽ không cho phép Nga tái lập trại tập trung và để cho "holocaust" tái diễn. Tuy nhiên cũng không nên quá tin vào thời đại thông tin nhanh chóng và áp lực dư luận quốc tế. Con người, dù là con người văn minh của thời đại tin học, vẫn có khả năng gây tội ác và dư luận quốc tế từ xưa đến nay vẫn có tính đạo đức giả và kỳ thị. Vụ thảm sát hai triệu người dân Cam Bốt năm 1975 và các vụ tàn sát ở Rwanda năm 1994 cũng còn quá mới để chúng ta có thể yên tâm tin cậy vào lương tâm thế giới.

Tuy nhiên có một lý do để hy vọng là các nhà lập hiến Nga đã có nỗ lực để tránh cho Nga rơi vào hố độc tài. Chuyên viên Hiến pháp Nga William Smirnov rất lo sợ hiện tượng các thành phần quốc gia cực đoan nắm quyền lực qua quốc hội. Điều này đã xảy ra vào tháng 10-1993 khi Phó tổng thống Alexander Rukskoi định dùng quốc hội lật đổ tổng

thống Yeltsin. Sau đó Hiến pháp được viết lại giao nhiều quyền hành cho tổng thống. Các chuyên viên lập hiến đang nghĩ đến một bản Hiến pháp khác cân bằng quyền lực hơn giữa quốc hội và tổng thống vì một tổng thống quá nhiều quyền hiến định nhưng bệnh hoạn như Yeltsin cũng là một trở ngại lớn cho việc điều hành quốc gia, nhất là một quốc gia đang xây dựng dân chủ.

Thế giới Tây phương rút được kinh nghiệm gì từ bài học Cộng Hòa Weimar để hình thành một chính sách đối với Liên bang Nga? Mỗi trường phái chủ trương một khác. Một trường phái cho rằng Tây phương cần áp lực mạnh đối với Liên bang Nga, bất cứ viện trợ gì cũng phải đi kèm với điều kiện buộc Liên bang Nga thiết lập các định chế dân chủ hay tôn trọng nguyên tắc nhân quyền tối thiểu. Một trường phái khác cho rằng chính sách Tây phương bành trướng NATO và chèn ép Liên bang Nga là một chính sách sai lầm như Âu châu đã đối với Đức sau Thế chiến I. Bị ép và làm nhục dân Đức cần một Hitler. Trái lại sau Thế chiến II, chương trình viện trợ Marshall của Hoa Kỳ đã tạo nên một Đức quốc dân chủ và hùng mạnh sống hòa bình trong cộng đồng thế giới.

Đang có một khuynh hướng nguy hiểm hiện nay tại Liên bang Nga. Người dân tha thiết dân chủ nhưng trước hỗn loạn và tham nhũng do dân chủ bừa bãi mang lại họ có thể hy sinh dân chủ để chọn một chế độ chính trị bảo đảm an ninh và trật tự. Hằng ngày tại Liên bang Nga chúng ta thấy những đoàn biểu tình - như tại Đức 50 năm về trước - trưng khẩu hiệu chống người Do thái và Tây phương cho rằng đó là nguyên nhân khổ nạn của họ.

Mới đây trong một cuộc biểu tình, một nhà trí thức Nga tham dự phát biểu: "Sự thiết lập các quyền tự do dân chủ nhất thiết không được làm cho đời sống của đại đa số quần chúng đột ngột xuống dốc. Vì nếu vậy, dân chúng sẽ mất lòng tin vào hai chữ tự do". Theo Christian Caryl, có rất ít sử gia nghiên cứu về sự sụp đổ của Cộng Hòa Weimar có thể miêu tả nguyên nhân của sự sụp đổ chính xác hơn.

Và đó là bài học để các nhà lãnh đạo Liên bang Nga còn tha thiết với dân chủ và thế giới Tây phương hình thành một chính sách đúng đối với Nga.

Trần Bình Nam

## Văn hóa - Chính trị: Sức công phá không nhỏ

Bùi Tín

\* Cái nghị quyết hứa hẹn một xã hội văn minh \* Nền chuyên chính vô học đang lộ xác? \* Năm nhóm người theo tiêu chuẩn văn hóa chính trị \*  
\* Cái đầu tàu hay phanh hãm \* Tinh hoa của văn hiến dân tộc \*

Văn hóa có nghĩa rất rộng. Có văn hóa trong giao tiếp, trong ăn uống, trong thời trang, trong kiến trúc, trong buôn bán, trong kinh tế... và có văn hóa trong chính trị. Một chế độ chính trị, một chính sách, một chính khách, một nhà hoạt động chính trị, một viên chức, một công dân có thể được đánh giá là có văn hóa cao, có văn hóa khá, kém văn hóa, hay là vô văn hóa, thậm chí phản văn hóa.

Mới đây, ở Việt Nam ta, đảng cộng sản đã để riêng một cuộc họp của ban chấp hành trung ương trong tháng 7-1998 để bàn về văn hóa trong hai tuần lễ và ra Nghị quyết trung ương 5: "Chiến lược xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"

### Văn hóa chính trị: một lỗ hổng

Tôi được biết, một số anh chị em ở Hà Nội và Đà Lạt, quan tâm đến đổi mới "thứ thiệt" cuộc sống của đất nước ta, gặp nhau đã mỉm cười sau khi đọc hết cái nghị quyết nói trên im dìm trên các báo. Những cái mỉm cười nhiều ý nghĩa. Vì chắc hẳn họ nghĩ đến câu nói của nhà trí thức Nguyễn Khắc Viện hồi nào: "Tôi không sợ nền chuyên chính vô sản; tôi chỉ sợ nền chuyên chính vô học!". Phải chăng những người lãnh đạo "đổi mới" ở nước ta đã "kiểm điểm sâu sắc" những nét kém văn hóa, vô văn hóa, phản văn hóa của chính họ để từ nay sẽ biết ứng xử như những người có học? Chụp mũ tướng Trần Độ là ăn nói bừa bãi, theo giọng điệu phản động và để quốc để xuyên tạc sự thật, bôi xấu chế độ, mà không nêu đích danh ông, cũng không đăng những bài viết, những bức thư của ông; họ hòa nhau đánh ông liền 16 đòn trên báo Nhân Dân, Tạp Chí Cộng Sản, báo Quân Đội, báo Văn Hóa, báo An Ninh Nhân Dân, báo Văn Nghệ Quân Đội, báo Sài Gòn Giải Phóng, đều

mang rất ít tính chất văn hóa. Báo Văn Hóa, cơ quan của Bộ Văn Hóa của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, còn bịa ra câu chuyện nhà văn Dương Thu Hương đi dép mỏng lủi vào khách sạn để đưa tài liệu phản động cho người nước ngoài và ngủ lén với người ấy..., đã bị chính Dương Thu Hương đánh giá là: một chính quyền lưu manh luôn có thói ứng xử theo kiểu lưu manh, nghĩa là phản văn hóa, chẳng có gì là lạ cả.

Tham nhũng tràn lan, ngày càng nặng nề, hoành hành ngang nhiên từ trên cao đến cơ sở là biểu hiện vô văn hóa rõ nhất của chế độ chính trị. Nó tước đoạt tài sản của toàn xã hội, mồ hôi lao động của đông đảo công dân, thỉnh thoảng người ta thấy vài con "tốt", dăm con "mã" để xoa dịu sự công phẫn của dư luận. Hãy hỏi bất cứ ai ở trong nước, đều được trả lời: những kẻ tham nhũng "cò nhất" là ở trong hàng ngũ các cụ lớn, các quan lớn và gia đình, là một số kẻ trong ngành hải quan, nhà đất, kiểm sát, xử án, trại giam, thanh tra và... ngành chống tham nhũng. Đây là nét vô văn hóa lớn nhất trong hệ thống chính trị hiện nay, tồn tại dai dẳng không có cách nào tẩy rửa khi còn độc quyền lãnh đạo của một đảng.

Độc quyền có xu thế đi đến độc đoán, để ra vô vàn cường hào lớn nhỏ, tự đặt ngoài vòng kiềm tỏa của pháp luật, gây nên sự khinh bỉ và căm phẫn của đông đảo nhân dân. Cuộc xuống đường rộng lớn của bà con Thái Bình và một số địa phương mùa thu 1997 là một hiện tượng văn hóa - chính trị rất đẹp, chống lại cả một trật tự thối nát, phản văn hóa tệ hại ngay trong thời gọi là "đổi mới". Tình hình đòi hỏi người cầm quyền, nhất là ở cấp cao nhất, phải lấp đi lỗ hổng văn hóa - chính trị ở ngay trong cái đầu của họ.

### Có gì thay đổi?

Hơn mười năm nay, trong quá trình "đổi mới" và mở cửa, xã hội Việt Nam đã có nhiều đổi thay. Được tiếp xúc với thế giới bên ngoài, nhận biết bao thông tin mới lạ, nền văn hóa Việt Nam chuyển biến rõ rệt. Văn hóa giao tiếp, văn hóa y phục, văn hóa trang điểm, văn hóa ăn uống, văn hóa trong lễ nghi, tôn giáo, văn hóa trong kinh tế, thương mại, quảng cáo... đều thay đổi trông thấy. Cuộc sống không thể cứ như trước. Đời sống trở nên phong phú, đa dạng, người dân thường, người tiêu thụ có biết bao lựa chọn, không còn chỉ có một khuôn phép, một kiểu cách, đơn điệu như xưa kia. Sự so sánh, thẩm định, lựa chọn, kén chọn nữa, trở nên chuyện hàng ngày.

Về văn hóa - chính trị, theo nghĩa văn hóa trong chính trị, cũng đã có chuyển biến, tuy rằng còn quá chậm chạp, không đồng bộ với cuộc sống kinh tế, kinh doanh. Tại quốc hội, đã có tranh luận đôi chút, có một số chất vấn chính phủ, có bỏ phiếu thông qua các nghị quyết, tuy thường vẫn là 90%, 80%, có lúc 70% hoặc thấp hơn. Đã có một vài công dân ra ứng cử, tuy rằng đều thất cử vì không qua sự giới thiệu của Mặt Trận Tổ Quốc, một công cụ độc quyền của đảng. Báo chí được tự do đưa tin, bình luận, viết điều tra, phóng sự, tố cáo hơn hẳn hồi trước, trình bày đẹp, nhiều màu sắc, thế nhưng vẫn bị kèm giữ trong khuôn phép của đảng, đảng cho đến mức nào thì được đến mức ấy, dưới các chiêu bài: dân chủ có lãnh đạo, giữ bí mật nhà nước, bảo vệ ổn định chính trị, giữa gìn an ninh quốc gia, chống dân chủ cực đoan, vô chính phủ, gây hỗn loạn.

Gần đây, quan sát kỹ tình hình của xã hội Việt Nam, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, suy nghĩ, thái độ của các tầng lớp xã hội, của các nhóm người khác nhau, có thể nhận ra một thực trạng: đổi mới về văn hóa - chính trị trong hơn mười năm qua đã diễn ra với tốc độ khác xa nhau, trong khi trình độ lúc khởi hành là xấp xỉ, không hơn kém nhau gì nhiều.

Theo thông tin từ trong nước của một số trí thức quan tâm đến vận nước, một số nhà báo trẻ có tâm huyết với đổi mới, một số đảng viên lão thành sống thanh bạch đã về hưu, thì trình độ chính trị hiện tại được sắp xếp như sau, theo

các nhóm người:

1. Lạc hậu nhất về chính trị, cản trở lớn nhất về đổi mới cơ cấu chính trị, kém nhất về văn hóa - chính trị (trong ứng xử với xã hội, với công dân) chính là 19 vị trong Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam.

2. Ít lạc hậu hơn nhóm trên một chút, đó là Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng gồm 200 vị, cùng với một số quan chức nắm chính quyền và "đảng quyền" ở cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện... được trung ương và bộ chính trị tuyển chọn, xét duyệt. Các "cụ lớn", "quan lớn" trên đây lo giữ *chức* và *quyền* hơn là trau dồi *văn hóa*, *nhân cách*.

3. Số đông đảng viên thường, cán bộ thường và số khá đông nhân dân đã quen với cuộc sống xã hội từ xưa đến nay là ít quan tâm đến chính trị, nghĩ rằng chính trị đã có người khác lo thay cho mình; họ mất hết tự tin, cho rằng làm gì cũng vô ích, có khi lại mang vạ vào thân, tốt nhất là lao vào làm ăn về kinh tế, tự lo cho gia đình mình, chạy vạy buôn bán, kinh doanh. Họ yên phận, hài lòng về chút ít tự do làm ăn sau một thời gian dài bị cấm đoán.

4. Một số cán bộ, đảng viên trung cấp và cao cấp có học thức, ham đọc và nghe, thích những thông tin mới, đọc kỹ những bản tin tham khảo, tài liệu đặc biệt của Việt Nam Thông Tấn Xã (phát hành hạn chế chừng 800 bản), ưa sưu tầm, đọc, truyền bá những bài báo, sách báo thời sự từ nước ngoài mang những thông tin mới lạ; họ quen trao đổi tin tức, bình luận với bạn bè (một nếp sống có từ hồi chiến tranh). Chủ nhật, ngày nghỉ, gặp nhau ở câu lạc bộ, gia đình, nơi cưới hỏi, ma chay, họ là nguồn vui, nguồn thông tin, nguồn bình luận cho những người tham dự, hẹp và rộng. Họ thuộc đủ mọi lứa tuổi, từ cán bộ cao cấp về hưu đến sĩ quan còn trẻ có trình độ học vấn khá, có dịp đi ra nước ngoài, có ngoại ngữ khá... Do tiếp thu và tán phát thông tin rộng, mới, nên họ am hiểu xu thế của tình hình chính trị khu vực và thế giới, có đủ khôn ngoan để nói ra chính kiến cá nhân mình đến đâu tùy theo đối tượng xung quanh và tùy theo thời thế (họ hay nói "tùy theo hàn thử biểu" nóng lạnh, đóng cửa hay mở cửa của "người ta", của "họ", của các "cụ"). Họ có mặt khá rộng khắp, trong trí thức, giáo viên, trong hàng ngũ cán bộ ngoại

giao, làm kinh tế, trong nhà báo, trong văn nghệ sĩ, trong các nhà kinh doanh tư nhân, trong một số sinh viên...

5. Những nhân vật ngang nhiên đứng dậy công khai chỉ trích, phê bình, góp ý kiến, phê phán những sai lầm lớn nhỏ của lãnh đạo đảng và nhà nước; họ là những *dũng sĩ* mới, lo nghĩ đến vận nước, có ý thức công bằng xã hội, không yên lòng, thậm chí phản nộ đối với cường quyền, đối với quốc nạn tham nhũng tàn phá đất nước, đến nguy cơ ma túy tàn phá tuổi trẻ; trong trí thức, đó là nhà địa vật lý Nguyễn Thanh Giang, nhà toán học Phan Đình Diệu, các nhà vật lý Nguyễn Hoàng Phương, Hà Sĩ Phu, nhà xã hội học Lữ Phương; trong cán bộ lão thành cách mạng, đó là cụ Lê Giản, cụ Ngô Thức, cụ Hoàng Hữu Nhân, tướng Trần Độ, cụ Nguyễn Hộ; trong văn nghệ sĩ, đó là nhà thơ Bùi Minh Quốc không ngủ yên khi còn những "thằng đểu", "thẻ đỏ tim đen" ở trong đảng; nhà văn Dương Thu Hương công khai khẳng định không có một ai đáng tin cậy trong Bộ Chính Trị, lên án "những ứng xử lưu manh của một chính quyền lưu manh"; linh mục Chân Tín và nhà báo Nguyễn Ngọc Lan đòi tự do cho các tôn giáo; trong quân đội, đó là đại tá Phạm Quế Dương yêu cầu đảng kết luận vụ án xét lại chống đảng và bồi thường cho các nạn nhân; là đại tá nhà văn Nguyễn Trần Thiết công khai vạch mặt nhà văn rôm rã Đặng Đình Loan được Tổng Cục Chính Trị và Bộ Văn Hóa o bế; là cựu chiến binh Trần Bá và sĩ quan thương binh Phạm Vũ Sơn; đó còn là kiến trúc sư Hoàng Phúc Thắng và kiến trúc sư Nguyễn Hoàng Phương (được giải thưởng quốc tế, mới 28 tuổi) công khai lên án kế hoạch xây dựng Thủy Cung Thăng Long ở Hồ Tây đầy ám muội của cả một tập thể đương quyền; đó là luật sư Đàm Văn Hiếu viện các điều khoản trong bộ luật hiện hành để đòi xóa bản án phi lý đối với ông Lê Hồng Hà; gần đây đó là mười vị đảng viên và cán bộ lão thành tập thể kiến nghị điều tra về tội tham nhũng của ủy viên Bộ Chính Trị Phạm Thế Duyệt và phó chủ tịch Hà Nội Đinh Hạnh và tháng 9 vừa qua ông Bùi Đông Long, đảng viên cựu sĩ quan, gửi thư cho ông Lê Khả Phiêu phê phán hai lần ông Phiêu họp báo quốc tế là không thích họp và chỉ rõ Đoàn Khuê là một viên

tướng bất tài vây cánh còn sót lại của Lê Đức Thọ. Gần đây bốn vị đảng viên công khai tố cáo ông Đỗ Mười ăn vụng một triệu đô la cùng với những hành vi đen tối của cậu con rể Phương.

Tinh thể gay gắt của đất nước về mọi mặt: khủng hoảng tài chính toàn khu vực Châu Á, nguồn đầu tư từ bên ngoài giảm mạnh, số khách du lịch tụt nhanh, đồng tiền xuống giá liên tiếp, đời sống nông dân cơ cực dù sản lượng lúa tăng nhiều, tham nhũng bất trị, quan hệ với Hoa Kỳ không nhích lên được, bất mãn của giới tu hành Phật Giáo, Công Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài... do sự can thiệp thô bạo dai dẳng của đảng, sự bất bình của đặc phái viên Liên Hiệp Quốc Amor về quan hệ giữa nhà nước và các tôn giáo... là những sự kiện làm cho các lớp người bức bối, không đồng tình, phê phán, chống đối lãnh đạo tăng lên nhanh chóng. Họ là những người tiêu biểu cho tương lai đất nước; họ là đại diện lương tri của dân tộc không chịu để mất những giá trị văn hóa cổ hữu; họ là biểu hiện của những giá trị văn hóa chân chính trong nền chính trị mới.

#### **Khi cái phanh vẫn nghĩ rằng mình là đầu tàu!**

Một nhà báo Pháp, tháng 11-1997, đưa bài báo của ông Đỗ Mười đăng trên báo Nhân Dân, ca tụng Cách mạng tháng 10 Nga nhân kỷ niệm 80 năm cuộc cách mạng tịt ngời này, hỏi mấy sinh viên Hà Nội về ý kiến của họ, một sinh viên chỉ chừng 20 tuổi nhún vai: "Họ nói như con vẹt!", và một sinh viên khác đứng lên, có vẻ trẻ hơn, nói thẳng: "Ông ta đâu có viết nổi bài này, ông ta chỉ ký tên, ngu đại nên ký tên" (par sottise et ignorance). Bài viết này vẫn còn ca ngợi Cách mạng tháng mười Nga là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng thế giới, đang đưa toàn thế giới và chủ nghĩa xã hội theo học thuyết Mác Lênin bất diệt (!).

Cần thấy rằng năm nhóm người trên đây luôn chuyển động theo thời thế. Sự chuyển động diễn ra hàng ngày ở Việt Nam, điều tra dư luận bị cấm kỵ nên chỉ có thể phỏng đoán. Sự chuyển động hiện nay đang diễn ra theo hướng *nhóm 3*, bỏ sung cho *nhóm 4* và *nhóm 4* bỏ xung cho *nhóm 5* ngày thêm đông đảo. Ở các vùng nông thôn, số người thuộc *nhóm 4* là rất đông, như sự kiện Thái

Bình đã chứng minh. Ở thành thị, do tác động của giao lưu, của thông tin, của thư tín, tài liệu, máy sao chép, máy điện toán, điện thoại, điện thư (fax), của các đài phát thanh quốc tế bằng tiếng Việt... nhóm 4 và nhóm 5 cũng đang có xu thế phát triển.

Phong trào sinh viên Nam Dương dẫn đến hạ bệ viên tướng Suharto một thời hét ra lửa; vụ xử án kỳ quặc phó thủ tướng Anwar ở Malaysia; việc người tù chính trị Kim Đại Trung từng bị kết án tử hình trở thành tổng thống Nam Hàn; rồi đợt trả tự do cho các nhân vật giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Hòa thượng Quảng Độ, các đại đức Trí Siêu, Tuệ Sỹ... mà người phát ngôn Bộ Ngoại Giao vẫn một mực ngoan cố một cách ngoan mục gọi là "tù hình sự" (!), việc đặc phái viên của Liên Hiệp Quốc Amor bị cản trở thô bạo trong khi đi tiếp xúc, lời phát biểu thẳng thừng của phó tổng thống Hoa Kỳ Al Gore ở Malaysia ủng hộ trào lưu dân chủ, tự do, công bằng xã hội trong các nước Á Châu... đang được bàn tán công khai, rộng khắp ở Việt Nam. Đó là những đề tài thời sự nóng bỏng, hấp dẫn, kích thích tư duy chính trị tìm tòi, khai phá để đi đến những kết luận sát sườn với tình hình Việt Nam.

Một điểm mấu chốt là qua các sự kiện trên đây, những người lãnh đạo đất nước ta vẫn tỏ ra chậm tiến về mặt văn hóa - chính trị, vẫn tỏ ra thiếu văn hóa đến mức tệ hại. Họ đã quen ứng xử một cách thô bỉ, theo kiểu cường hào, thư lại cổ lỗ, coi khinh nhân dân và dư luận. Họ bỏ tù một số cán bộ dũng cảm lãnh đạo cuộc xuống đường hào hùng ở Thái Bình. Họ vẫn ngang nhiên quản thúc cụ Thích Huyền Quang, nhân vật số một của Hội Phật Giáo Thống Nhất, vẫn giam giữ ông Nguyễn Đình Huy, người đã xin phép chính quyền mở một cuộc họp quốc tế về tình hình đất nước, vẫn bao vây chặt và hăm dọa ông Nguyễn Trung Thành, người từng thụ lý vụ án "xét lại chống đảng" và đòi hỏi phải công khai minh oan cho hơn 30 nhân vật vô tội bị đày ải, sau khi khai trừ ông ra khỏi đảng. Đây là hành động du côn không thể tưởng tượng được ở người cầm quyền.

Tôi nghĩ rằng mấy tuần lễ nay, các "câu lạc bộ" gia đình, các "mini câu lạc bộ" bạn bè ở Hà Nội bàn luận sôi nổi về vụ tướng Pinochet, viên tướng độc tài

trong 20 năm ở Chi Lê đã bị giữ lại ở Luân Đôn và các nước Tây Ban Nha, Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ... đều yêu cầu dẫn độ đến nước đó để trả lời về vô vàn tội ác đối với dân Chi Lê và dân các nước ấy. Pinochet nghĩ đã xa, chắc ngấm các chút "thượng nghị sĩ suốt đời" sẽ cứu y thoát tội, vậy mà hẳn vẫn chưa tính cho hết lẽ. Thế rồi người Cuba, ở Cuba và hải ngoại, tố cáo Fidel Castro về tội độc tài, đàn áp, giam cầm hàng chục ngàn dân Cuba đòi tự do công lý, yêu cầu tòa án quốc tế xem xét. Đây là dịp để các vị cầm quyền quen thói cường hào, vũ phu ở khắp nơi quen tay đàn áp dân thường phải chùn tay ngấm ngấm. Ông Trời quả là có mắt! Không, ông Trời đây là cộng đồng quốc tế đã trưởng thành về văn hóa - chính trị khi bước vào thế kỷ 21.

Lãnh đạo bao giờ cũng phải nhìn xa, thấy rộng, có tư tưởng tiên tiến để làm đầu tàu dẫn dắt xã hội phóng nhanh trên con đường phát triển. Hiện nay chính nhân dân, một bộ phận nhân dân lại tỏ ra văn minh, có văn hóa, tiên tiến hơn lực lượng "lãnh đạo". Lực lượng tự vỗ ngực là lãnh đạo trên thực tế là phanh hãm, là cản trở cho phát triển, cho sự hòa nhập của Việt Nam với thế giới hiện đại.

### Một chút công bằng!

Kể ra giới lãnh đạo ở Việt Nam đã tỏ ra có văn hóa hơn trước kia đôi chút. Như trường hợp nhà báo Nguyễn Hoàng Linh, họ đã chỉ kết án có một năm cộng với 13 ngày tù, vừa khít với những ngày bị "tạm giam" của ông chờ ngày ra tòa. Trước kia thì đùng hòng, 5 năm tù như chơi, và cũng chẳng cần đến xét xử, cũng chẳng cần gì đến luật sư. Còn đối với tướng Trần Độ, nếu là trước kia thì đã vào nhà đá sau khi khai trừ ra khỏi đảng, chứ đừng nói gì đến chuyện ông Lê Khả Phiêu và Phạm Thế Duyệt ghé đến "thăm sức khỏe". Như đối với ông Lê Hồng Hà, ông Hà Sĩ Phu và ông Nguyễn Kiến Giang, đã có phiên tòa, có luật sư biện hộ, với các bản án một hoặc hai năm tù giam, chứ nếu như trước kia thì đã từ 5 đến 10 năm tù, chẳng cần đến xét xử và luật sư. Đối với nhà thơ Bùi Minh Quốc và nhà văn Dương Thu Hương, dù họ bị chỉ mặt là "quỷ dữ", là chính quyền "lưu manh", họ vẫn nuốt nhục, chỉ cử người "canh gác" giữ an ninh quanh nhà, trước kia thì họ đã phòng mang tổng cả vào nhà đá.

Xin chớ ai nhầm lẫn. Chính quyền

hiện nay vẫn tỏ ra về bản chất là một chính quyền vô học, thiếu giáo dục, vô lễ với công dân mình nếu xét về hạnh kiểm của một chính quyền văn minh của thời đại. Họ chỉ mới lùi bước chút ít về chiến thuật, nghĩa là họ chưa thực tình nhận ra những điều "bất lịch sự" của mình để sửa chữa. Họ chỉ mới điều chỉnh thái độ, do đã biết sợ công luận thế giới và sự dư luận trong nước, "sợ quan trên trông xuống, người ta trông vào". Cái đuôi thỏ bị vẫn cứ lòi ra. Những cái đầu tàu đuối sức hụt hơi như vậy làm sao kéo cả xã hội trên con đường xây dựng xã hội văn minh và phát triển?

Cho nên cái tên của Nghị quyết hội nghị trung ương 5: "Chiến lược xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" sao mà mỉa mai, kỳ cục! Để chào mừng nghị quyết này, ngay sau đó, một giáo sư Hà Nội đã cho in và phát mại một loạt văn bằng đại học giả y như thật và cuộc thi tốt nghiệp đại học khoa Luật học đã có 70 sinh viên đánh dấu bài thi để các thầy chấm thi cho đỗ cao vì đã nuốt bạc triệu vào bụng. Hãy tưởng tượng hậu quả xã hội của hai vụ trên đây nếu như trót lọt, không ai có thể tính ra hết được hậu quả. Và còn bao nhiêu vụ như thế và tệ hơn không bị khám phá. Đáng rùng mình!

Nền chuyên chính vô học, vô lễ như một bộ mặt nham nhở, lở loét hàng ngày trưng ra thế giới. Số nhóm người thứ 4 và thứ 5 tăng nhanh là vì thế. Hạnh phúc cho dân ta chính là cái gốc văn hiến nằm sâu trong lương tri nhân dân đang tỉnh dậy trước muôn vàn nghịch cảnh trở trêu của đất nước.

Chính nhân dân chứ không phải ai khác, mà tinh hoa hiện nay kết tinh ở những chiến sĩ quả cảm dám đứng dậy đòi tự do, công bằng xã hội cho đất nước, đang vẫy nhau chung sức lớn tiếng đòi chính quyền phải tỏ ra là có văn hóa - chính trị trong ứng xử với công dân; chính các chiến sĩ tự do ngày càng đông đảo ấy đang trở thành đầu tàu cho xã hội ta phát triển lành mạnh và hòa nhập vào hành trình chung của thế giới văn minh trên con đường phát triển hài hòa với tốc độ cao.

Văn hóa - chính trị đang tỏ ra có sức công phá không nhỏ vào các thành trì độc đoán vững mạnh một thời.

Bùi Tín



# Thù nghịch hay Đối thoại

Trần Ngọc Sơn

Phát biểu tại đại hội thượng đỉnh lần thứ X của diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) ngày 17-11-98 tại thủ đô Mã Lai, nơi đang diễn ra nhiều cuộc biểu tình đòi "Reformasi", Phó tổng thống Mỹ Al Gore đã tuyên bố thẳng rằng "Từ những quốc gia đang khốn đốn với khủng hoảng kinh tế, chúng ta vẫn tiếp tục được nghe những đòi hỏi dân chủ qua nhiều thứ tiếng: "Pouvoir du peuple", "Đổi mới", "Reformasi". Chúng ta đang nghe những đòi hỏi đó, đến từ những con người can đảm của đất nước Mã Lai, tại chính nơi đây".

Về những người lãnh đạo độc đoán vùng Đông Nam Á, ông Al Gore nói tiếp: "Họ cố bám vào một đức tin rằng một chế độ độc đoán để áp đặt một kỷ luật về thuế vụ, một hy sinh về tài chính cần thiết để thoát ra cuộc khủng hoảng kinh tế... nhưng những gì đang xảy ra ở Nam Dương là một phủ nhận quá rõ ràng".

Việt Nam là thành viên mới gia nhập APEC, cho dù trước đó đã thả rất nhiều người bị giam giữ vì lý do chính trị vẫn chưa có được một bộ mặt sạch sẽ và vẫn bị điểm mặt chỉ tên qua danh từ "Đổi mới" trong lời tuyên bố rất can đảm của Phó tổng thống Mỹ.

## Con én và mùa xuân

Hai đợt trả tự do cho những người bị tù tội vì phản đối chính phủ độc tài cộng sản vừa qua tuy không rửa sạch được bộ mặt của đảng cộng sản, nhưng cũng không phải vì thế mà không có gì đáng nói. Có hai điểm nổi bật và một câu hỏi. Hai điểm nổi bật là số lượng và chất lượng những người được thả. Người ta có thể đặt câu hỏi là có gì biến chuyển trong tâm tư của những nhà lãnh đạo cộng sản đã từng quen thói độc đoán?

Trước hết, việc thả những người bị giam giữ vì lý do chính trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam là một việc làm đáng khuyến khích mặc dù không thể khen được. Chẳng ai dờ hơi khen những kẻ khủng bố bắt cóc người, cho dù họ đã thả một phần những người bị bắt cóc ra.

Những người bị giam giữ vì lý do chính trị được thả ra trong một bối cảnh khủng hoảng kinh tế, bất ổn xã hội và rối loạn tâm lý nơi Đảng Cộng Sản Việt Nam do không thấy tương lai nào khác hơn là tương lai dân chủ, trái ngược với lợi ích của những nhà lãnh đạo hiện nay.

Khó khăn kinh tế trầm trọng quá rõ, những ai đã về Việt Nam trong năm nay đều nhận thấy ngay trên đường phố: công nhân thất nghiệp do phía đối tác nước ngoài rút vốn, công trình bỏ dở, những tài xế xe ôm, xe taxi, những khách sạn, hiệu ăn ngày càng vắng khách so với năm trước buộc phải xuống giá để giành khách với nhau. Ngành du lịch đang vỡ nợ buộc phải tổ chức lại, nhưng thay vì nâng cao chất lượng phục vụ thì những công ty quốc doanh giành khách bằng cách tranh nhau phá giá thị trường một cách vô trách nhiệm.

Đồng đô-la dù đã đang xuống giá trên mọi thị trường chứng khoán, nhưng ở Việt Nam nó vẫn tiếp tục lên giá, chúng tỏ sự không tin tưởng trên thực tế vào tương lai của đồng tiền Việt Nam và qua đó là sự không tin tưởng vào khả năng ứng phó của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Năm 1992, khi mất sự hỗ trợ kinh tế của khối cộng sản, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã buộc phải tìm nguồn tài trợ từ phía các nước tư bản, cho phép trụ thêm được cho đến nay. Từ năm 1996, đầu tư nước ngoài đã có dấu hiệu khựng lại và đến năm nay, không thể trông cậy vào đầu tư nước ngoài được nữa.

Cũng từ năm 1992, việc phát triển kinh tế được dựa trên thế hai chân: nội lực và đầu tư nước ngoài trong đó nội lực thật là què quặt vì thực tế đó chỉ là bất động sản và nhân công. Nội lực này nếu không có đầu tư nước ngoài thì trở thành vô dụng. Ngày nay đầu tư nước ngoài chỉ còn là cái nạng gậy, chân què. Thật là không có lối thoát nếu không chịu tiến vào con đường lãnh mạnh hóa xã hội, dân chủ hóa đất nước.

Tình trạng xã hội thì càng ngày càng bất ổn rõ rệt. Chỉ chuyện trộm cướp, buôn lậu, móc ngoặc, xì ke ma

túy... cũng đủ cho tờ báo *Công An* xuất bản được hàng ngày một cách thoải mái với tin tức sốt nóng. Báo Nhân Dân vừa tiết lộ vào giữa tháng mười năm nay, mấy chục người thuộc một quận ngoại thành Hà Nội mang cuốc, liềm đến tấn công những quan chức trưng dụng đất của họ làm sân Golf mà không bồi thường xứng đáng. Báo này cũng đưa tin cựu Tổng bí thư Đỗ Mười có lòng nhân từ tặng cho một số cơ quan giáo dục số tiền khổng lồ tổng cộng một triệu chín chục ngàn USD xuất từ túi riêng của ông. Đã có đơn của một số cán bộ về hưu kiện lên Quốc hội đòi điều tra xem số tiền khổng lồ ấy từ đâu mà vào túi riêng của ông Đỗ Mười.

Phải có một sự khủng hoảng tâm lý nào đó mới làm cho những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam quen thói độc đoán, quyết định trả tự do cho những người bị giam giữ vì lý do chính trị. Sự khủng hoảng tâm lý này sẽ được xem là tích cực nếu như trong một thời gian thật ngắn, nó dẫn đến sự bãi bỏ luôn nghị định vi hiến Vô Văn Kiệt 31/CP cho phép quản chế bất cứ ai mà không cần xét xử. Các ông Bảo Cự, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc ở Đà Lạt đang bị nghị định này phong tỏa chính thức hoặc trên thực tế. Họ không được liên lạc với ai, không có quyền có điện thoại, không ai được quyền đến thăm. Họ bị công an canh giữ liên tục, thỉnh thoảng lại bị gọi đi thẩm vấn. Cụ thể họ đang ở tù tại gia và không có phương kế sinh sống bình thường. Tôi thiết tha mong rằng các báo, đài phát thanh hải ngoại liên tục nêu lên trường hợp mất tự do của ba nhân vật này cho đến khi họ có được quyền công dân mà hiến pháp hiện nay đã qui định.

Sự khủng hoảng tâm lý này sẽ tích cực hơn nữa nếu nó cho phép thay đổi khái niệm về con người của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Có hai khái niệm, hoặc xem con người là trung tâm của mọi sinh hoạt xã hội, tất cả để phục vụ con người hiện tại, phục vụ con người mỗi ngày một tốt hơn. Hoặc khái niệm thứ hai là của các nước cộng sản, xem chủ nghĩa cộng sản là trung tâm mà con người phải phục vụ, chỉ sau khi chủ nghĩa thành công khi đó con người mới được chia thành quả. Sau hơn 70 năm thử nghiệm, khái niệm này đã vỡ nợ kéo theo sự sụp đổ của hệ thống cộng sản.

Thế tại sao một nước Việt Nam nghèo nàn lạc hậu lại cứ phải bị buộc vào cổ một cái gông định hướng xã hội chủ nghĩa?

### Con người trong định hướng xã hội chủ nghĩa

Những người bảo thủ đang nắm quyền trong Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay không có khả năng nhìn nhận sự thật của hơn 70 năm thử nghiệm. Họ tự bịt mắt che tai tiếp tục tụng niệm "mất mùa là tại thiên tai, được mùa là tại thiên tài Đảng ta" để dồn tất cả tội lỗi lên đầu con người, con người đây chính là những người lãnh đạo các đảng cộng sản mà họ cho là không đủ khả năng, phạm sai lầm mới ra nông nổi.

Tuy cứng giong là thế, nhưng đảng cộng sản đã miễn cưỡng xuống thang. Từ chỗ khẳng định chủ nghĩa kinh tế Mac-Lê là vô địch, tiến lên xã hội chủ nghĩa là tất yếu, họ đành phải chấp nhận kinh tế thị trường và thay điều "tất yếu" bằng một cái chỉ còn là "định hướng". Trong định hướng xã hội chủ nghĩa này, chỉ còn có vồn vẹn một điều không tưởng khả dĩ còn giá trị của một lá nho: ước muốn xây dựng một xã hội không có người bóc lột người.

Về bóc lột người, ai bóc lột hơn công ty quốc doanh Taxi Saigon Airport? Công ty này tuyển chọn công nhân dựa trên lý lịch ba đời. Những người trách nhiệm công ty lại có thêm một châu ăn hối lộ trên việc tuyển công nhân dựa vào cái lý lịch ba đời ấy, ngoài những món ăn cắp, ăn chặn béo bở khác trên đầu nhà nước. Công ty quốc doanh này cho muốn Taxi theo tiêu chuẩn 3-7, nghĩa là quốc doanh lấy 7, tài xế lấy 3, chẳng những thế tài xế phải trả thêm tiền xăng dầu. Nhiều người về nước trong thời gian qua đã nói chuyện với nhiều tài xế của công ty Taxi Saigon Airport, những tài xế này ta thân và cho biết rất nhiều việc tham nhũng trong công ty nhưng họ không dám tập hợp để lên tiếng vì sợ chụp mũ muốn chống lại định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ai bóc lột người lao động hơn chính quyền Việt Nam? Chính quyền Việt Nam ăn chặn một phần lương của những người đi lao động nước ngoài, kể cả những người được đi thực tập. Đó là

chưa nói đến việc phải hối lộ mới được đi. Ngay trong nước, muốn làm việc cho công ty ngoại quốc cũng phải qua trung gian của một cơ quan nhà nước và cũng bị ăn chặn. Giới giáo chức quan trọng cho tương lai đất nước là thế mà cũng chỉ được chính quyền trả lương cắt cổ, buộc phải làm thêm nghề tay trái hoặc kiếm thêm tiền bất chính trên đầu học trò.

Con người ở nước ta tuổi thọ không cao nhưng lại bị truy xét lý lịch xuất ba đời. Những người đã từng có gia đình là "nguy quân, nguy quyền", những người đang bị quản chế vì đấu tranh cho dân chủ hiện nay hoặc trong nhóm bị qui là "nhân văn giai phẩm", "xét lại hiện đại" trước kia đã ném quá đủ cái màn lý lịch này. Một giáo sư đại học Việt Nam cách đây mấy tháng cho biết rằng chính sách lý lịch đã góp phần làm tiêu điều ngành giáo dục Việt Nam, ông nói: "Phải đấu tranh hủy bỏ cho bằng được cái chủ nghĩa lý lịch này thì Việt Nam mới hy vọng góc đầu lên được". Hiện nay chủ nghĩa lý lịch tuy có bớt đi, một số nơi có giảm nhẹ hơn, nhưng nó vẫn chưa được bãi bỏ một cách dứt khoát. Lý lịch cũng là một cách tham nhũng, nhiều người bỏ tiền ra mua giấy chứng nhận cha mẹ liệt sĩ cho được yên thân.

Cay nghiệt nhất của việc áp dụng chính sách lý lịch lại nhằm vào thời điểm mà Đảng Cộng Sản Việt Nam tin tưởng quyết liệt nhất vào chủ nghĩa cộng sản. Lúc ấy không phải chỉ là "định hướng" mà là "quyết tâm xây dựng" chủ nghĩa xã hội. Chỉ cần những người lãnh đạo đảng cộng sản nhắm mắt suy nghĩ một tí cũng thấy rất cụ thể rằng từ hơn mười năm nay, hạnh phúc của nhân dân tỷ lệ ngược với niềm tin vào chủ nghĩa xã hội của những người cộng sản.

Cùng về con người, hiện nay ở Việt Nam hình thành rất rõ một tầng lớp nịnh trên nạt dưới. Những người này có mặt ở mọi cấp chính quyền. Họ không biết lịch sự, lịch thiệp là gì khi nói chuyện với dân. Không bao giờ họ hỏi dân bằng những câu lễ phép kiểu "Thưa ông, thưa bà tên gì?" mà chỉ hất mặt cộc lốc hỏi "Tên gì?". Từ anh công an ngoài đường phố, cho đến cấp phường quận, cấp bộ đều như thế. Tại Pháp, những ai muốn biết điều này xin cứ lên gặp nhân viên

tòa đại sứ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Paris.

Như thế đủ thấy khái niệm Xã Hội Chủ Nghĩa là trung tâm đã tàn hại con người như thế nào. Nếu con người không được xem là trung tâm để phục vụ thì không một kiểu mẫu xã hội nào có thể thành công.

Tôi cho rằng xã hội các nước tiền tiến phương Tây ở cuối thế kỷ 20 này không còn điều gì giống như chủ nghĩa tư bản bóc lột man rợ đã được các sách kinh điển cộng sản nói tới. Tại các nước này đời sống vật chất tăng vọt, với công bằng, liên đới, tự do, nhân quyền được bảo đảm bởi luật pháp và được mọi người tôn trọng. Có vị trong Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam sau khi viếng một số nước "thù địch tư bản" cũng đã nhìn nhận rằng con người trong chế độ này có một cuộc sống rất thoải mái.

Tôi đồng ý với ông Tôn Thất Thiện cho rằng nhiều người cộng sản thành tâm nhưng còn dị ứng với danh từ tư bản, vậy phải tìm một danh từ khác hợp với mong muốn kinh tế thị trường và dân chủ đa nguyên. Trong khi chờ đợi tìm ra một danh từ thích hợp, thì thực chất con người trong xã hội gọi là tư bản cuối thế kỷ 20 này vẫn cao hơn "đỉnh cao muôn trượng" của chủ nghĩa cộng sản. Đó là điều không thể phủ nhận được.

### Đổi thoại là một nhu cầu bức thiết

Nếu bình tình phân tích tình trạng Việt Nam hiện nay dựa trên con người là chính, chắc chúng ta dễ đồng ý với nhau một số nhận định tối thiểu:

- Người Việt Nam quá khốn khổ do chúng ta quá nghèo, tổng sản lượng quốc gia của chúng ta chưa đạt tới một phần tư của Phi Luật Tân, Thái Lan, lợi tức bình quân đầu người còn quá thấp. Chỉ tiêu lợi tức bình quân 400 USD cho năm 2000 là vô vọng và dù sao cũng là một con số còn quá thấp để có một cuộc sống chấp nhận được. Đó là chưa nói đến sự phân phối quá chênh lệch: Có vùng chỉ đạt được 50 USD đầu người một năm, tuyệt đại đa số phải cật lực để có thể sống trong điều kiện tối thiểu, trong khi đó một số nhỏ người có quyền thế ăn tiêu phung phí tài sản quốc gia.

- Con người Việt Nam hiện nay không được tôn trọng ngay trên chính đất nước của họ. Họ không còn tiếng nói vì tất cả phương tiện báo chí truyền thông đều do nhà nước nắm. Họ không được quyền tập hợp, lên tiếng, phản đối, ngay cả đối với những vụ việc được gọi là "tiêu cực", nếu nó đụng phải chính quyền, quốc doanh. Cuộc sống "bịt tai, bịt mắt, bịt miệng" không thể thoải mái được và lúc nào công an cũng có quyền đến nhà thăm viếng, ngay cả trong giấc ngủ.

- Muốn yên ổn kinh doanh cũng không được vì phải lo đối phó thường trực với những ban thanh tra các loại phiền phức, mất nhiều thì giờ mà chỉ có chút lót móng được yên ổn tạm thời.

- Chính quyền nhìn đâu cũng thấy địch, nguyên do chính là họ duy trì một đường lối tuyên chiến với mọi người, đó là độc đoán, độc tài và độc đảng. Đường lối này từ hơn 20 năm nay đã không huy động được nội lực thật sự để xây dựng đất nước. Chẳng những thế, nó là nguyên nhân của các tệ nạn như hối lộ, tham nhũng, buôn lậu làm cho nền kinh tế không thể nào cất cánh lên được. Với đường lối đó, con người Việt Nam không thấy tương lai, đạo đức trong xã hội ngày càng xuống dốc và đất nước ngày càng kiệt lực.

Nếu bỏ ra ngoài mọi thứ chủ nghĩa để chỉ nghĩ đến vận mệnh đất nước, chúng ta có thể không khó lắm, cùng nhau tìm ra lời giải tốt đẹp cho tình trạng khốn khổ của người Việt Nam hiện tại. Cái bất hạnh của dân tộc là những người đang nắm quyền chưa có đủ cao cả để nhận diện vấn đề bên ngoài chủ nghĩa, bên ngoài những tính toán lợi ích đảng phái, cá nhân nhỏ mọn. Nếu không vượt lên nỗi cái nhìn hạn hẹp như thế thì không thể nào tìm ra lời giải nếu chính quyền đó không bị lật đổ.

Có lẽ vì ý thức được điều này mà ở Việt Nam, một trong những tội nặng nhất là tội có ý đồ "lật đổ chính quyền". Nhưng nếu chính quyền cứ nhất quyết bình thân như vậy, làm cho đất nước ngày càng thoái hóa thì còn con đường nào khác hơn là lật đổ chính quyền không? Người xưa từng nói "giặc đến nhà đàn bà phải đánh". Giặc đó hiện nay là sự bất dung, cực đoan, độc tài đang làm cho đất nước tan nát, tụt hậu.

Dùng nói chỉ đến việc lật đổ chính quyền vì đó là con đường gian khổ bất đắc dĩ mà không một ai ham muốn. Mới chỉ góp ý với chính quyền thôi như các ông Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Tiến, Hoàng Hữu Nhân, Trần Độ, Lê Hồng Hà ở Hà Nội hoặc các ông Bảo Cự, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc ở Đà Lạt thì cũng đủ bị trừ dập bĩ ỏi như cát hoặc nghe lén điện thoại, lấy lại nhà, quản thúc tại gia, tống vào tù, con cháu cũng bị phong tỏa. Đó là với những người đã vào sinh ra tử với Đảng Cộng Sản Việt Nam. Còn những người ngoài Đảng Cộng Sản Việt Nam chỉ vừa lên tiếng thì bị tù 15 hoặc 20 năm như các ông Đoàn Việt Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Đồng Tuy, Nguyễn Ngọc Huy, các tu sĩ Phật giáo, Công giáo. Riêng linh mục Chân Tín và ông Nguyễn ngọc Lan thì bị xe của công an ủi suýt chết ở Sài Gòn trong lúc đưa đám tang cụ Nguyễn Văn Trấn.

Sắp đến thế kỷ 21 mà những người lãnh đạo cộng sản còn chưa nhận ra rằng những hành vi ấy đối với đồng loại là tàn bạo và hèn hạ chằng? Không thể nào lấy cứu cánh là định hướng xã hội chủ nghĩa để biện minh cho phương tiện là nhà tù, là tàn bạo như thế được.

Tại sao lại phải chọn một đường lối thù địch khi đất nước đã chấm dứt chiến tranh từ hơn hai mươi năm nay và thế giới cũng đã đi vào con đường hòa bình và hợp tác. Chúng ta đang ở vào một thời điểm hiếm hoi của lịch sử cận đại trong đó những thanh niên, thiếu nữ đang độ tuổi trưởng thành chưa hề nghe nổ một tiếng súng, tiếng bom trên đất nước, khác xa với thế hệ cha anh. Và nhất là khi đất nước đang nghèo đói, tụt hậu đòi hỏi mọi người phải xông vào vực dậy. Trong sự nghèo đói, tụt hậu bức thiết đến thế thiết tưởng cũng đủ cho chúng ta bỏ mọi cực đoan, giáo điều, chủ nghĩa, công an, nhà tù qua một bên để cùng bàn bạc với nhau, cùng nắm tay nhau xông vào chữa cháy rồi mọi sự hẫng hay.

### **Kinh tế thị trường, Dân chủ đa nguyên, Liên đới xã hội**

Không phải tôi lại muốn nói về chủ nghĩa. Chỉ vì trên thế giới, Kinh tế thị trường, Dân chủ đa nguyên đã chứng tỏ khả năng của nó làm cho cuộc sống

thoải mái, tạo sinh lực cho việc xây dựng một nước giàu mạnh. Chúng ta chỉ cần chấp thêm khái niệm Liên đới Xã hội để đáp ứng nhu cầu của Việt Nam hiện nay, thay vì cứ đi tìm những mô hình phiền phức, không tưởng và cứ bắt con người Việt Nam đã khốn khổ cùng cực ra làm thí nghiệm.

Với kinh nghiệm và những phát minh thành tựu của thế giới, chúng ta chỉ cần làm theo họ trong giai đoạn hiện nay. Để tăng vận tốc, thế giới đã có xe đạp, xe hơi, máy bay, hỏa tiễn. Chúng ta cứ chế tạo nó ra mà dùng thay vì mơ tưởng phát minh ra một cái gì khác siêu hơn để rồi cứ tiếp tục đi bộ. Dĩ nhiên vấn đề xây dựng đất nước và con người không đơn giản như thế nhưng chắc chắn nó cũng không thể phức tạp hơn thế. Nước Nhật đã làm như thế và đã thành công. Con người sinh ra là để mưu cầu hạnh phúc chứ không phải để chống ai. Nếu con đường xã hội chủ nghĩa trong hơn 70 năm tạo dựng đã đem lại tự do, hạnh phúc, ấm no cho nhân loại thì chắc chắn nó đã không sụp đổ.

Thực tế đã chứng minh con đường xã hội chủ nghĩa đã không đem lại hạnh phúc mà tệ hại hơn thế, nó đưa đất nước đến chỗ bần cùng, con người đến chỗ hủy hoại và mất hết tự do. Đã đến lúc phải dứt khoát từ bỏ cuộc thí nghiệm này vì chúng ta đã trả một giá quá đắt. Và chẳng tuyệt đại đa số những nước cộng sản cũ đã sang trang, chúng ta không việc gì phải đứng khur khur một chỗ. Để chuẩn bị sang trang, không còn con đường nào khác hơn là bắt đầu đối thoại. Đối thoại để cùng nhau tìm một cách sang trang nhẹ nhàng và an bình vì quyền lợi chung của dân tộc.

Về phần chúng tôi, chúng tôi đã gói ghém trong "Dự án Chính trị Dân chủ Đa nguyên Thử thách và Hy vọng" ước mơ xây dựng một đất nước dân chủ, giàu có, một xã hội bao dung, liên đới mà mọi người Việt Nam đều có thể hả hê, tự hào.

*Trần Ngọc Sơn*



**Độc và cổ động  
THÔNG LUẬN**

## Vài góp ý về chỗ đứng của các tôn giáo

Trần Nhật Tân

LTS: Trần Nhật Tân là bút hiệu của một vị lãnh đạo tinh thần.

1. Ngày 14-11-1998, các Diễn Đàn Tự Do và Dân Chủ đã tổ chức một buổi hội thảo với chủ đề: "Tôn giáo sẽ đi về đâu trong cơ chế chính trị Việt Nam tương lai" tại vùng Bắc Đức. Ban tổ chức đã trưng ra luận điểm của nhà nước cộng sản Việt Nam về vấn đề tôn giáo: "Tôn giáo là thuốc phiện, là mê tín dị đoan, là nguyên nhân làm băng hoại xã hội". Luận điểm này cho đến ngày hôm nay vẫn còn được duy trì, vẫn còn nằm trong sách giáo khoa triết các trường trung học phổ thông, và các cán bộ tư trung ương cho đến địa phương vẫn cứ còn hăng say áp dụng để đả phá mọi hình thức tôn giáo; mặc dầu năm nay đã có một xuất bản tập thể của nhà nước nhan đề: "Thay đổi chính trị xã hội - nguyên nhân và giải quyết" (1998), rồi ngày 2-7-1998 Bộ Chính Trị ra một "Chỉ thị về vấn đề tôn giáo" (báo Nhân Dân, 8-7-1998). Cả hai tài liệu đều nói đến tình trạng nhân dân khắp nước càng ngày càng có nhu cầu thực hành tôn giáo và các bộ các cấp phải thực thi một "chính sách tôn giáo tương ứng". Chính sách tôn giáo tương ứng ấy là gì? "Chính sách tôn giáo tương ứng" đó vẫn lại cứ là một luận điệu phê phán tôn giáo là mê tín, hù dọa mọi hình thức tự do tôn giáo là làm mất an ninh quốc gia và chia rẽ đoàn kết dân tộc, lại cứ cấm in ấn và xuất nhập các sách báo tôn giáo, để rồi cuối cùng lại tùy tiện và tàn bạo áp đặt quyền lãnh đạo độc tôn, chuyên chế và tuyệt đối của đảng và nhà nước cộng sản thông qua cái gọi là "Ủy Ban Tôn Giáo Nhà Nước".

2. Luận điểm phê phán "tôn giáo là thuốc phiện" trên đây có thể có phần đúng vào sinh thời của Karl Marx cách đây 150 năm, cũng có thể có phần đúng vào thời cách mạng Nga với Lênin vào cuối thập niên thứ nhất, hoặc vào thời đại độc tài thống trị của Stalin từ thập niên thứ ba của thế kỷ 20 này. Bởi lẽ lúc bấy giờ có một số tổ chức tôn giáo sống một cách thụ động, thoát thế, trông chờ

vào đời sau, phục tùng cấp trên một cách nô lệ, không dựa vào sức người mà chỉ lo cầu kinh, rước xách, đèn đuốc, nghi lễ...

3. Nhưng ngày hôm nay, vào những năm cuối cùng của thế kỷ 20 và trực tiếp trước thềm thiên niên thứ ba của lịch sử nhân loại, không một ai trên toàn thế giới - kể cả hai ba đảng cộng sản cuối cùng còn sót lại như Bắc Hàn và Việt Nam - không một ai còn tin vào luận điểm phê phán về tôn giáo nói trên là đúng. Đối với đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam, luận điểm về tôn giáo nói trên chỉ là một "khẩu hiệu chính trị trá hình" để thực thi quyền kiểm soát, chế ngự và thống trị độc tôn của mình, không những trên mấy triệu người mang tên là công giáo, tin lành hay phật tử, mà là trên toàn thể 80 triệu người dân Việt Nam; bởi lẽ không có một con người nào trong toàn dân Việt Nam cũng như trong toàn thể nhân loại lại không mang trong tận đáy lòng mình cái Lê Đạo: cái Đạo là người, cái Đạo công bình, chính trực và yêu thương, cái Đạo tìm đến Tuyệt Đối và Vĩnh Hằng - ngay ở giữa trần gian và xã hội, ngay ở đây và bây giờ.

Chỉ cần một chút hiểu biết sơ đẳng về con người, chỉ cần một chút tri thức tổng quát về lịch sử nhân loại, người ta ai nấy đều có thể nhìn nhận ra rằng: tôn giáo luôn luôn có mặt trong mọi nơi, mọi thời, mọi dân tộc, mọi nền văn minh văn hóa của loài người; tôn giáo luôn luôn có mặt trong tận đáy lòng mỗi một con người để trả lời cho những lo âu, khắc khoải và nhức nhối của con người trước sự ác và bất công, trước sự ngẫu nhiên và vô thường, trước sự khát vọng vô biên và vĩnh cửu, cả trước những diệu kỳ của vũ trụ thiên nhiên và tiến hóa của lịch sử.

Những người cộng sản thường tỏ ra "sính" khoa học, thì những nhà khoa học lớn của thời đại như một Isaac Newton (1843-1927) hay một Albert

Einstein (1879-1955) đã nhắc nhở cho biết: "Cái hệ thống đẹp nhất này - mặt trời, các hành tinh và các sao chổi - chỉ có thể hoạt động nhịp nhàng được do ý muốn và sự điều khiển của một Đấng Thông Minh và Toàn Năng" (I. Newton, *Essentials of Physical Science*, 1958, tr.15) và A. Einstein: "Khoa học không có tôn giáo là mù lòa, tôn giáo thiếu khoa học là què quặt".

Cái "sính" của người cộng sản là cái "sính" khoa học của một tư duy biện luận mà không có minh triết, thực nghiệm mà không có cảm nghiệm, phân bộ mà không có tổng bộ, dàn dựng máy móc mà không có tương quan hiện hữu. Đó là cái "sính" của thời khoa học vị thành niên vào thế kỷ 18, 19 không còn đuổi kịp những thành tựu lớn lao của một khoa học chủ toàn (intégrale) và tổng bộ (holistique) của thế giới đương đại.

Tôn giáo không nhất thiết phải mang tên đạo này đạo nọ; tôn giáo không nhất thiết phải phát xuất từ ông tổ này ông tổ kia; tôn giáo cũng không nhất thiết phải có trống kèn, đèn đuốc, rước xách, khăn vái, cầu kinh, lễ nhạc. Tôn giáo trước nhất, trên hết và cơ bản nhất, là sự cảm nghiệm được cái Thực Tại Thiết Yếu, cái Thực Tại Tối Hậu, cái Thực Tại Tuyệt Đối đem lại cho con người ý nghĩa và kiện toàn cuộc sống, đem lại cho vũ trụ thiên nhiên và lịch sử hướng đi và thành tựu.

4. Tôn giáo là một nhu cầu bẩm sinh của con người, tôn giáo là một nhân quyền. Vừa rồi trong một cuộc bầu cử tại Kampuchea, một thiếu nữ Mỹ làm việc tình nguyện cho Liên Hiệp Quốc đã nói chuyện với một đám đông tại đó rằng: "Quý vị hãy sử dụng quyền đầu phiếu chọn người đại diện của quý vị. Đó là quyền của quý vị, không phải ai cho mà cũng chẳng phải xin nài với ai. Cái quyền đó quý vị đã có từ khi mới sinh ra" (Đài truyền hình PBS, ngày 25-5-1998, trong *Đoàn Viết Hoạt và Diễn Đàn Tự Do*, Trăm Hoa, 1993, tr.195).

Quyền bầu cử là một quyền bẩm sinh, đó là một nhân quyền.

Quyền sống tôn giáo là một quyền bẩm sinh, đó là một nhân quyền.

Có gì vô lý và khôi hài hơn là con người bị cấm ăn, cấm uống, cấm đi đứng nằm ngồi, cấm hít thở khí trời? Có gì vô

lý và khôi hài hơn là con người bị cấm cảm xúc, cấm suy nghĩ, cấm hát hò, cấm hội họa, cấm nói năng, cấm nghe thông tin, cấm đọc sách, cấm viết báo, cấm học hành, cấm giáo dục, cấm thảo luận, cấm trao đổi? Có gì vô lý và khôi hài hơn là con người bị cấm tìm về cội nguồn cội của cuộc sống, về ý nghĩa của cuộc đời, cấm sống công bình và chính trực, cấm sống từ bi và yêu thương, cấm sống với lẽ Tuyệt Đối của đời mình, cấm sống cái Lẽ Đạo của hiện hữu mình, cấm Tôn Giáo?

"Tôn giáo là thuốc phiện, là mê tín dị đoan, là nguyên nhân làm băng hoại xã hội", luận điểm này quả thật đã bị thao túng, biến đổi thành một "khẩu hiệu chính trị trá hình" để thực thi quyền kiểm soát, chế ngự và thống trị độc tôn của đảng và nhà nước cộng sản.

Tự do tôn giáo không phải là một ơn huệ mà con người phải quy lụy van xin kêu nài. Tôn giáo là một quyền sống của con người, là một nhân quyền!

Hãy trả lại tôn giáo cho tôn giáo!

Hãy trả lại tôn giáo cho con người!

Hãy trả lại con người cho con người!

Sau đây là những đòi hỏi đương nhiên của tự do tôn giáo:

- Đòi hỏi một giáo hội độc lập khỏi mọi chi phối của đảng và chính quyền.

- Đòi hỏi tự do tổ chức các sinh hoạt tôn giáo; tự động tổ chức các sinh hoạt này trong khuôn viên nhà thờ, đình, chùa, xứ đạo, tại nhà tín đồ.

- Tự do truyền đạo và đào tạo tu sĩ, linh mục, mục sư; không chịu hệ thống chức sắc tiếp tay của đảng và nhà nước cộng sản.

- Chủ động tổ chức và bảo trợ các hoạt động văn hóa, giáo dục và công tác xã hội; hỗ trợ các đòi hỏi tự do dân chủ của dân chúng; đi đầu trong việc vận động hòa bình hợp tác, bất bạo động vì tự do dân chủ (Xem *Đoàn Viết Hoạt và Diễn Đàn Tự Do*, Trăm Hoa, 1993, tr.57).

5. Nhưng nếu đảng và nhà nước cộng sản ngoan cường, không chịu lỏng tay trao trả lại cái quyền làm người, cái quyền sống tôn giáo cho người dân thì sao?

Trong lịch sử thực tiễn của xã hội loài người, không có quyền sống nào của con người mà tự nhiên được cho không; mọi quyền sống của con người

từ miếng cơm manh áo cho đến quyền ăn học, quyền suy nghĩ và tư tưởng, quyền bình đẳng và giáo dục, quyền tự do ngôn luận cũng như tự do tôn giáo, tất cả đều đã phải giành giật và thực hiện bằng tranh đấu, và tranh đấu mãnh liệt nhất là với những thế lực áp bức, thống trị, độc tôn và chuyên chế.

Những bước đi thực hiện trong cuộc vận động và tranh đấu cho tự do dân chủ có thể là:

- Nghiêm nhiên thực thi quyền tôn giáo của mình.

- Đòi hỏi phải chấm dứt những cấm đoán vô lý, khôi hài và lố bịch; dựa ngay vào Hiến Pháp và các đạo luật Việt Nam về các quyền tự do của con người, trong đó có quyền tự do tôn giáo, dựa vào việc chính quyền Việt Nam đã ký kết vào các Hiệp Ước Quốc Tế tôn trọng các quyền tự do và dân chủ, kể cả quyền tự do tôn giáo.

Truyền thống nhân bản của dân tộc ta luôn đặt người dân lên hàng đầu; quan quân chỉ là những kẻ phục vụ. Khi mà quan quân bạo cường phi nghĩa, thì người dân không những có quyền, mà còn có bổn phận phải kháng cự lại. Người xưa đã từng nói: "*Dân vi quý, quân vi khinh*" (Mạnh Tử).

Nguyễn Trãi (1380-1442), đại diện cho cả một truyền thống yêu nước dựa trên cơ sở nhân bản và lương dân, đã từng nói lên sức mạnh quật cường của người dân được ví như nước: "*Nước vừa có thủy, bị lật thuyền mới rõ sức dân như nước*" (Quan Hải, 3).

Người Kitô Giáo có câu: "*Phải vâng lời Đức Chúa Trời hơn là vâng lời người phàm*" (Công Vụ, 5:29, 4:19), chủ ý vừa phản bác những cực quyền do con người chế tạo ra, vừa xác nhận sự bình đẳng giữa mọi người.

- Công khai hóa thực trạng cấm đoán của nhà nước cùng như tiến trình vận động tranh đấu của phong trào lên mạng lưới thông tin quốc nội, quốc tế, lên mạng lưới Internet để thông tin và yêu cầu hỗ trợ. Công khai hóa là một trong những đặc tính căn bản của một "xã hội công dân". Công khai hóa còn có hiệu năng lật tẩy và đánh bại hệ thống quyền lực độc tài.

"*Thứ sinh thành từ ấu trĩ ngu si,*

*Sự hiểu biết sẽ là mờ hủ diệt*"

(Nguyễn Chí Thiện, *Hoa Địa Ngục*).

[...]

6. Hỡi người dân Việt, người không phải là con trâu, con bò, chỉ lo việc tăng gia sản xuất! Người không phải là cái máy điện tính, chỉ lo việc dàn dựng những con số thu nhập, thường lại bị biển thủ và không chính xác! Người là một con người, con người có suy tư và cảm xúc, có tự do và tự chủ, có sáng kiến và trách nhiệm, trong một cộng đồng dân tộc không cần thiết phải "đồng phục", nhưng nhất thiết biết đồng tâm và đồng chí hướng!

Người Ấn Độ Giáo nói rằng, hỡi con người, người là *atman*, là một với Brahman Đấng Tối Cao.

Người Phật Giáo nói rằng, hỡi con người, *thân người mang tánh Phật*, hãy lấy lòng từ mà sống với mọi người và hãy giác ngộ tỉnh thức nên Phật.

Người Kitô Giáo nói rằng, hỡi con người, người là *hình ảnh của Đức Chúa Trời*, hãy sống trọn lành như Cha trên trời là Đấng trọn lành, hãy sống với mọi người như anh chị em trong một nhà, hãy trở về sum vầy trong nhà của Đức Chúa Trời Đấng Hằng Hữu và Tuyệt Đối.

Cơ chế chính trị Việt Nam đương đại sẽ phải được thay đổi; có cơ sở pháp lý, có tình nghĩa nhân đạo, có rạn vỡ mọi quyền tự do và dân chủ của con người, trong đó tôn giáo sẽ là một trong những động lực cơ bản giúp thực hiện một nước Việt Nam giàu mạnh, hạnh phúc, tiến bộ và nhân đạo.

Tương lai đó nằm ở trong tay mỗi một người chúng ta. Mong thay!

**Trần Nhật Tân**

Phụ lục:

1. Hiến Pháp nước CHDCVN và nhân quyền dân quyền của người dân:

- Hiến Pháp 1946, Điều 10: "*Công dân Việt Nam có quyền tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức và hội họp...*"

- Hiến Pháp 1952, Điều 25: "*Công dân nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa có các quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội và biểu tình...*"

- Hiến Pháp 1980, Điều 7: "*Công dân có các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do biểu tình, phù hợp với lợi ích của chủ nghĩa xã hội và của nhân dân...*"

- Hiến Pháp 1992, Điều 69: "*Công dân có các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật*".

2. Năm 1982, Việt Nam đã ký kết tham gia các Hiệp Ước Quốc Tế tôn trọng nhân quyền và dân quyền:

- Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền, Điều 19: "Mỗi người đều có quyền tự do có ý kiến và phát biểu, quyền này cho phép bất cứ ai đều không phải lo ngại về những ý kiến của mình. Nó bao gồm cả quyền tìm kiếm, thu nhận và truyền bá các thông tin và các ý tưởng, bất chấp biên giới bằng bất cứ phương tiện nào" (trích *Quyền con người trong thế giới hiện đại*, Viện Thông Tin Khoa Học Xã Hội Hà Nội, 1995).

- Công Ước Quốc Tế về các quyền dân sự và chính trị: "Mọi người đều có quyền giữ quan điểm của mình mà không bị ai can thiệp vào. Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận; quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, thu nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý tưởng, không phân biệt ranh giới, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng bản viết, bản in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật, hoặc thông qua bất kỳ một phương tiện nào khác tùy sự lựa chọn của họ" (trích *Việt Nam với Công Ước Quốc Tế về quyền con người*, nxb Sự Thật, Hà Nội, 1992).

### Giới thiệu sách

"Gà cùng một mẹ...", tác phẩm thứ ba của nhà báo Bùi Tín ở hải ngoại, sau "Hoa Xuyên Tuyết" và "Mặt Thật", do nhà xuất bản Thiện Chí ở Đức phát hành. Sách dày 180 trang, khổ A4, bìa giấy láng trắng đen, 25 ảnh.

Nội dung quyển sách gồm những câu trả lời của các cựu chiến binh Việt Nam, Hoa Kỳ, Canada, Úc... về cuộc chiến tranh Việt Nam; những suy tư về hiện tình đất nước, về hòa giải và hòa hợp dân tộc, về vai trò của người Việt ở hải ngoại...

Một quyển sách gợi lên nhiều suy nghĩ mới mẻ, mở ra những cuộc thảo luận đi tới lẽ phải và đồng thuận. Một cuốn sách không thể thiếu đối với những tấm lòng Việt Nam còn nặng tình với đất nước. Một quà tặng quý cho bạn bè.

Giá bán tại Pháp: 80 FRF (đã kể bưu phí gởi). Tại Châu Âu: 90 FRF (đã kể bưu phí gởi). Ngân phiếu xin đề Vietnam Fraternité, ghi bằng tiền Francs Pháp hoặc tương đương, và gởi về tòa soạn Thông Luận: 124 bis rue de Flandres, 75019 Paris, France.

## Chuyện hai ông Amor

Phạm Ngọc Lân

Ngày 28 tháng 10 năm 1998, ông Amor rời khỏi Việt Nam trong thất vọng. Ông quyết định hủy bỏ cuộc họp báo được dự trù trước khi lên phi cơ. Giờ phút chia tay, ông không muốn nói những điều không tốt về một chính quyền đã mời ông đến để giải thích về "tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng", và để ông được thấy tận mắt chính sách tự do tôn giáo của Đảng Cộng Sản và nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa. Về đến thành phố Tunis, quê hương ông bên bờ Địa Trung Hải, ông tuyên bố với phóng viên hãng thông tấn Reuters rằng một, tại Việt Nam ông không được tự do đi lại, hai, ông không được tự do tiếp xúc với những người ông muốn, và ba, ông lo ngại cho số phận những người ông đã gặp.

Năm 1963, cùng một ông Amor(1) rời Việt Nam vào ngày 3 tháng 11. Ông đến Việt Nam cũng trong một mục đích tương tự như ông Amor 1998: vấn đề tôn giáo. Ông cũng lưu lại Việt Nam 10 ngày, kể từ 24 tháng 10. Khi đến ông cùng phái đoàn được Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông cố vấn Ngô Đình Nhu tiếp kiến. Một ngày trước khi rời Việt Nam, phái đoàn được ông Bửu Hội, đại diện đặc biệt của Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc, đến thăm tại khách sạn Majestic, mang theo lời chào mừng của Hội đồng Cách mạng. Người tiễn đưa phái đoàn tại phi trường là tướng Lê Văn Kim và ông Phạm Đăng Lâm.

Ông Amor 1998 không có liên hệ gia đình gì với ông Amor 1963 cả. Ông Amor 1998 có tên Abdelfattah Amor, người xứ Tunisie, còn ông Amor 1963 là Mohammed Amor, người xứ Maroc. Sự tình cờ của lịch sử đã đưa đẩy hai ông trùng tên đến Việt Nam cách nhau 35 năm (cùng vào cuối tháng 10) để hoàn thành những nhiệm vụ tương tự: điều tra về vi phạm nhân quyền, điều tra về tự do tôn giáo.

Ông Amor 1998 là báo cáo viên

(rapporteur) của Liên Hiệp Quốc về các vấn đề bất dung tôn giáo (religious intolerance). Còn ông Amor 1963 là thành viên trong một phái đoàn gồm bảy người, trưởng phái đoàn là ông Abdul Rahma Pazhwak, người xứ Afghanistan. Tất cả bảy thành viên đều có chức đại sứ. Nhưng ông Amor không phải là một thành viên bình thường, ông được bầu làm báo cáo viên của phái đoàn. Sự hình thành của phái đoàn cũng rất khác so với năm 1998. Tất cả khởi đầu bằng một bức thư đề ngày 4 tháng 9-1963 gửi ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, do đại diện 14 nước ký tên (sau đó có thêm hai nước cùng ký)(2), yêu cầu ghi vào nhật thứ của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc kỳ thứ 18 một vấn đề mới với tựa đề "Vi phạm nhân quyền tại Nam Việt Nam"(3). Ngày 20 tháng 9, phiên họp thứ 1232 của Đại hội đồng lấy quyết định ghi điểm thứ 77 vào nhật thứ, với tựa đề như trên.

Bức thư của 16 nước được viết sau khi lực lượng của chính quyền ông Ngô Đình Diệm tấn công vào các chùa của phe tranh đấu trên toàn cõi Việt Nam Cộng Hòa vào đêm 20 rạng ngày 21 tháng 8-1963. Khi Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc chấp thuận ghi điểm thứ 77 vào nhật thứ, chính quyền ông Diệm đã chủ động mời một phái đoàn của Liên Hiệp Quốc "đến viếng thăm Việt Nam trong tương lai gần nhất để xem xét tại chỗ thực trạng của mối liên hệ giữa chính quyền và cộng đồng Phật giáo Việt Nam". Trong phiên họp thứ 1234 của Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc ngày 8 tháng 10-1963, đến lúc thảo luận về điểm 77 của nhật thứ về "Vi phạm nhân quyền tại Nam Việt Nam" ông chủ tịch hỏi có ai phản đối việc đáp ứng lời mời của Việt Nam Cộng Hòa không? Không ai phản đối. Thế là điểm thứ 77 được gác lại để chờ những dữ kiện do phái đoàn điều tra đi Việt Nam về phúc trình lại. Một phái đoàn "ad hoc" được thành lập khẩn cấp gồm đại diện của bảy nước(4). Phái đoàn phải lên đường càng sớm càng tốt để có thời giờ về viết phúc

trình kịp thời, trước khi Đại hội đồng bế mạc.

Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa lúc bấy giờ đã lấy một quyết định "cao tay ấn". Tuy bị 16 nước tố giác vi phạm nhân quyền, sau những biến cố xảy ra từ lễ Phật Đản ngày 8 tháng 5-1963 tại Huế, ông Ngô Đình Diệm vẫn mời phái đoàn Liên Hiệp Quốc đến để điều tra tại chỗ. Tuy lời mời này chỉ được đưa ra sau khi Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã ghi vào nhật thứ mục "Vi phạm nhân quyền tại Nam Việt Nam", nhưng như thế cũng chứng tỏ được chính quyền đã có phản ứng kịp thời.

Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cũng đã mời ông Amor 1998 đến viếng thăm Việt Nam để xem xét tại chỗ tự do tôn giáo tại đây. Cùng cần nói rõ rằng lời mời này chỉ được đưa ra ba năm sau khi Liên Hiệp Quốc cử ông Amor, với tư cách là báo cáo viên về các vấn đề bất dung tôn giáo, sang điều tra xem ở Việt Nam tôn giáo có được tự do không. Trong suốt ba năm, nhà nước Việt Nam lờ đi không cấp chiếu khán nhập cảnh cho ông. Năm nay mới nhượng bộ, nhưng lại "mời", và cũng không quên nhấn mạnh với dư luận quốc tế là "tôi mời ông Amor đến thăm chứ không phải ông Amor đến để điều tra đâu đấy nhé!" Từ chỗ không cấp chiếu khán đến chỗ "mời" có một khoảng cách ba năm. Trong ba năm, nhiều nước đã chảy qua cầu, kinh tế suy sụp, đầu tư bỏ đi, nhà nước tự nhiên cảm thấy cần tô son điểm phấn cho bộ mặt mình trông để coi hơn nên đành bấm bụng mời ông Amor. Có lẽ nhà nước chắc chắn ông này thuộc loại khù khờ ở xa tới, dùng bùa phép của ta làm mờ mắt ông ta chắc chẳng khó khăn gì.

Nếu nghi vậy thì nhà nước làm to. Ông Amor 1998 chẳng khù khờ tí nào cả. Ông chỉ thất vọng. Nhưng ông cũng rất lịch sự. Và khôn khéo. Khi ra đi ông để lại một thông cáo báo chí nhờ cơ quan UNDP (Chương trình phát triển của Liên Hiệp Quốc) tại Hà Nội phổ biến. Trong thông cáo này, ông nói đã cảm ơn nhà cầm quyền Việt Nam có nhã ý mời ông đến, nhưng cũng nhấn mạnh là ở cương vị của ông, ông phải được hoàn toàn tự do đi lại và tự do gặp bất cứ

ai. Và ông than rằng trong chuyến đi 10 ngày vừa qua, ông đã không được như thế. Ông sẽ viết bản phúc trình đầy đủ cho Liên Hiệp Quốc, sẽ được phổ biến vào đầu năm tới.

Ông Amor 1963 đã viết bản phúc trình của ông trong thời gian ngắn hơn nhiều, chỉ một tháng sau ngày rời khỏi Việt Nam. Nhưng bản phúc trình của ông hoàn toàn chìm vào quên lãng. Thậm chí có cả những vị học giả tưởng rằng bản phúc trình đã không được viết ra. Lý do đơn giản là đối tượng điều tra của phái đoàn không còn nữa: chế độ Đệ nhất Cộng hòa đã cáo chung ngay khi phái đoàn còn ở Việt Nam. Khi phái đoàn đến, chính quyền ông Ngô Đình Diệm đón tiếp, khi phái đoàn đi, Hội đồng cách mạng tiễn đưa.

Ông Amor 1963 cùng phái đoàn được các viên chức chính quyền thời đó tiếp đón để trình bày quan điểm của mình trong vụ Phật giáo. Ngoài các cuộc gặp gỡ xã giao với Tổng thống Ngô Đình Diệm, ông Ngô Đình Nhu, Phó tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ, người được trao trách nhiệm trình bày quan điểm của chính quyền là tướng Trần Tử Oai. Bản thuyết trình dài 12 trang bằng tiếng Pháp và tiếng Anh của tướng Oai được trao cho phái đoàn nay vẫn còn trong hồ sơ. Ngoài ra phái đoàn còn chất vấn ông Bùi Văn Lương, bộ trưởng bộ nội vụ và ông Nguyễn Đình Thuần, bộ trưởng phủ tổng thống. Riêng tại Huế, ba người trong phái đoàn được cử đi điều tra cùng được ông đại biểu chính phủ và ông tướng vùng đón tiếp và trình bày các sự kiện xảy ra tại đây theo quan điểm của chính quyền.

Ông Amor 1998 cũng được các viên chức nhà nước đón tiếp và trình bày chính sách về tự do tôn giáo của Đảng Cộng Sản Việt Nam và nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa. Bản tin của đài Hà Nội ngày 29 tháng 10 cho biết ông Amor đã gặp ông Lê Quang Vịnh, trưởng ban tôn giáo, phụ tá bộ trưởng công an Nguyễn Khánh Toàn, phụ tá bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Di Niên, phụ tá bộ trưởng giáo dục và đào tạo Vũ Ngọc Hải. Ngoài ra ông cũng được tiếp xúc với các vị lãnh đạo tôn giáo "chính thức" như các Hòa Thượng Thích Thanh Tự ở

Hà Nội, Thích Thiện Siêu ở Huế, Thích Minh Châu và Thích Hiến Pháp ở Sài Gòn, Đức Hồng Y Phạm Đình Tụng, tổng giám mục Hà Nội và Đức Cha Phạm Minh Mẫn, tổng giám mục Sài Gòn.

Ông Amor 1963 và phái đoàn đến Việt Nam mang theo một danh sách những người phái đoàn yêu cầu được gặp, trong đó có các vị lãnh đạo Phật Giáo như Thượng Tọa Thích Tâm Châu, Thích Thiện Minh. Tên các Thượng Tọa Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ cũng nằm trong danh sách. Riêng Thượng Tọa Thích Trí Quang lúc đó đang tị nạn chính trị trong tòa đại sứ Mỹ. Phái đoàn có đến gặp bộ trưởng ngoại giao Trương Công Cửu bày tỏ nguyện vọng được gặp Thượng Tọa Trí Quang, nhưng được trả lời là Thượng Tọa đã xin tị nạn chính trị nên không có quyền tiếp xúc với những người bên ngoài tòa đại sứ.

Ông Amor 1998 cũng có một danh sách những người muốn gặp, trong đó có các Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ là những vị lãnh đạo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (không được nhà nước công nhận) và một số tu sĩ Phật Giáo cũng như Công giáo còn đang bị cầm tù.

Khi ông Amor 1963 rời khỏi Việt Nam, phái đoàn cho báo chí biết đã gặp các Thượng Tọa Thích Trí Thủ, Thích Quảng Liên, Thích Tâm Giác, Thích Tâm Châu, Thích Đức Nghiệp và Thích Thiện Minh, cùng ông Mai Thọ Truyền. Phúc trình cũng nói rõ phái đoàn đã nghe 47 chứng nhân, đánh số từ chứng nhân số 1 đến số 47, không nêu tên trong bản phúc trình. Trong số này có bảy chứng nhân tự động đến gặp phái đoàn, đa số nói theo luận điệu của chính phủ. Nơi gặp gỡ 47 chứng nhân rất đa dạng. Tại Sài Gòn là chùa Xá Lợi, chùa Ấn Quang, chùa Giác Lâm, trung tâm thăm vấn của cảnh sát quốc gia, bệnh viện Đô Thành, khách sạn Majestic (là nơi phái đoàn ở), trại Lê Văn Duyệt là nơi giam giữ sinh viên bị bắt trong các cuộc biểu tình (trại này mới khai trương ngày 1 tháng 8-1963). Tại Huế, nơi phái đoàn nghe các chứng nhân là chùa Từ Đàm và khách sạn Trung ương.

Phúc trình ghi rõ là tất cả các cuộc gặp gỡ đều không có sự hiện diện của viên chức chính phủ, và các chứng nhân đều được cho biết là những gì họ nói sẽ được hoàn toàn giữ kín.

Ông Amor 1998 gặp nhiều khó khăn hơn. Trong thông cáo báo chí của ông phổ biến tại Hà Nội lúc rời khỏi Việt Nam, ông cho biết đã không gặp được Hòa Thượng Thích Quảng Độ dù ông đã có hẹn trước và đến tận nơi Hòa Thượng ở là Thanh Minh Thiền Viện ở ngoại ô Sài Gòn. Chính Hòa Thượng Quảng Độ cho báo chí biết công an mặc thường phục đã ngăn chặn không cho ông Amor vào bên trong. Ông Amor cùng than không được vào Quảng Ngãi gặp Hòa Thượng Thích Huyền Quang dù đã đến Đà Nẵng và dù có lời yêu cầu của ông. Trong trại giam Z30A, ông Amor gặp hai Thượng Tọa bị giam tại đây nhưng lại không được nói chuyện riêng tư, luôn luôn bị quản giáo xen vào nên đành phải rút ngắn cuộc gặp gỡ, mặc dù ông đã mất mấy tiếng đồng hồ để làm việc với ban quản đốc trại, cố gắng giải thích cho họ hiểu rằng công việc của một báo cáo viên Liên Hiệp Quốc chỉ có ý nghĩa khi các cuộc tiếp xúc diễn tiến theo đúng tiêu chuẩn của Liên Hiệp Quốc, quan trọng nhất là các cuộc tiếp xúc phải diễn ra trong vòng riêng tư. Cũng trong trại giam này, ông yêu cầu được gặp ba linh mục công giáo do tòa thánh Vatican cung cấp tên, nhưng ban quản đốc trại trả lời họ không có những người tù đó trong trại.

Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa không hài lòng tí nào về cái thông cáo báo chí của ông Amor 1998, và cũng muốn im đi cho xong chuyện. Nhưng tất cả các hãng thông tấn ngoại quốc đều loan tin và báo chí Việt ngữ hải ngoại cũng rộng rãi đưa tin và bình luận nên vài ngày sau, phát ngôn viên bộ ngoại giao đành đương đầu với các phóng viên về vấn đề này.

Làm nghề phát ngôn viên có khi phải nói "như cuội", nhưng phát ngôn viên của một nhà nước vẫn còn tưởng mọi người đều ngu dốt thì không những thường xuyên phải nói "như cuội" mà đôi lúc còn phải "mặt trời trán bóng" khi

thi hành nhiệm vụ, cho dù ngoài đời có thể đó là một người bình thường rất dễ thương.

Hỏi: tại sao chính phủ bảo đảm cho ông Amor quyền tự do đi lại và tự do gặp bất cứ ai mà rút cuộc lại bố trí công an thường phục trước cửa Thanh Minh Thiền Viện ngăn cản không cho ông ấy vào gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ như đã hẹn trước? Đáp: quý vị không biết đấy thôi, người dân Việt Nam chúng tôi rất quý mến các vị tu hành, khi thấy ông Tây mũi lõ đến có một mình họ không hiểu ắt giáp gì, nên họ tụ tập trước cửa chùa không cho ông ấy vào để bảo vệ các thầy ở bên trong. Thì ra thế! Không phải công an thường phục như Thầy Quảng Độ nói, mà là dân thường!

Hỏi: thế tại sao ông Amor đến Huế và Đà Nẵng rồi mà yêu cầu vào Quảng Ngãi để gặp Hòa Thượng Thích Huyền Quang cũng không cho đi? Đáp: Cụ Huyền Quang đã 81 tuổi, đi chuyển thì mệt lắm, tiếp khách lại càng mệt hơn, nên chúng tôi muốn bảo vệ sức khỏe cho cụ, chứ nào có cấm cản gì ông Amor. Trả lời lạc đề, nhưng miễn có trả lời là được, lại có vẻ rất nhân đạo nữa!

Hỏi: ông Amor được vào trại tù Z30A gặp hai thượng tọa, nhưng lại không cho nói chuyện riêng, như thế làm sao bảo đảm được tính cách vô tư? Làm sao người tù dám nói thẳng nói thật khi có quản giáo ngồi chứng kiến? Đáp: hai người đó đã bị kết án tù, tức là có tội, tức là mất quyền công dân, không còn quyền được nói chuyện riêng tư với người nước ngoài, đó là luật pháp của chúng tôi, và người dân chúng tôi, đặc biệt là cán bộ quản giáo, rất tôn trọng luật pháp. Câu trả lời này phải công nhận rất đúng bài bản chuyên chính vô sản.

Chúng ta chờ đợi báo cáo của ông Amor 1998 để so sánh với phúc trình của ông Amor 1963.

Ông Amor 1963 và phái đoàn không có cái may mắn được đăng tên trên trang nhất các báo Việt ngữ thời đó, vì như đã nói trên, chế độ đệ nhất cộng hòa đã cáo chung ngay khi phái đoàn đang còn tại

chỗ nên chẳng còn ai để ý đến phái đoàn điều tra nữa. Nhưng ông Amor 1963 vẫn làm việc rất nghiêm túc để người đời sau có tài liệu lịch sử mà tra cứu. Bản phúc trình 266 trang - chưa kể 63 trang phụ lục - ghi đầy đủ chi tiết về các cuộc tiếp xúc với 47 chứng nhân, trong đó có những người bênh chính phủ, nhưng rất nhiều người thuộc phe tranh đấu, trong đó có một số còn bị giam. Chứng nhân số 10 là một tu sĩ bị thương ở chân và đùi trong cuộc tấn công của lực lượng chính quyền vào chùa Xá Lợi đêm 20 tháng 8, chứng nhân này nói còn bốn người nữa bị thương, ba nam tu sĩ và một nữ tu sĩ. Các chứng nhân số 11, 12, 13 và 14 gặp tại chùa Từ Đàm, Huế, kể lại lực lượng chính quyền đã phá cửa chùa rồi đập vỡ và mang đi các đồ thờ tự trên bàn thờ như thế nào. Chứng nhân số 18 thuộc phái Cổ Sơn Môn nói không bị bắt bớ, và luôn nhắc lại rằng phái Cổ Sơn Môn có lâu đời nhất tại Việt Nam. Chứng nhân số 29 là một học sinh 17 tuổi bị bắt ngày 14 tháng 9-1963 trước cửa nhà, khi đi học về, vì đã tham gia biểu tình một tuần trước đó; sau đó bị giam giữ một tháng trong trại giam của cảnh sát, cùng với hàng trăm sinh viên học sinh khác, trong đó có từ 50 đến 60 nữ. Từ khi chuyển qua trại Lê Văn Duyệt để học chính trị (đề tài "cộng sản là gì?"), ngày chủ nhật họ được về nhà. Chứng nhân số 41 là một người tự động đến gặp phái đoàn. Người này là một sinh viên đang trốn tránh tại Đà Lạt. Sau khi tham gia buổi họp đầu tiên của sinh viên tranh đấu ngày 23 tháng 8 tại đại học Y khoa cũ, đường Trần Quý Cáp, và có mặt tại đại học Luật ngày 24 hoan hô ngoại trưởng Vũ Văn Mẫu xuống tóc và từ chức để phản đối chính quyền. Chứng nhân này bị bắt ngay khi ra khỏi cổng đại học và được thả trong một rừng cao su buổi chiều cùng ngày.

Biến cố 1963 lật đổ chính quyền ông Ngô Đình Diệm đã và vẫn còn tiếp tục là đề tài tranh cãi của những người bênh ông Diệm và những người chống ông Diệm. Gần đây, trên báo Ngày Nay xuất bản tại Houston, Texas, ngày 1 tháng 11-1998, giáo sư Tôn Thất Thiện, một thân hữu đóng góp nhiều bài vở giá trị cho Thông Luận, có một bài tựa đề "Tất cả người Việt Nam đều là nạn nhân



vì nhu cầu chính trị nội bộ Hoa Kỳ" đề giới thiệu cuốn sách mới "The year of the hare" của tác giả F.X. Winters về biến cố đảo chính ông Diệm. Tác giả Winters đưa ra quan điểm của mình dựa trên những dữ kiện ông mới sưu tầm được. Cũng như đại đa số các quan điểm đã có trước đây về vấn đề này, nó cho ta hiểu là người Mỹ hoàn toàn chủ động trong việc lật đổ ông Diệm, còn những người Việt Nam đứng ra làm đảo chánh chỉ là những tay sai. Điểm mới mà ông Winters đưa ra là đích thân ông Kennedy chủ động trong việc lật đổ ông Diệm chỉ vì mục tiêu tái đắc cử của mình.

Những quan điểm loại này hạ giá người Việt Nam quá mức. Tưởng như thế là bênh ông Diệm, nhưng thực ra cũng hạ giá cả ông và gia đình ông. Hạ giá vì trong cách nhìn này, người Việt Nam chẳng có trách nhiệm gì trên đất nước mình, hay cũng nhờ người ngoài, mà đổ cũng tại người ngoài. Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ năm 1975 cũng tại người Mỹ. Tại sao mình không làm chủ được vận mệnh của mình, ngay chính trên đất nước mình, rồi lại đổ thừa cho người ngoài? Một dân tộc biết nhận trách nhiệm của mình mới có thể vươn lên và lớn mạnh.

Theo thiếu ý, đúng là năm 1963 sẽ không có đảo chánh thành công nếu Mỹ không bật đèn xanh, nhưng dù ý muốn khuyến khích của cường quốc ngoại lai có mạnh đến đâu đi nữa cũng sẽ chẳng làm được trò trống gì nếu thực sự đại đa số dân chúng một lòng một dạ ủng hộ chính quyền của mình. Không phải vì các chính quyền sau đảo chánh 1963 tồi tệ hơn chính quyền ông Diệm mà chúng ta có quyền lờ đi những sai lầm và thất bại của một chính quyền trong việc đoàn kết toàn dân một lòng một dạ xây dựng đất nước.

Nhắc lại những gì xảy ra năm 1963 không phải để gây thêm tranh cãi, mà để "ôn cố tri tân", để chúng ta tránh vết xe đổ của người trước. Chúng ta sẽ làm chủ được vận mệnh của đất nước nếu có một chính quyền thực sự của dân và do dân. Nếu không, chúng ta sẽ tiếp tục bị chi phối bởi những quyết định từ những thủ

đô lớn ở phương Tây hoặc phương Bắc.

### Phạm Ngọc Lân

(1) Các dữ kiện về phái đoàn Liên Hiệp Quốc đến Việt Nam Cộng Hòa tháng 10 năm 1963 lấy từ tài liệu nhan đề "*Violation des droits de l'homme au Viet-Nam du Sud - Rapport de la Mission d'enquête des Nations Unies au Viet-Nam du Sud*" (Vi phạm nhân quyền tại Nam Việt Nam - Bản tường trình của Phái đoàn điều tra của Liên Hiệp Quốc tại Nam Việt Nam). Tài liệu mang số A/5630 đề ngày 7 tháng 12 năm 1963, Liên Hiệp Quốc, Đại Hội Đồng, kỳ thứ 18, điểm số 77 của nhật thứ. Tài liệu gồm 266 trang khổ A4 (kể cả ba trang mục lục ở đầu tài liệu), và 16 phụ lục với tổng số 63 trang. Một bản tiếng Pháp của tài liệu này hiện lưu trữ tại kho lưu trữ tài liệu của Bộ Ngoại Giao Pháp (Quai d'Orsay, Paris), série CLV, Sud-Vietnam, Volume 72, document 32-23-3-1.

(2) 14 nước ký vào bức thư đề ngày 4 tháng 9-1963 là Afghanistan, Algeria, Cambodia, Tích Lan (lúc đó chưa đổi tên, năm 1972 mới lấy lại tên cũ Sri-Lanka), Guinea, Ấn Độ, Indonesia, Mông Cổ, Nigeria, Pakistan, Rwanda, Sierra Leone, Somalia, Trinidad & Tobago), và hai nước ký sau là Mali và Nepal.

(3) Bức thư được phân phát cho tất cả hội viên của Đại hội đồng với mã số A/5489, được bỏ túc sau đó bởi một phụ chú mang mã số A/5489/Add.1.

(4) Afghanistan: ông Abdul Rahma Pazhwak (trưởng phái đoàn); Brazil: ông Sergio Corrêa de Costa; Tích Lan: ông Senerat Gunewardene (ông này có tước "Sir"); Costa-Rica: ông Fernando Volio Jimenez; Dahomey: ông Ignacio Pinto; Maroc: ông Ahmed Taibi Benhima, sẽ được thay thế bởi ông Mohammed Amor ba ngày trước khi phái đoàn lên đường đi Việt Nam; Nepal: ông Matrika Prasad Koirala.



## THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)  
 Giá báo một năm: 200 FF  
 (hoặc tương đương)  
 Ngân phiếu xin đề  
 VIETNAM FRATERNITE  
 (xin dùng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc :  
**THÔNG LUẬN**  
 124 bis, rue de Flandre  
 75019 Paris, FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại Đức:  
**Nguyễn Thanh Lương**  
 Habsburgerallee 104  
 60385 Frankfurt aM.  
 Tel: 069-4940048  
 Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn (60 DM/năm) vào trương mục:  
**Frankfurt Volksbank e G**  
**THANH LUONG, NGUYEN**  
**Konto-Nr : 00 77 70 82 94**  
**Bankleitzahl : 50 19 00 00**

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada có thể liên lạc và góp ý kiến với Thông Luận qua địa chỉ:

**Thong Luan, P.O. Box 7592**  
**Fremont, CA 94537 - 7592**  
 e-mail: qml@juno.com  
 Khi thanh toán tiền mua báo (40 USD hay 50 CAD), xin đề tên:  
**Mrs Quan-My-Lan**

### THÔNG LUẬN

#### Ấn bản Hòa Lan

phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số do **Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam** (Stichting Mensenrechten voor Vietnam)

Đại diện nhóm chủ trương: **Phan Bá Việt**  
 Địa chỉ liên lạc: Thông Luận Hòa Lan  
 Stelpswyk 13, 9202 BD Drachten  
 Telefax: 051.253.1318 - 024.373.0652

Giá báo một năm: 55 gulden,  
 xin chuyển vào trương mục của hội:  
**Giro nr 6234112. Postbus 40083**

## Đến lượt các ông Đỗ Mười và Lê Đức Anh bị tố giác

LTS: Sau những thư tố giác các ông Phạm Thế Duyệt (thường trực Bộ Chính Trị) và Đinh Hạnh (phó chủ tịch UBND Hà Nội), đến lượt các ông Ngô Xuân Lộc (phó thủ tướng), Trần Xuân Giá (bộ trưởng) và nhiều viên chức cao cấp khác bị tố giác trong vụ Thủy Cung Thăng Long. Người ta tự hỏi phong trào tố giác bằng thư ngỏ phổ biến bằng photocopy sẽ đi đến đâu? Câu trả lời đã đến rất nhanh chóng, hai ông cố vấn tối cao Đỗ Mười và Lê Đức Anh bị tố cáo đích danh.

Ông Đỗ Mười bị chất vấn về những số tiền mà ông được tặng trong thời gian ông còn là tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam. Những thắc mắc này được đưa ra sau khi báo Nhân Dân đưa tin ông tặng nhiều khoản tiền cho các cơ sở giáo dục trích từ những số tiền mà ông được các tổ hợp ngoại quốc tặng. Các tác giả các bài chất vấn đều đặt câu hỏi: ông Đỗ Mười đã nhận bao nhiêu, có vào sổ sách không, sao đến bây giờ mới thông báo, và ngoài ông Đỗ Mười ra các vị lãnh đạo khác có nhận tiền tặng không và đa số dùng như thế nào? Thông Luận đã nhận được hai thư tố giác, một của ông Trần Dũng Tiến và một của bốn ông Hoàng Thúy Việt, Lê Mạnh Nam, Đoàn Dân Thức và Trần Trí Tinh. Bài của bốn vị sau này ngoài việc chất vấn ông Đỗ Mười về các khoản tiền tặng còn tố giác người con rể ông Đỗ Mười lợi dụng địa vị của bố vợ để làm giàu phi pháp và đề nghị hủy bỏ các chức vụ cố vấn.

Chúng tôi chọn đăng bài của ông Trần Dũng Tiến vì sự ngắn gọn của nó và cũng vì nó là một bài ít được phổ biến cho đến nay. Ông Trần Dũng Tiến là một công nhân tham gia kháng chiến từ 1945 với tư cách là một cảm tử quân. Từ hai năm nay ông xuất hiện như một người phản kháng dùng cảm.

Ông Lê Đức Anh bị tố giác một cách gián tiếp trong một việc khác. Bác sĩ Vũ Bằng Đình đã bị cách chức sau khi ông Lê Đức Anh không hài lòng về cách ông được điều trị tại đây. Tập thể các giáo sư và bác sĩ Bệnh Viện Trung Ương Quân Đội 108 đã lên tiếng bênh vực bác sĩ Vũ Bằng Đình. Chúng tôi đăng nguyên văn sau đây. Đầu đề "Phản kháng một quyết định cách chức" là do tòa soạn đặt. Bài này được viết dưới dạng một thư gửi cho từng cấp lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam.

### Quốc nạn tham nhũng đã đến hồi thậm nguy

Tham nhũng ở Việt Nam đã trở thành quốc nạn. Lời cảnh báo này từ lâu không chỉ được quảng bá trong nhân dân mà đã được các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta thừa nhận. Tín hiệu SOS được phát ra đủ dõng hơn khi gần đây thấy xuất hiện rất nhiều đơn thư tố cáo gửi trực tiếp cho các cơ quan và các vị lãnh đạo cao cấp trong nước, vạch mặt chỉ tên cụ thể từng đối tượng tham quan ô lại. Mười một vị lão thành cách mạng, đứng đầu là cụ Đoàn Nhân Đạo - 37 Hàng Buồm - ký tên vào một Huyết Tâm Thư tố cáo ủy viên thường vụ, thường trực Bộ Chính Trị Phạm Thế Duyệt và phó chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Đinh Hạnh. Cụ chiến binh Vũ Minh Ngọc dâng Thất Trảm Số đối với hai phó ban văn hóa tư tưởng trung ương Trần Hoàn, Đào Duy Quát, nguyên bộ trưởng giao thông vận tải Đồng Sỹ Nguyên, phó chủ tịch quốc hội Trương Mỹ Hoa... Ông Vũ Minh Ngọc cam đoan "bất cứ lúc nào các đồng chí cần biết các ông bà có tên trên tội trạng ra sao, tôi xin sẵn sàng tiếp xúc và mang theo những chứng cứ cụ thể và đầy đủ. Và tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đó".

Cũng dưới dạng thất trảm số, kiến trúc sư trẻ Nguyễn Hoàng Phương, 28 tuổi, giải thưởng Kiến Trúc Quốc Tế 1994, phát đơn kiện lên Tòa án nhân dân tối cao về tội thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc lập, thẩm định và phê duyệt dự án Khu Liên Hợp Du Lịch Dịch Vụ Văn Hóa

và Thể Thao Thủy Cung Thăng Long đối với phó thủ tướng Ngô Xuân Lộc, bộ trưởng kế hoạch đầu tư Trần Xuân Giá, thủ trưởng bộ xây dựng Nguyễn Tấn Vạn... Liên quan đến vụ bê bối Thủy Cung Thăng Long, công trình sư Trần Thanh Vân cũng đưa kiến nghị yêu cầu kiểm điểm báo Nhân Dân và Ban Tư Tưởng Văn Hóa Trung Ương Đảng, v.v...

Ngạc nhiên hơn cả là bản tin đăng trên báo Nhân Dân ngày 17 tháng 9 năm 1998 có những trích đoạn nguyên văn như sau: "Cố vấn Đỗ Mười tặng từ nguồn tài trợ của tập đoàn LG (Hàn Quốc)" 90.000 USD để xây dựng "Nhà làm việc Trung Tâm Đào Tạo và Phát Triển Giáo Dục Đặc Biệt". Vi đại hơn, "cố vấn Đỗ Mười còn tài trợ cho 10 cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật khác trong cả nước từ nguồn kinh phí một triệu đô la Mỹ mà các tập đoàn kinh tế Hàn Quốc trao tặng đồng chí khi sang thăm chính thức Hàn Quốc với tư cách Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam".

Phải chăng đây là của người phúc ta? hay đây là sự cao cả từ đồng tiền tiết kiệm của cố vấn tặng?

Từ bấy đến nay, đi đâu ta cũng thấy xôn xao các câu hỏi: "Tổng số tiền mà các nước ngoài gửi tặng hoặc tài trợ cho Tổng Bí Thư là bao nhiêu? (kể cả tiền và hiện vật)". "Tổng Bí Thư đã chi bao nhiêu, hiện còn bao nhiêu?". "Ngoài việc các nước ngoài gửi tặng cho Tổng Bí Thư Đỗ Mười, họ có tặng cho các Tổng Bí Thư khác, các

Chủ Tịch Nước, Chủ Tịch Quốc Hội, Thủ Tướng... không? Mỗi người được bao nhiêu? Đã chi tiêu ra sao? Sao không công bố?". "Xét về mặt kinh tế xã hội thì số tặng phẩm đó là tài khoản của quốc gia của các nhân Tổng Bí Thư?". Xét về mặt chính trị và quốc thể thì Tổng Bí Thư đảng cộng sản có nên nhận quà tặng bằng tiền của tư bản không? Đây có phải là thông lệ không?". "Lê đời đã có bánh ú đưa đi thì phải có bánh đi đưa lại. Vậy, Tổng Bí Thư đã đưa lại cho họ bao nhiêu lần số tặng phẩm mình được nhận? Lấy từ đâu ra? Có cần công khai hay là bí mật của Đảng, của quốc gia?". "Chuyện Nhà Hàm Cá Mập làm đen cả mặt Hồ Guom, chuyện khách sạn Đại U lấn chiếm công viên Thủ Lệ, chuyện các ông bà chủ Hàn Quốc thoải mái ngược đãi đánh đập công nhân Việt Nam không chỉ bên nước họ mà ngay trên đất mình có dính dáng gì đến sự vị nể các khoản tiền này không?", v.v...

Trước hàng trăm câu hỏi mà bàn đi tính lại đến cạn hết bia, nhạt hết trà cũng không giải đáp được, nhiều người đã kết luận dứt khoát đây là hành vi tham nhũng nếu đối chiếu với "Pháp lệnh chống tham nhũng" đã được Quốc Hội nước ta ban bố, căn cứ vào Điều 3: "Các hành vi tham nhũng quy định trong Pháp lệnh này bao gồm: ... Khoản 7: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ để vụ lợi; Khoản 8: Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ để vụ lợi; Khoản 9: Lợi

dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để vụ lợi", và Điều 13, Mục B, Khoản 1: "Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công việc mà mình giải quyết; Mục I, Khoản 1: Gửi tiền, kim khí quý, đá quý vào ngân hàng nước ngoài" (có tin, chưa được kiểm chứng và hơi khó tin, là đồng chí Đỗ Mười có một biệt thự ở New Dehli bên Ấn Độ).

Chả trách gì trước Đại Hội VIII, hàng loạt đơn thư gửi đến Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng và Tổng Bí Thư, trong

đó có những người như bà Trương Mỹ Hoa bị rất nhiều đơn thư tố cáo từ trong Nam gửi ra phát giác về tội đồng lõa với Phạm Huy Phước và nhận hối lộ từ nhiều nguồn với số tiền hàng trăm ngàn đô la nhưng bà Hoa chỉ cần đến nần nèo thút thít bên tai đồng chí Đỗ Mười mấy bữa là suýt nữa được đưa vào Bộ Chính Trị!

Thật đau lòng nhìn thấy cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân từ bài học của Nguyễn Hà Phan, nay lại đến Trương Mỹ Hoa, vẫn là ủy viên trung ương đảng, phó chủ tịch quốc hội. Họ đại diện cho ai?

[...] Phải chăng quốc nạn tham nhũng đã đến hồi thậm nguy? Vấn đề cần được mọi người quan tâm, nghiêm túc thẩm định và hành động khẩn cấp để cứu dân cứu nước. Riêng bản thân, dù đến những năm tháng cuối đời, tôi vẫn không sợ hy sinh, tuyệt đối trung thành, sẵn sàng chiến đấu cho sự trong sáng của chế độ ta và sự trong sạch của Đảng Cộng Sản Việt Nam do chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện.

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 1998  
**Trần Dũng Tiến**

## Phản kháng một quyết định cách chức

Hà nội ngày 20 tháng 6 năm 1998

Kính gửi: Đồng chí.....

Chúng tôi tập thể các giáo sư, bác sĩ Bệnh Viện TUQD 108 xin kiến nghị với đồng chí về việc thôi giữ chức viện trưởng của đồng chí Vũ Bằng Đình.

Đồng chí Đình là một đảng viên gương mẫu, đã công tác gắn bó với viện chúng tôi suốt 30 năm qua. Trưởng thành từ một bác sĩ chuyên ngành truyền nhiễm, bác sĩ chủ nhiệm khoa, phó viện trưởng rồi đến viện trưởng. Trong suốt quá trình công tác đồng chí Đình luôn luôn tỏ ra là một cán bộ có năng lực, có uy tín cả về công tác chuyên môn lẫn công tác lãnh đạo. Đồng chí là một tấm gương sáng mẫu mực về tinh thần làm việc tận tụy, hết lòng vì bệnh nhân thân yêu. Là một người thầy, người bạn, người đồng chí rất đáng kính trọng của chúng tôi. Bản thân đồng chí còn là một người chiến sĩ. Bác sĩ đã có nhiều cống hiến trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng dân tộc. Đồng chí đã từng vào sinh ra tử, đi hầu khắp các chiến trường ác liệt như A, B, C, K. Đã tận tình cứu chữa và đem lại sự sống cho biết bao nhiêu sinh mạng con người. Năm 1978 đồng chí đã bảo vệ thành công xuất sắc luận án phó tiến sĩ Y Khoa ở Hungari. Năm 1992 đồng chí vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Phó giáo sư" và năm 1994 được phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc ưu tú". Hiện tại chúng tôi thấy đồng chí Đình vẫn có đầy đủ trình độ, năng lực, phẩm chất, đạo đức, tư cách và uy tín để lãnh đạo bệnh viện chúng tôi. Vì thế khi nghe tin cấp trên quyết định

đồng chí Đình Bá Duy về thay đồng chí Vũ Bằng Đình làm viện trưởng khiến chúng tôi vô cùng ngạc nhiên và sửng sốt.

Chúng tôi nhận thấy rằng với trình độ chuyên môn và năng lực của đồng chí Duy mà nhận ngay chức viện trưởng thì không có đủ uy tín và kinh nghiệm để điều hành công việc của một bệnh viện quân đội tuyển cuối được. Bởi vì đồng chí Đình Bá Duy ngoài học vị phó tiến sĩ ra, đồng chí chưa có học hàm. Mà công việc của một người viện trưởng tuyển cuối quân đội nhiều khi còn phải tiếp xúc với các đồng nghiệp nước ngoài, nếu chưa có học hàm họ sẽ không phục. Hơn nữa trình độ ngoại ngữ của đồng chí Đình Bá Duy rất hạn chế, ảnh hưởng đến tâm lý giao tiếp với bạn bè quốc tế. Theo chúng tôi cấp trên nên quyết định để đồng chí Đình Bá Duy làm viện phó một vài năm để đồng chí có thời gian và điều kiện học hỏi thêm về trình độ chuyên môn cũng như kinh nghiệm quản lý một bệnh viện quân đội tuyển cuối. Có như thế đồng chí Đình Bá Duy mới có thể vững vàng đảm đương chức vụ viện trưởng sau này. Vì thế chúng tôi thay mặt cho tập thể các giáo sư, bác sĩ có tâm huyết của bệnh viện xin đề đạt với đồng chí những đề nghị sau:

1. Khi đồng chí Đình được cấp trên chỉ định làm viện trưởng thì cũng có sự tham khảo lấy ý kiến của tập thể giáo sư, bác sĩ bệnh viện TUQD 108 bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm. Vậy trường hợp của đồng chí Duy cũng phải bỏ phiếu tín nhiệm viện trưởng như đồng chí Vũ Bằng Đình. Như thế mới là hình thức dân chủ tập trung, thể hiện sự khách quan vô tư

đúng đắn nhất.

2. Việc chẩn đoán và điều trị sức khỏe đúng hướng, đúng bệnh cho đồng chí Chủ tịch nước Lê Đức Anh là một kết quả rất đáng phấn khởi của tập thể các giáo sư, bác sĩ bệnh viện TUQD 108 trong đó có công không nhỏ của đồng chí Đình, khiến cho đồng chí chuyên gia nước ngoài còn phải khâm phục và kính nể. Vậy chúng tôi đề nghị với cấp trên thành lập một ban thanh tra về vấn đề điều trị đồng chí Chủ tịch nước Lê Đức Anh nhằm đánh giá công, tội rõ ràng, đảm bảo uy tín cho tập thể giáo sư, bác sĩ bệnh viện TUQD 108, để sau này chúng tôi còn yên tâm phục vụ cho các đồng chí Bộ Chính trị khác.

3. Vấn đề thay đổi nhân sự từ trước tới nay mặc dù được sự chỉ đạo của cấp trên nhưng vẫn phải phụ thuộc vào kết quả bầu cử đại hội đảng bộ cơ sở cấp dưới. Đây là cái mốc đánh giá uy tín của các đồng chí cán bộ lãnh đạo đối với toàn thể anh chị em nhân viên trong bệnh viện. Vì thế bằng lương tâm và trách nhiệm của mình, chúng tôi tha thiết đề nghị với cấp trên hãy căn cứ vào kết quả bầu cử đại hội đảng bộ cuối tháng 9-1998 này mà xem xét bổ nhiệm người có đức, có tài, có uy tín vào trọng trách chỉ huy cao nhất của bệnh viện chúng tôi. Nếu được như vậy là rất hợp với ý Đảng, lòng dân đã chọn người có đức, có tài, có ăng lực, có trình độ vào cương vị lãnh đạo.

Xin chân thành cảm ơn và xin kính chúc đồng chí một sức khỏe dồi dào.

**Tập thể các giáo sư bác sĩ  
Bệnh viện TUQD 108**

# Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền 1948: Ý nghĩa và giá trị lịch sử (1)

Trần Thanh Hiệp (2)

Ngày 10 tháng 12 năm 1948, tại điện Chaillot ở Paris, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc trong phiên họp khoáng đại lần thứ 183, đã biểu quyết thông qua bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, một văn kiện lịch sử mà ngôn ngữ hậu thế đã đặt thêm cho nó một tên gọi mang hương vị ca ngợi "Tuyên ngôn về đạo lý của một nhân loại đã được tổ chức".

50 năm đã trôi qua, kể từ ngày văn kiện này ra đời. Năm nay, nhờ sự khuyến khích và cổ vũ của Cao ủy của Liên Hiệp Quốc về nhân quyền, cả thế giới, dưới nhiều hình thức, kỷ niệm năm thứ 50 công bố bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

Người Việt Nam - đặc biệt những nạn nhân trực tiếp của đàn áp nhân quyền ở trong nước phải ra ngoài nước sinh sống - không có hoàn cảnh thuận lợi để tham dự rầm rộ vào việc kỷ niệm ấy. Nhưng thiết tưởng ít ra năm nay cũng là dịp để họ tìm hiểu thêm nữa, suy nghĩ nhiều hơn nữa, sâu hơn nữa, nghiêm túc hơn nữa về một văn kiện đã được nhân loại coi như một dấu mốc quan trọng của lịch sử nhân quyền. Để tiếp thụ nó, theo cách của người Việt Nam.

## I. Ý nghĩa lịch sử của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (TNQTNQ)

Tìm hiểu ý nghĩa của hơn 2600 từ (tiếng, mots) cấu thành 30 điều của nội dung bản TNQTNQ là công việc mà suốt 50 năm vừa qua rất nhiều người đã làm. Nhưng tìm hiểu quá trình đã đưa tới cách diễn tả chung quyết (wording) nói trên thì vẫn còn là việc mà một số người thừa thốt đã và đang làm để soi sáng nhiều vùng tối về những sự bất đồng ý kiến - nhưng vẫn đạt được đồng thuận - giữa những người có trách nhiệm lựa chọn những quyết định để soạn thảo, bàn cãi, biểu quyết, công bố, nói tóm lại, khai sinh ra bản TNQTNQ.

### 1. Tại sao lại chọn hình thức "tuyên ngôn"?

Cùng với sự chấm dứt của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhì, nhiều nguyện vọng loại trừ chiến tranh, bảo vệ

hòa bình đã được bày tỏ, nhất là từ phía các hội ngoại chính phủ, các quốc gia nhỏ và chưa mở mang. Về phía các cường quốc chiến thắng, Mỹ rất tha thiết với việc phải ghi vào Hiến Chương Liên Hiệp Quốc vấn đề bảo vệ những quyền cơ bản của con người; trái lại Anh và Nga không coi đó là một ưu tiên hàng đầu.

Sau cùng, xu hướng đề cao nhân quyền đã thắng thế nên tại Hội nghị Cựu Kim Sơn (San Francisco) tháng 6 năm 1945 thành lập Liên Hiệp Quốc, yêu sách của xu hướng này đã được thỏa mãn: Hiến chương Liên Hiệp Quốc 7 lần ở 7 nơi khác nhau đã nêu lên vấn đề nhân quyền. Tuy nhiên Mỹ đã phải nhượng bộ trước những quan tâm của Anh và Nga về việc cần giới hạn quyền của Liên Hiệp Quốc theo chiều hướng Liên Hiệp Quốc phải tránh không can thiệp vào nội bộ các quốc gia để cho các quốc gia quy định các thể thức tôn trọng nhân quyền và các tự do cơ bản của nhân dân mình bằng đường lối cai trị phù hợp với nhân đạo và công lý. Do đó điều 2 đoạn 7 của Hiến chương đã đề ra nguyên tắc Liên Hiệp Quốc không giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền quốc gia, trừ phi phải áp dụng những phương pháp cưỡng chế mà chương VII của Hiến chương dự liệu.

Tháng 2-1946, Hội đồng Kinh tế Xã hội (HĐKTXH, Economic Social Commission, ECOSOC) của LHQ bắt tay vào việc thành lập Ủy hội Nhân quyền (Commission des droits de l'homme) có nhiệm vụ khởi đầu đưa ra những đề nghị và khuyến cáo soạn thảo một Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền. Bước đầu, HĐKTXH thành lập một Ủy hội thu hẹp gọi là Ủy hội hạt nhân về nhân quyền (Commission nucléaire sur les droits de l'homme) gồm có 9 thành viên do Hội đồng KTXH bầu mà bà Eleanor D.D. Roosevelt (Mỹ) là chủ tịch, ông René Cassin (Pháp) là Phó chủ tịch và ông K.C. Neogi (Ấn Độ) là thuyết trình viên. Ủy hội hạt nhân nghiên cứu việc thành lập và thể thức hoạt động của Ủy

hội Nhân quyền. Đầu năm 1947 thì Ủy hội này với đầy đủ thành phần và với sự trợ lực của một luật gia lỗi lạc người Gia Nã Đại, giáo sư John P. Humphrey (3) cùng một số tổ chức ngoại chính phủ (NGO) bắt đầu hoạt động.

Việc đầu tiên phải làm là định xem "tuyên bố quốc tế về nhân quyền" là gì? Có ba xu hướng tiếp cận vấn đề. Thứ nhất, soạn thảo một tuyên ngôn chỉ liệt kê những mục tiêu hay quy phạm đơn giản thay vì đưa ra những điều khoản pháp lý rườm rà với đầy đủ chi tiết. Thứ hai, dự thảo một công ước có giá trị như những hiệp ước quốc tế ràng buộc bằng nghĩa vụ pháp lý các quốc gia ký kết. Thứ ba, soạn thảo một văn bản đặt trọng tâm vào việc trừu tượng các biện pháp áp dụng và những cơ chế quốc tế thực hiện để bảo đảm nhân quyền.

Xu hướng thứ ba ít hấp dẫn ngay từ đầu vì tính cách quá phức tạp và khó thực thi của nó. Hai xu hướng còn lại đều có nhiều người tán thành. Một đảng, hình thức một tuyên ngôn tổng quát, gọn gàng được ủng hộ vì thế giới đang chờ đợi LHQ có ngay một hành động mau lẹ, cụ thể, điều khó thực hiện nếu bị sa lầy trong những cuộc bàn cãi dằng dai chung quanh những khái niệm trừu tượng về luật học. Đảng khác sự thiếu thực hiện của những lời tuyên ngôn suông đã được viện dẫn để biện minh cho giải pháp "công ước" với những cơ chế pháp lý có khả năng bảo vệ hữu hiệu nhân quyền. Ủy hội hạt nhân thiên về giải pháp thứ nhất nhưng không lựa chọn, dành quyền này cho Hội đồng KTXH. Hội đồng cũng không dứt khoát và yêu cầu Ủy hội tiếp tục nghiên cứu cả ba công thức.

Cho đến tháng chạp năm 1947, Tiểu ban soạn thảo của Ủy hội Nhân quyền cung cấp cho Ủy hội ba văn kiện, một bản tuyên ngôn sơ thảo, một bản công ước phác thảo và một phúc trình sơ lược về các biện pháp áp dụng. Sau hai tuần lễ làm việc, Ủy hội đã hoàn thành được hai bản dự thảo, một Tuyên ngôn và một công ước để gửi cho các quốc gia thành

viên lấy ý kiến. Và tháng 6-1948, Ủy hội một mặt chọn lựa công thức tuyên ngôn, mặt khác thành lập 3 nhóm phân công nghiên cứu cả 3 mặt của vấn đề.

Và sau 3 tháng thảo luận ở cấp Đại Hội Đồng, từ tháng 9 cho tới tháng 12-1948, sau nhiều tu chính, dự thảo tuyên ngôn được đưa ra phiên họp khoáng đại ngày 10-12-1948 để biểu quyết. Kết quả 48 phiếu thuận, 0 phiếu chống và 8 phiếu trắng. Hai quốc gia không tham dự cuộc bầu phiếu là Honduras và Yemen (4).

## 2. Tại sao có nhiều ý kiến bất đồng?

Nhân quyền tự thân nó vốn đã là một vấn đề phức tạp không dễ gì dung hòa được mọi ý kiến. Nếu lại đưa nó ra bàn luận trên một diễn đàn không thuận nhất như Liên Hiệp Quốc thì quả là nhận một cuộc thử thách gay go.

Những người trong hai Ủy hội được trao trách nhiệm khởi xướng việc bàn thảo bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền trước khi khởi sự đã ý thức được rằng họ dẫn thân vào một quá trình suy nghĩ và tranh luận bất buộc phải có phẩm chất trí thức cao để đáp ứng những đòi hỏi của cả hiện tại lẫn tương lai. Tất nhiên là họ phải chờ đợi tình trạng nhiều ý kiến bất đồng.

### *a. Bất đồng trên bình diện luật học*

Ngay từ đầu, cuộc thảo luận ở trong Ủy hội đã vấp phải một vấn đề gai góc: "công bố các nhân quyền trên cơ sở nào?". Truyền thống phương Tây, ít ra là hơn hai thế kỷ nay, như hai văn bản về nhân quyền nổi tiếng của Mỹ (1776) và của Pháp (1789) đều dựa trên cơ sở "thần quyền". Điều này không nhất thiết phải có nghĩa là ở phương Tây tất cả mọi người đều là tín đồ ngoan đạo. Nhưng dù thế nào cũng vẫn phải "nhân danh Thượng đế (Dieu), hay Tạo Hóa (Créateur) hay Đấng Tối Cao (Être Suprême) để xác lập quyền của con người mà nguồn gốc ở ngoài con người, ngoài xã hội. Cho nên mới nói những quyền "bẩm sinh" nghĩa là sinh ra đã có sẵn. Vì bẩm sinh nên còn gọi là những quyền "tự nhiên" xuất phát từ một thứ "luật tự nhiên" (droit naturel), ở trên "luật thực định" (droit positif) là luật do xã hội đặt ra.

Ngược lại, có những người không chấp nhận "luật tự nhiên" và coi nhân quyền là những quyền do chính con người định ra cho nó, theo thủ tục tự nó

đặt ra (trong khuôn khổ quốc gia). Như ở Việt Nam hiện nay, cái được gọi là pháp quyền không là gì khác hơn tư tưởng luật thực định đẩy tới mức quá khích.

Trong những cuộc tranh luận để soạn thảo TNQTNQ nói chung đa số không ai gạt bỏ luật tự nhiên nhưng khi phải diễn tả ý kiến thì đa số lại muốn tránh mọi hình thức tôn sùng giáo quyền. Cho nên trong TNQTNQ không thấy có quy chiếu vào Thượng Đế hay Tạo Hóa hay Đấng Tối Cao nhưng vẫn nêu lên những quyền "bẩm sinh". Nghĩa là vào thời điểm nó được soạn thảo, TNQTNQ chịu ảnh hưởng lớn của "luật tự nhiên".

### *b. Bất đồng về mặt chính trị*

Một nguồn xung đột khác nữa là sự kiện hai lập trường chính trị đối lập nhau về mọi mặt. Về triết lý, cộng sản (6 nước ở Đông Âu) đặt những quyền cá nhân ở dưới quyền của tập thể. Cộng sản không muốn công nhận những cái gọi là "quyền dân sự", "quyền chính trị" của từng cá nhân, chỉ muốn công nhận những quyền kinh tế, xã hội, văn hóa. Với cộng sản chỉ có thể nói đến nhân quyền khi nào các quyền của con người được Nhà nước thực hiện và bảo đảm. Phương Tây, trái lại, chủ trương con người cá thể phải được nhìn nhận cùng với những quyền dân sự, quyền chính trị của nó. Về lịch sử, cộng sản cho rằng họ đã được tiến thẳng lên ngang hàng với các cường quốc phương Tây, kể cả về mặt kinh tế. Họ tố cáo phương Tây âm mưu dùng những cái gọi là quyền dân sự, quyền chính trị để tiếp tục duy trì tình trạng bất bình đẳng về kinh tế. Sự thật là tuy bề ngoài không có chiến tranh nóng nhưng bề trong nó vẫn còn tiếp diễn dưới hình thức chiến tranh lạnh.

### *c. Bất đồng vì lý do văn hóa*

Mặc dù đã nổ ra rất nhiều cuộc tranh luận có khi rất nảy lửa giữa cộng sản và phương Tây nhưng tựu trung nội dung TNQTNQ rút lại vẫn là một biểu hiện của văn hóa phương Tây. Nói cho cùng từ "luật tự nhiên" qua "luật thực định" cho tới "cộng sản", tất cả đều là sản phẩm của phương Tây dưới sự chi phối của triết học Châu Âu. Các nguồn tư tưởng văn hóa ngoại Âu châu (Khổng giáo, Phật giáo, Hồi giáo), tuy hiện diện nhưng không chen lấn trong các cuộc tranh luận. Trừ nước Arabie Saoudite

đã lên tiếng chỉ trích những người dự thảo TNQTNQ chỉ đề cao văn minh phương Tây, không đếm xỉa gì đến các nền văn minh khác, cổ hơn văn minh phương Tây, nhưng không còn ở trạng thái thí nghiệm và trải qua nhiều thế kỷ đã chứng tỏ đã trưởng thành.

## 3. Tại sao bất đồng ý kiến mà vẫn tìm đồng thuận và đã đạt được đồng thuận?

Không ai có thể khẳng định được rằng bản TNQTNQ không phải là một đồng thuận. Nhưng điều cần biết có lẽ là những nguyên nhân nào đã đưa tới được đồng thuận đó?

Trước nhất là ý định đi tìm đồng thuận thực sự. Ngay từ xuất phát điểm, những người trực tiếp có trách nhiệm trong việc dự thảo tài liệu đã không quan niệm việc xác định nội dung của nhân quyền là việc riêng của một nhóm người trí thức cùng một bản chất, một trình độ văn hóa, cùng chấp nhận một hệ thống giá trị và cùng ở những vị trí địa lý gần kề nhau. Họ thực tâm muốn nhận diện cho rõ đủ hết mọi khía cạnh của nhân quyền ở khắp nơi. Có như vậy mới mong đi tới được một quan niệm chung về nhân quyền, quan niệm mọi người đều chấp nhận được dù có những khác biệt về văn hóa, chính kiến, địa phương, kinh tế. Như ông Herbert Evatt, người Úc, chủ tịch Đại Hội Đồng LHQ khóa họp vào thời điểm cuối thập niên 40 đã nói: "*Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, cộng đồng quốc tế thống nhất đã biểu đạt một tư tưởng tập thể về những tự do và những quyền cơ bản mà vì những thứ đó xuôi dòng thế kỷ các dân tộc đã nhân danh cá nhân mình chiến đấu bằng khổ đau và sinh mạng*".

Có tinh thần tìm đồng thuận không thôi chưa đủ. Còn phải có kỹ thuật tìm đồng thuận. Kỹ thuật này, trong việc sản xuất ra bản TNQTNQ, có thể phân tích thành ba yếu tố:

-Tập hợp tối đa các dị biệt. Nói theo cách hay nói ở Việt Nam, có đủ duy tâm, duy vật, quốc cộng, trí thức, bình dân, giàu, nghèo, nam, nữ, trắng, đen, vàng... Một thí dụ: Ủy hội của LHQ về nhân quyền. Bà Eleanor Roosevelt, chủ tịch Ủy hội hạt nhân, đại diện cho nước Mỹ tại Hội đồng KTXH, thành viên Ủy hội của LHQ về nhân quyền, không phải là một trí thức có văn bằng đại học. Sự đóng góp của bà trong Ủy hội vì vậy không phải là những kiến thức triết lý

hay pháp lý. Ông P.C. Chang, phó chủ tịch Ủy hội của LHQ về nhân quyền, người Trung Hoa, tiến sĩ đại học đường Columbia về giáo dục, không giáo, người đã vận dụng tư tưởng không giáo để tìm thỏa hiệp cho những đối nghịch khó giải quyết. Ông Charles H. Malik, công giáo, người Liban, tiến sĩ triết học đại học đường Harvard, chủ tịch Đại Hội Đồng LHQ, chủ tịch Ủy hội của LHQ về nhân quyền (từ 1951) đã hợp lực cùng với bà Eleanor Roosevelt vượt qua mọi khó khăn để hoàn tất bản TNQTNQ. Giáo sư luật học René Cassin, người Pháp, khoa trưởng đại học luật khoa Paris, một nhà hùng biện, nói giỏi, viết giỏi, người đã được yêu cầu phác thảo TNQTNQ để làm tài liệu thảo luận cho Ủy hội. Nhưng ông lại là người rất chú trọng tới ý kiến của người khác, không hay áp đặt ý kiến mình. Ngoài bốn khuôn mặt lớn này còn có giáo sư luật học người Bỉ, ông F. Defousse, xu hướng xã hội, bà Hansa Mehta, người Ấn Độ, giáo sư đại học, Đại tá William Roy Hodgson, người Úc, rất bộc trực nhưng cũng rất "quốc", ông Stepanenko (Biélorussie), ông Bogomolov (Liên Xô) tuy tuyên bố rất dè dặt đối với dự thảo của bản TNQTNQ vì còn nhiều thiếu sót nhưng ông vẫn tích cực đóng góp vào việc bàn cãi các quyền kinh tế, xã hội văn hóa. Ngoài ra, sự dị biệt còn ở nhiều mặt. Các chính quyền ở những nước thành viên của Ủy hội cũng gián tiếp tham dự vào việc soạn thảo thông qua các đại diện của họ. Rồi lại còn các tổ chức ngoại chính phủ mà ảnh hưởng tinh thần rất mạnh đối với Ủy hội.

-Thảo luận trong tinh thần hoàn toàn tự do. Không có áp lực ở trong cũng như ở ngoài hội trường. Cuộc thảo luận hoàn toàn tự do. Đã có những cuộc khẩu chiến được truyền tụng như cuộc đụng độ tại Đại Hội Đồng LHQ giữa bà Eleanor Roosevelt, đại diện cho nước Mỹ, và Vichinsky, đại diện cho Liên Xô.

-Thảo luận trong tinh thần tương nhượng. Những thành công được ghi nhận trong các cuộc thảo luận là những cố gắng dung hòa các ý kiến. Bà Eleanor Roosevelt, các ông Charles Malik, Defousse, P.C. Chang được tiếng là những người giỏi dung hòa.

Nói một cách tổng quát, bản TNQTNQ là một đồng thuận lịch sử,

một sự đồng thuận biểu hiện cụ thể qua cuộc đầu phiếu ngày 10-12-1948. Trong số 58 quốc gia thành viên có 48 phiếu thuận, 0 phiếu chống, 8 phiếu trắng. Hai quốc gia thành viên không tham dự cuộc đầu phiếu. Tám quốc gia bỏ phiếu trắng đã minh xác rằng về mặt nguyên tắc họ không chống lại toàn bộ bản tuyên ngôn, họ chỉ không tán thành một số ít điều khoản. Cũng là điều tất nhiên. Đồng thuận tuyệt đối rất khó kiếm trên đời này nếu không phải là không có..

Ý nghĩa lịch sử của bản TNQTNQ chính là công trình đi tìm kiếm đồng thuận và đã đạt được đồng thuận trong một môi trường rất không thuận nhất để đưa ra được một khái niệm chung về "con người" phổ quát.

## II. Giá trị lịch sử của bản TNQTNQ

Trải qua 50 năm từ khi nó được công bố đến nay, bản TNQTNQ như một thứ rượu quý càng để lâu càng ngon. Một thập niên sau sự sụp đổ gần như toàn bộ của hệ thống chuyên chế toàn trị cộng sản quốc tế, văn kiện này đã trở thành nền tảng chung cho các thể chế chính trị trên thế giới. Một nền tảng tinh thần, mang uy lực của một nguyên tắc chỉ đạo tổ chức xã hội. Giá trị của bản TNQTNQ vì vậy là một giá trị lịch sử vì nó đánh dấu một cuộc biến đổi về phẩm chất của phong cách, kỹ thuật sinh sống của cả loài người.

### 1. Giá trị chung cho cả nhân loại

Đối với nhân loại nói chung, bản TNQTNQ có giá trị lịch sử chẳng những trong quá khứ mà ở cả hiện tại. Thật vậy, nói về quá khứ, bản TNQTNQ là một gạch nối giữa một chuỗi văn kiện cơ bản về nhân quyền vì nó đã mang trong nó, dưới cách diễn tả khác, những điều thiết yếu của nội dung của những văn kiện này. Theo thứ tự thời gian, đó là: *Đại Hiến Chương* (Magna Carta) năm 1215 của nước Anh trong đó có điều khoản cấm bắt giam người không có xét xử theo luật pháp; *Bản thỉnh nguyện nhân quyền dân quyền* 1628 (Petition of rights) cũng của nước Anh; *Thủ tục bảo hộ nhân thân* (Habeas corpus) năm 1679 của nước Anh nhằm bảo đảm an ninh nhân thân cho người dân, chống lại việc bắt người giam người một cách độc đoán, thủ tục này buộc người hay cơ quan đã bắt giam phải đem người bị bắt ra trình diện để người ta

nhìn thấy "thân thể" người ấy; *Hiến chương nhân quyền* (Bill of rights) 1689 cũng của nước Anh liệt kê các nhân quyền, dân quyền theo truyền thống, quyền tự do tôn giáo, công nhận quyền tối thượng của luật pháp; *Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ 1776* (Declaration of Independence); *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* 1789 của Pháp (Déclaration des droits de l'homme et du citoyen). Có thể nói các văn bản cũ từ thế kỷ 13 cho đến thế kỷ 18 đã được kết tinh và cập nhật hóa trong bản TNQTNQ 1948.

Người ta thường nói, bản TNQTNQ (ở hiện tại) không có hiệu lực của một đạo luật quốc tế, chỉ có giá trị tinh thần. Điều này trong hiện tình khoa học xã hội ngày nay có thể được hiểu như là bản ấy đã trở thành một điển mẫu (paradigme) về nhân quyền tổng quát, từ đó người ta có thể tìm ra các nguyên tắc để suy diễn ra nội dung của nhân quyền hầu thực hiện nhân quyền.

### 2. Giá trị đối với người Việt Nam

Chính thức công nhận bản TNQTNQ - như trước đây Việt Nam Cộng Hòa đã làm và như từ 1977, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã làm - là một quyết định có tích cách lịch sử trên danh nghĩa. Sự công nhận này có hậu quả chờ đợi là đưa lại cho người dân một thân phận mới, khác với thân phận cổ truyền có tự ngàn xưa. Nhưng danh phải đi với thực. Và đó không phải là trường hợp của người dân Việt Nam hiện đang sống dưới chế độ cộng sản. Vấn đề nhân quyền cần đặt cụ thể cho người Việt Nam lúc này vì vậy không phải là nghiên cứu bàn luận suông về bản TNQTNQ mà phải là vấn đề tranh đấu thực hiện cho kỳ được văn kiện này. Nhưng tranh đấu nhằm chống ai, vì lý do nào phải chống? Và chống rồi còn phải xây dựng. Công việc này đòi hỏi người Việt Nam phải tích lũy được những kiến thức chắc chắn, sắc bén về nhân quyền để lập ra được một lý thuyết về nhân quyền và một chương trình hành động dưới ánh sáng của lý thuyết ấy. Nếu đã có rồi - hiện nay chưa có chỉ dấu nào cho phép khẳng định là đã có rồi - thì là điều đáng mừng. Nếu chưa có thì cũng nên bắt tay ngay vào công việc.

Dù sao trước mắt, người Việt Nam trong cùng như ngoài nước có thể thanh toán hai chủ trương nguy hại cho nhân

quyền.

Thứ nhất, chủ trương khinh miệt nhân quyền của cộng sản. Nhà cầm quyền Việt Nam khi xin gia nhập Liên Hiệp Quốc tuy đã cam kết tôn trọng nhân quyền trên cơ sở bản TNQTNQ, tuy sau đó đã bị luật quốc tế ràng buộc phải tôn trọng nhân quyền khi họ tham gia hai Công ước quốc tế về nhân quyền, nhưng trong thực tế họ vẫn trước sau như một khinh miệt nhân quyền. Đã đến lúc phải vạch trần ra trước ánh sáng sự gian dối của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam trên địa hạt nhân quyền.

Một sự thật đã hiển nhiên mà có những người vẫn cố tình che giấu đó là cộng sản không có khái niệm tổng quát về nhân quyền. Trong tư tưởng Mác cái được gọi là nhân quyền - kỳ thực theo Mác chỉ là nhân quyền tư sản - không phải là những quyền có thực mà là những bánh vẽ phục vụ cho bóc lột giai cấp. Cũng không có con người chung chung - nếu có chẳng thì là con người đã tách khỏi đồng loại để trở thành ích kỷ - chỉ có những con người sinh sống trong những hoàn cảnh nhất định và, nói theo duy vật lịch sử, những con người bị bóc lột. Vậy giải quyết vấn đề nhân quyền là chấm dứt việc bóc lột để thực hiện một xã hội không còn bóc lột trong đó con người sẽ có đủ mọi thứ quyền, hay đúng hơn, sẽ không cần đến nhân quyền nữa. Nhưng từ nay tới đó thì phải tập trung mọi quyền lực vào tay những người cộng sản để họ đưa loài người tiến tới xã hội lý tưởng, tận thiện tận mỹ này.

Như thế, khi dịch thành ngữ "droits de l'homme" là "quyền con người" thì người Việt Nam không thể hiểu thành ngữ tiếng Pháp theo đúng nguyên nghĩa của nó mà tự nhiên sẽ hiểu theo những nghĩa ghép lại của hai tiếng Việt "quyền" và "con người". Theo từ điển Tiếng Việt của Hà Nội, con người là "*loài động vật có tổ chức cao nhất, có khả năng tư duy, có tư thế đứng thẳng, tay và chân khác hẳn nhau về chức năng, óc lớn, có ngôn ngữ, có khả năng trừu tượng hóa và khái quát hóa*" - một cách nói, theo đó, người từ vượn mà ra. Còn "quyền" là cái mà "luật pháp, xã hội, phong tục, lễ phải" mang lại... tức là, như đã thấy được ở dưới các chế độ cộng sản, quyền do luật pháp cộng sản - pháp quyền - cho phép có. Rõ ràng đó là một cách hiểu ngược lại với khái niệm con

người của phương Tây mà nguồn gốc phải tìm nơi Thượng Đế, mà một số quyền đã có sẵn khi con người sinh ra đời.

Không thể kéo dài mãi tình trạng nhập nhằng vừa cam kết tôn trọng những quy phạm quốc tế về nhân quyền vừa thượng tôn tư tưởng Mác-Lênin, duy trì độc quyền cho Đảng cộng sản tự do cai trị đất nước. Như vậy là Đảng cộng sản chưa thực thi bản TNQTNQ để dứt khoát hội nhập vào thế giới văn minh. Chừng nào Đảng cộng sản còn bám trụ vào tư tưởng Mác-Lênin để độc chiếm quyền hành, chà đạp lên nhân quyền thì nó vẫn còn là đối tượng của sự chống đối không thể khoan nhượng của dân chủ.

Thứ hai, chủ trương cùng khinh miệt dân quyền của một số người chống cộng sản mà vẫn nuôi mộng độc tài. Đối với những người này, bản TNQTNQ chỉ là những khẩu hiệu để họ có danh nghĩa đối đầu với cộng sản.

Nhân quyền ngày nay đã trở thành một giá trị cơ bản của văn minh. Nó chỉ chiến thắng được cộng sản khi nào nó được thực sự tôn trọng. Sự tôn trọng này không thể gian dối kiểu cộng sản mà phải thể hiện trong khắp mặt đời sống xã hội chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Người ta đã bắt đầu nói tới một nền văn hóa nhân quyền.

Người Việt Nam công nhận bản TNQTNQ như một điển mẫu để thiết lập một nền văn hóa nhân quyền làm động lực cho việc dân chủ hóa đất nước.

Về nhân quyền giữa Đông và Tây có nhiều khác biệt không phải chỉ về chi tiết mà là những khác biệt mang tính chất cơ bản. Thứ nhất, chịu ảnh hưởng sâu rộng của Thiên chúa giáo, tôn giáo độc thần, tư tưởng nhân quyền phương Tây mang sẵn trong nó những mầm mống của tính phổ biến và tính bình đẳng. Vì tất cả mọi người trên cõi đời này đều do Chúa sinh ra nên bất cứ ở đâu, ai cũng như ai. Phương Đông đa thần do đó tư tưởng nhân quyền trong bản thân nó có nhiều đặc thù, không phổ biến và bất bình đẳng. Thứ nhì, tư tưởng cũng như ngôn ngữ phương Tây không giống tư tưởng và ngôn ngữ phương Đông. Một đảng "phân tích", một đảng "tổng hợp". Tư tưởng nhân quyền phương Tây vì "phân tích" nên dễ và mau biến đổi. Trái lại, tư tưởng nhân quyền phương Đông đã "tổng hợp" lại

nhiều "đạo vị" nên chậm biến đổi vì rất bảo thủ. Thứ ba, khoa học và kỹ nghệ đã mang lại cho tư tưởng nhân quyền phương Tây một nội dung phong phú trong khi tư tưởng nhân quyền phương Đông xơ cứng lâu đời trong cái gọi là "phương thức sản xuất phương Đông". Bởi thế nó đơn điệu và chỉ thích hợp cho một công thức phân công nhất định trong một xã hội nông nghiệp đã đạt tới cao điểm của văn minh lúa ruộng.

Sự gặp gỡ trước ngưỡng cửa thế kỷ 21 giữa phương Đông và phương Tây trên thế mạnh của phương Tây là sự va chạm của hai nền văn minh, đặt ra cho cả hai bên nhiều thử thách trong đó có vấn đề nhân quyền. Nhưng vì không còn là cuộc gặp gỡ dưới ngọn cờ thực dân tiến chiếm thuộc địa của những thế kỷ trước nên sẽ không có chuyện phương Đông đầu hàng phương Tây và cuộc giao lưu sẽ diễn ra theo hai chiều, có đi có lại. Phương Đông sẽ tiếp thu những kích thích cá thể của nhân quyền phương Tây đồng thời mang lại cho nhân quyền phương Tây những kích thích tập thể, những đặc thù của thiểu số để phương Tây nhân rộng những tiền lệ Mỹ "affirmative action", "positive discrimination", v.v...

Trên nền văn hóa cổ truyền của mình người Việt Nam những năm 2000 có khả năng xây dựng một kiến trúc tinh thần tân tiến nếu rũ bỏ được hai tâm lý cực đoan là đương nhiên miệt thị hay đương nhiên sùng thượng tiền nhân.

Lễ kỷ niệm lần thứ 50 ngày công bố bản TNQTNQ riêng đối với người Việt Nam có ý nghĩa lời dục đã lên đường.

Trần Thanh Hiệp

(1) Phỏng theo tài liệu của Unesco, của Vụ Thông Tin Liên Hiệp Quốc.

(2) Chủ tịch Trung tâm Việt Nam về Nhân Quyền ở Paris.

(3) Giữa thập niên 80, ông John P. Humphrey đã hiện diện và lên tiếng trong cuộc biểu tình do Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại tổ chức tại Montréal để phản đối nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đàn áp các thầy Đức Nhuận, Trí Siêu, Tuệ Sĩ, các nhà văn Đoàn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy v.v...

(4) 8 năm sau, 2 công ước quốc tế về nhân quyền chính thức ra đời bổ túc cho bản TNQTNQ, đó là Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị.

# Ngựa Hồng

Quản Mỹ Lan

Cách đây hơn một năm, trong buổi họp Thân Hữu Thông Luận lần đầu tiên được tổ chức tại San José, chúng tôi đã đề cập đến thành phần chính phủ mới của nhà nước cộng sản Việt Nam. Theo ý kiến của một thân hữu hiện đang sinh sống tại Nam Cali, người có dịp tiếp xúc rất nhiều lần với ông Phan Văn Khải thì "tân thủ tướng Phan Văn Khải sẽ là một Gorbachev của Việt Nam". Lời tiên đoán ấy sau đó không những không được chứng minh mà thực tế còn cho phép người ta nghĩ ngược lại. Ông Phan Văn Khải đã chẳng làm được gì trong một môi trường thối nát một cách tồi tệ. Tất cả mọi tệ đoan xã hội như tham nhũng, hối lộ, xì ke ma túy, đi điếm, đều phát triển vượt bậc, trái lại kinh tế thì suy sụp như "xe không phanh"!

Nhưng mới hôm qua đây thôi, tin tức có vẻ xoay chiều, nào là có sự hục hặc giữa thủ tướng chính phủ và thành phần còn lại, nào là đảng đang bất bình về đồng chí Phan Văn Khải vì những lời tuyên bố thẳng thắn của người cầm đầu guồng máy quốc gia. Đọc đến đâu tỉnh người ra đến đấy. Hay là lời tiên đoán của người bạn đến nay đã ứng nghiệm? Nếu đúng như thế, nếu đúng là ông thành thật nói lên những điều ông nghĩ, không cần ai xúi giục hoặc đỡ đầu, nếu những tư tưởng ấy đã đến với ông trước chuyến công du Trung Quốc thì tôi xin hoan hô ông, ông Phan Văn Khải!

Dân gian ta thường nói "nó lú nhưng chú nó khôn", trong một thế giới mà toàn là những người bưng tai nhắm mắt cả thì đến một lúc nào đó cũng phải có người bỏ tay xuống vì bưng tai mãi cũng mỏi, mở mắt ra vì đã tỉnh ngủ và tỉnh ngộ. Nhất là thế giới chung quanh, thiên hạ họ đều tỉnh cả mà. Không nói đâu xa, chính trong nhà cả đấy. Chúng tôi không cần nói vì ngay bên tai ông có những người can đảm lắm, họ nói rất to, chỉ thiếu người nghe cho thôi. Từ sau ngày các ông nắm trọn quyền lãnh đạo đất nước, chiếc xe Việt Nam có người lái cùng như không, đã và đang lao nhanh vào con đường hầm đen như mực thì những thức giả đã phải thét lên bằng

tất cả trí óc sáng suốt và con tim yêu nước của họ mà ông không nghe thấy sao. Một Hà Sĩ Phu an nhiên tự tại nhưng quả cảm có thừa. Một Tiêu Dao Bảo Cự và bạn anh: Bùi Minh Quốc với bầu nhiệt huyết chỉ vì "tự do, áo cơm và hoa hồng"(1), nào là Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Tiến,... Rồi những tiếng nói đồng đạc cất lên từ một thành viên lão thành của đảng Công Sản, của Quân Đội Nhân Dân, người đã bảo vệ cho ông và cho chính phủ của ông đấy, tướng Trần Độ, thì không một Lê Khả Phiêu nào có thể dám nói là không yêu nước!

Ông Phan Văn Khải, tôi nghĩ rằng ông đã bị giằng xé rất nhiều giữa tư cách của một con người trung tín và sự giả trá của guồng máy của ông. Phải chăng hôm nay cái thiện căn của con người ông đã sống dậy?

Tôi cũng lại vừa được đọc bài phỏng vấn Dương Thu Hương do Trần Ngọc Tuấn thực hiện và Thông Điệp Xanh phổ biến. Tôi thích những lời phát biểu đó: "Một chế độ lưu manh bao giờ cũng hành xử một cách lưu manh"(2). Tôi nghĩ chắc ông cũng không sung sướng gì mà đứng gộp chung vào đấy. Ít người Việt Nam dám nói như thế, nhất là người phụ nữ. Phụ nữ làm kiểng trong Quốc hội, phụ nữ được người ta mớm cho để trâng tráo nói những câu vớ vẩn ngây ngô như chị phát ngôn viên chính phủ về vụ ông đặc sứ Liên Hiệp Quốc Amor đi điều tra về tự do tôn giáo tại xứ mình! Hay phụ nữ đáng thương lam lũ ngoài ruộng đồng, phụ nữ buôn thúng bán bưng nuôi đàn con nheo nhóc. Những người phụ nữ này họ không nói được điều gì hay ho cả. Dương Thu Hương không thể, Dương Thu Hương dám nói, dám nói to những điều người khác nghĩ rất thầm lặng. Tất cả những ai nói, viết, hành động theo đảng là một thứ vứt đi, không xứng đáng là con rồng cháu tiên, không xứng đáng là con của Mẹ Việt Nam. Dương Thu Hương thì xứng đáng.

Ông Phan Văn Khải, tôi cứ tưởng tượng ông đứng đầu một chính phủ với ông tướng Trần Độ Tổng Tư Lệnh

Quân Đội, bác sĩ Nguyễn Đan Quế Bộ Trưởng Y tế, Tiêu Dao Bảo Cự Bộ Trưởng Thanh niên, Hà Sĩ Phu Bộ Trưởng Phát triển Văn hóa và Khoa học, Dương Thu Hương Bộ Trưởng đặc trách Phụ nữ và Thương binh Xã hội...v.v. Tôi tưởng tượng ra cho vui thế thôi, chưa chắc những người này đã ham muốn những chức vị đó. Và lại, ông ở tại chỗ, ông còn nhìn thấy rõ hơn ai hết; đâu là người tử tế, yêu nước thực sự, đâu là bè lũ tham quan ô lại, tư bản đồ cấu kết với nhau để lũng đoạn đất nước, vơ vét của công của tư cho đầy túi tham không đấy cho bản thân và cho gia đình họ. Cả nước có đói khổ lắm than họ đâu cần biết đến. Chính họ là những con sâu một đục khoét đến ruỗng nát ngôi nhà Việt Nam vốn đã ọp ẹp từ lâu. Tại Hoa Kỳ, khi một người muốn bán nhà phải kêu viên thanh tra đến khám, một khi người thanh tra khám phá ra ngôi nhà có mối mọt thì họ bắt chủ nhà phải tìm một công ty chuyên môn diệt mối một bằng cách trùm kín căn nhà lại, xịt một chất hóa học cực mạnh cho chết hết mối mọt rồi sau đó mới cho phép người ta dọn vào ở. Để cứu nhà thì như thế, muốn cứu nước chắc cũng không khác.

Người Việt sống ở hải ngoại vẫn hằng thương nhớ về đất nước của mình, không phải bằng lối nói dài bời "khúc ruột ngoài ngàn dặm" như một ông nào đó đã mỉa dân. Người Việt xa xứ thực sự nghĩ về quê hương với ước ao đất nước khá lên, dân mình khá lên để chính mình cũng đỡ tủi khi người ngoại quốc hỏi đến. Hay dù không ai hỏi thì cũng tự vui thầm trong lòng, hành diện về đất nước dân tộc mình. Cho đến nay thì người Việt hải ngoại không được thế. Họ rất xấu hổ khi trên những bảng thống kê quốc tế, cái gì Việt Nam cũng gần bết! Những cái tồi tệ xấu xa thì lại hạng nhất! Cũng chính vì thế mà bao nhiêu nước muốn làm ăn tử tế với mình họ đều chạy hết, chỉ còn những người "đồng dạng" làm ăn với nhau.

Người dân thường ra hải ngoại thì chí thú làm ăn lo cho bản thân, gia đình mình, mong còn dư để có mà gửi về nuôi bà con thân quyến. Người nghệ sĩ thì nhìn vấn đề khác hơn, họ cảm nhận được những gì là tinh túy trong tâm hồn người khác để nói thay cho người khác.

Không hiểu ông Phan Văn Khải đã



từng nghe bản nhạc Ngựa Hồng của Phạm Duy (3) chưa.

Phạm Duy biết ngày trước đã có những con "ngựa Hồng xưa kia cùng bạch chinh nhân bách chiến trên sa trường đời", "ngựa Hồng xưa kia oai phong tuấn mã đi trong vinh quang sa trường dẫn thân". Nhưng "ngựa Hồng hôm nay cọt vào yên cương cong lưng kéo chiếc xe thoi" trên "đường đời quanh co chật chội, bụi bờ quanh năm lầy lội, cỏ hèn đã úa từng cội". Ngựa Hồng ấy hôm nay bị "từng ngọn roi đau tàn bạo, từng gò dây cương nghẹn ngào, một hàm thiếc khóa miệng vào". Ngựa Hồng ấy đang phải chịu đựng một "cuộc đời lao đao của kẻ vong thân khiêng voi công rắn trên lưng". Ngựa Hồng ấy quần quanh ngang những "thành cổ tan hoang, miếu cũ rêu phong". "Ngựa dù hôm nay đeo yên gám vóc hay đưa xe loan cũng là kiếp nô". Ngựa Hồng ấy dù có "kiểu vàng trên lưng, nhưng đôi mắt đã che ngang, bờ vó trên đường nhấp nhô". Ngựa Hồng ấy đang "long đong trụ bồm se lông, cong lưng vó bước mông lung". Trong buổi chiều đi tù ấy, ngựa Hồng bỗng thấy ngựa Rừng, ngựa Rừng chính là ngựa Thần, chính là "ngựa Hùng không yên không cương đang cật vó trong sương". Ngựa Rừng phi ngang qua ngọn đồi chợt thấy bóng ngựa Hồng thì thương cho số phận đồng loại nên động lòng "nồng nàn hí tiếng mời gọi: Ngựa Hồng ơi! Tung xiềng để ra đi thênh thang khắp cõi tang thương". Ngựa Hồng đã bỗng chốc tỉnh ngộ, bèn "quay lưng đưa chân phá vỡ yên cương thông dong trên đường thoát thân" vì ngựa Hồng "không ai che mắt nữa trông ra hai bên con đường rất xa, cỏ nội xanh tươi thơm tho đón gió, sương rơi trên muôn hoa ngàn ngát hương". Ngựa Hồng đã thoát kiếp nô.

Ông Phan Văn Khải, ông có biết không? Ngựa Thần luôn luôn đang rong chơi đâu đó mà chỉ khi nào ta có duyên (nói theo nhà Phật) mới gặp được. Cũng may mà không thiếu những con ngựa Hồng đã được hóa kiếp thành Ngựa Rừng, Ngựa Hùng không yên không cương vẫn oai linh cật vó trong sương. Những ngựa Hùng đã thoát ra khỏi cái chật hẹp, những ràng buộc ti tiện để thông dong trên những con đường rất xa với bao hoa ngàn cỏ nội. Hãy tìm lại hình ảnh của ngựa Hùng xưa oai

phong tuấn mã "bồm ngựa tung bay trong cơn gió sớm, đuôi cong vung lên trong chiều khôi lam". Phải chăng Mẹ Việt Nam đã hóa thân thành ngựa Thần để đánh thức những con ngựa Hồng còn đang mê ngủ?

Chúng ta đang sống những tháng năm cuối cùng của thế kỷ 20, chỉ một chút xíu thời gian nữa là cả thế giới tung bùng đón chào một thế kỷ mới. Những nhà hàng sang trọng của kinh thành Paris hoa lệ đã được đặt hết trước cách đây mấy năm, những dạ tiệc cho biến cố lịch sử này của loài người. Phi hành gia không gian John Glenn đã hai lần bay vào không gian cách nhau 36 năm. Nhà nữ khoa học Nhật Bản tươi cười vẫy tay chào mọi người trước khi bước vào phi thuyền rong chơi bên ngoài trái đất. Sao mà người ta sung sướng hành diện về đất nước của người ta như thế! Trong khi số phận bạc đãi dân tộc Việt Nam, vẫn còn có những người mẹ già ngày trước thì "mo cơm nuôi từng chiến sĩ", nay phải "ăn xin bên những toa tàu"(1). Những người Việt Nam "khôn quá hóa hèn" thì thử hỏi ai có lương tri mà "nhìn lại chính mình, nhìn về quê hương thân yêu" mà không xót xa.

Thế giới ngày nay đã quan tâm đến những mục tiêu tinh thần cao hơn rồi: đấu tranh cho nhân quyền. Chỉ còn Việt Nam và một vài nước chậm tiến khác mới phải tranh đấu cho cơm áo. Ông hãy như ngựa Hồng kia "quay lưng đưa chân phá vỡ yên cương" thông dong trên đường đi vào lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ 20. Ông hãy làm cuộc cách mạng thực sự mở màn cho một giai đoạn mới của dân tộc Việt Nam để bắt đầu một thế kỷ mới, thế kỷ 21 hanh thông, dân chủ đa nguyên. Chúng tôi, người Việt hải ngoại và người Việt trong nước chờ đón tin vui ấy.

### Quản Mỹ Lan

(1) Trích bản nhạc "Trần trụ 87" của nhạc sĩ Trần Tiến, trình diễn tại Paris, 12-1993.

(2) Trích *phỏng vấn Dương Thu Hương* do Trần Ngọc Tuấn thực hiện, Thông Điệp Xanh phổ biến; 11-1998.

(3) Trích bản nhạc "Ngựa Hồng" trong 10 bài Rong Ca của nhạc sĩ Phạm Duy, Thị Trấn Giữa Đàng, California, 1988.

## Đoàn Viết Hoạt sang Châu Âu gặp đồng bào và các chí hữu

Giáo sư Đoàn Viết Hoạt sẽ đến Paris ngày 30-1-1999 và sẽ lưu lại Châu Âu ít nhất cho đến ngày 14-2-1999.

Mục đích của Đoàn Viết Hoạt trong chuyến viếng thăm này trước hết là để cảm tạ đồng bào, các tổ chức và thân hữu đã tận tình ủng hộ anh trong suốt thời gian lao lý gần hai mươi năm của anh.

Chương trình viếng thăm và tiếp xúc của Đoàn Viết Hoạt tại Pháp sẽ do Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt (Association Vietnam Libertés) sắp xếp. Đoàn Viết Hoạt mong mỗi được tiếp xúc rộng rãi với các hội đoàn trong cộng đồng và tổ chức đấu tranh cho tự do, dân chủ.

Buổi tiếp xúc đầu tiên của Đoàn Viết Hoạt sẽ là

### một bữa ăn trưa - thảo luận tại nhà hàng Chinagora

(1, place du Confluence France-Chine ; 94 140 Alfortville)

ngày chủ nhật 31-1-1999,  
từ 11 giờ 30 đến 18 giờ,

trong đó Đoàn Viết Hoạt sẽ trình bày lập trường đấu tranh của anh. Sau đó có một phần văn nghệ mừng xuân và mừng anh chị Đoàn Viết Hoạt.

(Đóng góp của mỗi người tham dự cho bữa ăn này là 160 F).

Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt đã đặt sẵn 300 chỗ. Các thân hữu muốn tham dự và các hội đoàn dành một số chỗ có thể liên lạc ngay từ bây giờ với Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt.

Các tổ chức muốn gặp gỡ và thảo luận với Đoàn Viết Hoạt xin liên lạc trước để tiện sắp xếp.

Mong đồng bào và các thân hữu dành cho anh Đoàn Viết Hoạt một sự tiếp đón niềm nở và ân cần.

Liên lạc:

**Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt**

11 Mail Le Corbusier

77185 Lognes

Tél.: 01.60.17.68.00

Fax: 01.64.62.24.27



# Thư độc giả...

## Tại sao cộng sản Việt Nam thả tù chính trị?

[...] Từ trước đến nay, chế độ độc tài đảng trị cộng sản Việt Nam luôn luôn có thái độ cứng rắn trong việc đối xử với những ai chống đối đảng, chống đối chế độ; thẳng tay đàn áp mọi tư tưởng khác biệt, từ trong nội bộ đảng đến bên ngoài xã hội. [...]

Thế mà bây giờ cộng sản Việt Nam đã phải thả nhiều người chống đối chế độ, chống đối đảng. Đây là một bước lùi, một sự nhượng bộ chẳng đáng dừng vì cộng sản Việt Nam đang ở thế yếu, bị quá nhiều áp lực từ sự phân hóa nội bộ đảng đến sự nổi dậy của dân chúng nông thôn, từ sự phá sản kinh tế, kiệt quệ tài chính đến các điều kiện viện trợ đầu tư ngoại quốc... tất cả đều đang trên đà bất lợi nguy hiểm cho chế độ và đảng.

Chấp nhận thả tù nhân chính trị, cộng sản Việt Nam nhằm mục đích tạo hình ảnh đổi mới cởi mở chính trị, xoa dịu dư luận trong và ngoài nước và quan trọng hơn hết là nhằm cải thiện quan hệ với Mỹ để được ký kết Hiệp Định Thương Mại, được hưởng qui chế tối huệ quốc, cải thiện quan hệ với các quốc gia Tây phương để được viện trợ đầu tư trao đổi thương mại... cứu nguy chế độ và đảng. Ngoài ra, cũng nhân dịp này, cộng sản Việt Nam trả tự do cho khoảng 2.000 đảng viên cán bộ bị giam tù vì tham nhũng, áp bức, tranh chấp phe nhóm... một biện pháp khoan hồng để tăng cường lực lượng, củng cố đảng quyền. [...]

Sau thời gian dương bệnh và theo cái lý giải phải làm là giáo sư Đoàn Viết Hoạt sẽ tiếp xúc với đồng bào hải ngoại, từ Mỹ châu đến Âu châu, Úc châu để nói lên tình trạng nhân quyền và tình hình đất nước Việt Nam, đòi dân chủ hóa chế độ, kêu gọi kết hợp tạo lực đấu tranh... cũng như Nguyễn Chí Thiện đã làm trước đây. [...]

Công cuộc tranh đấu đánh đổ chế độ độc tài đảng trị cộng sản Việt Nam đòi hỏi nhiều quyết tâm, bền chí và quốc nội mới là điểm, hải ngoại chỉ là diện. Cho nên, sự rời khỏi Việt Nam của giáo sư Đoàn Viết Hoạt không biết sẽ thuận lợi không? Tuy nhiên, nếu sự ra đi này là một nhu cầu chiến thuật để phát triển hoạt động trong tương lai, quốc nội có anh hải ngoại có tôi,

thì đó lại là một quyết định "đúng việc, đúng lúc, đúng người" rất đáng được hoan nghinh, cổ vũ và yểm trợ. [...]

Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Hòa thượng Thích Quảng Độ... chỉ là những cá nhân, những biểu tượng tranh đấu cho nhân quyền, cho tự do dân chủ ở Việt Nam. Sự việc cộng sản Việt Nam trả tự do cho những chiến sĩ nhân quyền, những tù nhân chính trị này không có nghĩa là cộng sản Việt Nam đã chấp nhận các quyền tự do căn bản con người, đã chấp nhận tự do dân chủ, đổi mới chính trị. Chúng ta đừng lầm lẫn việc làm cho cá nhân với việc làm cho toàn dân, vì ngoài những nhân vật vừa được trả tự do còn lại bao nhiêu tù nhân chính trị, bao nhiêu tù nhân lương tâm đang bị cộng sản Việt Nam giam giữ, tù đày, hành hạ.

Vì vậy, công cuộc đấu tranh cho nhân quyền và tự do dân chủ ở Việt Nam vẫn phải tiếp tục cho đến khi nào chế độ độc tài đảng trị cộng sản Việt Nam được thay thế bằng một chế độ tự do dân chủ pháp trị, tôn trọng nhân quyền, công bằng xã hội, đem lại cơm no áo ấm cho toàn dân tộc Việt Nam.

*Linh Mũ Xanh*

## Giai cấp công nhân

Những bài viết của Nguyễn Thanh Giang rất hay. Nó vỡ ra cho mình nhiều điều. Đọc mà tôi cứ bị giật mình lên? Té ra lâu nay mình chỉ nói theo sách vở, theo lời người ta nói. Hiểu vấn đề một cách hời hợt, hình thức. Do vậy đã bị lừa.

Đúng như các ông Mác, ông Ăngghen nói, giai cấp vô sản phải gắn liền với nền sản xuất công nghiệp tư bản chủ nghĩa, mà đó phải là giai cấp công nhân sản nghiệp (công nghiệp), có như thế nó mới nằm trong lực lượng sản xuất, mới là người đại diện cho một lực lượng sản xuất đòi hỏi phải được phát triển. Như vậy mới là giai cấp đại diện thực sự cho một phương thức sản xuất mới. Không thể có một sự đại diện được gán ghép, được tô vẽ. Và được ru ngủ. Nếu cứ hiểu như bây giờ người ta đang hiểu về giai cấp công nhân Việt Nam, thì ý tác giả đã nói lên một cách mỉa mai rằng: Không, giai cấp công nhân đã có từ những thời phong kiến xa xưa kia rồi!

Những người công nhân của chúng ta hiện nay chưa định hình chưa liên kết tự nó để trở thành một lực lượng, một giai cấp, làm gì có chuyện cho nó.

Và đúng là một bi thảm, nếu nhìn

vào đời sống của họ, trình độ tay nghề của họ và sự đối xử của Nhà nước công nông dành cho họ.

*NHN (Hà Nội)*

## Góp ý với Nguyễn Gia Kiểng

[...] Hiện nay các "sứ da" Việt Nam có xu hướng bỏ qua tất cả các điều dở, điều phi đạo lý của những người được họ coi là anh hùng dân tộc như Lê Hoàn (Lê Đại Hành), Trần Thủ Độ, Nguyễn Huệ, v.v... Theo họ, đã là anh hùng thì mọi người chỉ được phép làm một việc đối với anh hùng: ngợi ca.

Tôi nêu chuyện này vì dòng họ Nguyễn Bặc (ông tổ của họ Nguyễn, công thần của vua Đinh Tiên Hoàng chống lại Lê Đại Hành - Nguyễn Bặc cho là Lê Hoàn cướp ngôi nhà Đinh nên chống Lê Hoàn, bị bắt và giết) chống lại những nhà làm kịch Thái Hậu Dương Vân Nga (ca ngợi bà phi này của Đinh Tiên Hoàng là đại yêu nước, vì trao ngôi cho Lê Hoàn và yêu Lê Hoàn, phé truất con của Đinh Tiên Hoàng để Lê Hoàn đánh quân Tống) đã thóa mạ công thần Nguyễn Bặc và vu khống Nguyễn Bặc là tay sai nhà Tống. Vụ kiện đưa lên Bộ Văn Hóa. Bộ Văn Hóa lờ luôn.

Chuyện ông Nguyễn Bặc chỉ là một trong trăm ngàn câu chuyện khác. Các "sứ da" Việt Nam hiện đại đòi hỏi các vua đầu triều Nguyễn phải áp dụng Công Ước Genève về tù binh (được ký vào thời Đại Chiến Thế giới 1914-1918) đối với quân Tây Sơn, vào một thời kỳ mà luật chiến tranh là "œil pour œil, dent pour dent". Cách đối xử của Nguyễn Huệ đối với gia đình chúa Nguyễn Ánh như thế nào? Chỉ sót lại được Nguyễn Ánh, còn tất cả đã bị Huệ diệt kể cả sau khi đầu hàng.

Giai đoạn lịch sử này chỉ có các nhà nghiên cứu sử trước đây của miền Nam mới có thể hiểu biết rõ và viết một cách khách quan, còn các "sứ da" miền Bắc đã được đeo một loại kính mát đặc biệt và đeo ceillere cho nên cách hiểu cũng khác người thường và cách viết cũng ngược Tư Mã Thiên. [...]

*TTH (Sài Gòn)*

Địa chỉ liên lạc :  
**THÔNG LUẬN**  
124 bis, rue de Flandre  
75019 Paris, FRANCE

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

## Khủng hoảng chính trị ở Kampuchea đã đến hồi phân giải

Cuộc khủng hoảng chính trị ở Kampuchea trong gần 4 tháng sau tổng tuyển cử quốc hội trong tháng 7 có sự giám sát của quan sát viên quốc tế đã tạm thời chấm dứt.

Lý do là không có đảng phái nào có đa số ghế ở quốc hội với tỷ số hai phần ba như theo hiến pháp quy định.

Đảng Nhân dân Kampuchea (PPC) của ông Hun Sen về đầu chỉ chiếm 64 ghế trên 122 (gần 50%) trong khi hai đảng đối lập Funcinpec của ông Ranariddh và đảng PSR của ông Sam Rainsy chiếm 43 và 15 ghế. Hai đảng về đầu PPC và Funcinpec bắt buộc phải liên minh để lập một chính phủ liên hiệp. Nhưng hai đảng Funcinpec và PSR trong nhiều tháng tố cáo ông Hun Sen đã gian lận trong việc tổ chức tổng tuyển cử. Nhiều cuộc biểu tình được diễn ra trong máu lửa. Quốc vương Sihanouk mặc dù lâm trọng bệnh phải vận dụng tài năng của mình để tìm một giải pháp thỏa hiệp và ông đã tạm thời thành công. Thỏa hiệp định là ông Hun Sen sẽ lập một chính phủ liên hiệp với đảng Funcinpec của ông Ranariddh. Đảng PPC của ông Hun Sen nắm quân đội và cảnh sát trong khi đảng Funcinpec nắm các bộ xã hội.

Riêng ông Ranariddh trở thành chủ tịch quốc hội thay ông Chea Sim người của đảng PPC. Ngược lại, ông Chea Sim sẽ được bổ nhiệm chủ tịch thượng viện, một viện mới được thành lập và đồng thời kiêm nhiệm chức vụ quốc trưởng thay quốc vương Sihanouk khi vắng mặt.

Chính phủ liên hiệp mới của Kampuchea ngày nay không còn phải lo sợ hiểm họa của Khờ me đỏ như trong năm 1993 nhưng phải đương đầu với những khó khăn kinh tế do phong bão tiền tệ ở Á Châu gây ra và tái lập lòng tin của thế giới như việc lấy lại ghế bỏ trống ở Liên Hiệp Quốc và gia nhập chính thức khối Đông Nam Á Châu (Asean) trong những ngày sắp tới.

Người ta hy vọng xứ Kampuchea sẽ hội nhập vào cộng đồng thế giới khi bước vào ngưỡng cửa thế kỷ 21.

## Chuyến công du của Giang Trạch Dân ở Nhật

Sau khi thăm viếng Nga Sô và gặp tổng thống Boris Eltsin ở bệnh viện, chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân làm chuyến công du trong 6 ngày từ 25-11 ở Nhật Bản. Đây là lần đầu tiên một vị chủ tịch nước Trung Quốc viếng thăm chính thức Nhật sau khi hai nước tái lập quan hệ trong năm 1978. Nhiều nhân vật cao cấp như các ông Đặng Tiểu Bình, Hồ Cẩm Đào, Tiền Kỳ Tham v.v... đã viếng thăm xứ này nhưng họ không phải là chủ tịch nước. Vì lý do nói trên nên chuyến công du của ông Giang được tổ chức rất chu đáo. Nhật báo Nhân dân (Bắc Kinh) ngày 27-11 dành 2 trang đầu cho chuyến công du quan trọng này. Cùng đi với ông Giang còn có phu nhân Vương Dã Bình (Wang Ye Ping) và nhiều bộ trưởng quan trọng như phó thủ tướng Tiền Kỳ Tham, ngoại trưởng Đường Gia Triền, các bộ trưởng đặc trách kinh tế, Tăng Bồi Viêm, Thạch Quảng Sinh v.v. Phái đoàn Trung Quốc được vua Akihito và hoàng hậu Michiko tiếp đón trọng thể ở cung điện.

Tuy vậy, chuyến công du của ông Giang diễn ra trong bối cảnh hận thù trong quá khứ và hiềm nghi trong chính sách của Nhật về Đài Loan và trong vùng Á Châu.

Bắc Kinh vẫn chờ đợi Nhật Bản công khai "xin lỗi" về chính sách xâm lược của Nhật từ năm 1932 đến năm 1945 đã làm nhiều triệu dân Trung Quốc thiệt mạng, nhất là sự giết hại vô số 200.000 thường dân ở Nam Kinh trong năm 1937. Ngoại trưởng Đường Gia Triền phải đích thân sang Đông Kinh trước một ngày để tìm một công thức thỏa hiệp nhưng không thành công. Nhật Bản chỉ chấp nhận danh từ "hối hận" trong văn kiện chính thức và "xin lỗi" qua lời tuyên bố bằng miệng của thủ tướng Nhật Keizo Obuchi. Nhật Bản cho Bắc Kinh đã dùng lý do quá khứ làm vũ khí ngoại giao để buộc họ nhượng bộ trong nhiều hồ sơ "nhạy cảm". Để trả đũa sự thiếu thành thực của Nhật Bản, Bắc Kinh không ký thông cáo chung mà chỉ ký công văn về hợp tác kinh tế, văn hóa và thương mại do hai ngoại trưởng cùng ký.

Về Đài Loan, Bắc Kinh vẫn trách móc Đông Kinh đã bao gồm Đài Loan trong Hiệp ước Phòng vệ An ninh Nhật-Mỹ, cho phép Nhật trợ giúp quân đội Mỹ trong trường hợp Bắc Kinh đe dọa Đài Loan bằng vũ lực. Bắc Kinh cho là vấn đề "nội bộ" của Trung Quốc. Bắc Kinh lại muốn Nhật chấp nhận thuyết "Ba Không" về Đài Loan mà ông Clinton đã cam kết trong chuyến công du ở Bắc Kinh vào cuối tháng 6. Đó là không chấp nhận Đài Loan độc lập, không có sự hiện hữu của hai xứ Trung Hoa và không chấp nhận Đài Loan gia nhập vào một tổ chức quốc tế. Nhật Bản chỉ chấp nhận "Hai Không" đầu. Về kinh tế, đầu tư ở Trung Quốc bị giảm từ 4,5 tỷ USD trong năm 1995 xuống còn 1,9 tỷ trong năm vừa qua. Bắc Kinh còn trách các nhà đầu tư Nhật chỉ đưa vào những công nghiệp tầm thường để tránh chuyển giao kỹ thuật hiện đại và tố cáo chính quyền Đông Kinh đã bất lực trong sự điều chỉnh hệ thống ngân hàng và cố tình hạ giá đồng Yen làm kinh tế Á Châu trở nên khó khăn hơn. Trong lúc đó, Hoa Kỳ và cộng đồng quốc tế khen ngợi Bắc Kinh đã không phá giá đồng Nhân Dân Tệ. Những điều này làm Nhật Bản không hài lòng.

Dù vậy, chuyến công du ở Nhật của ông Giang Trạch Dân không vô ích. Nhật chấp nhận viện trợ 390 tỷ Yen (ngoài 3 tỷ USD) để tài trợ 19 dự án cho năm 1999-2000. Nhật được nâng lên thành người "đối thoại hữu nghị và hợp tác" của Trung Quốc. Đây là nước thứ 5 được Bắc Kinh cho "ăn huệ" này. Bốn nước kia là Mỹ, Nga, Pháp và Nam Hàn.

## Cựu chiến binh Việt Nam nổi dậy

Ngày 13-11-1998 đã đăng một bài phóng sự mô tả tình trạng bi đát ở Việt Nam của ba triệu cựu chiến binh (cộng sản) trong đó có 600.000 thương phế binh. Những người này đã bắt buộc phải nổi dậy qua nhiều hình thức vì đa số không những không được hưởng trợ cấp mà còn bị sưu cao thuế nặng. Họ rất bất mãn với chính quyền vì đất nước đã hòa bình mà họ vẫn còn đói. Phần lớn xuất thân từ nông

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

thôn, họ đã hy sinh cuộc đời niên thiếu cho sự nghiệp "giải phóng" đất nước để giờ đây thấy các lãnh đạo "không tham chiến" giàu sụ trên xương máu của họ. Ở thôn quê, họ trở về đời sống nông dân, ở thành thị họ phải làm những nghề khổ cực như kéo xích lô, sửa xe máy, bán dạo v.v...

Đây không phải là lần đầu tiên mà các cựu chiến binh cộng sản nổi dậy. Cách đây gần một thập niên, một hội cựu chiến binh do những người cựu kháng chiến có tai mắt ở miền Nam đã xin lập hội ở thành phố Hồ Chí Minh, ra báo nhưng đã bị chính quyền bắt đóng cửa và những người chủ chốt bị quản thúc hay bỏ tù như trường hợp các ông Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng... Tướng Trần Văn Trà bị áp lực mạnh bắt buộc phải xin ra khỏi ban lãnh đạo. Họ chỉ muốn mở một câu lạc bộ (*Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ*) để có dịp trợ giúp những người bất hạnh nhưng chính quyền cho rằng họ "làm chính trị".

Ngày nay, các cựu chiến binh không ngần ngại chỉ trích công khai chế độ. Những hình thức phản kháng đi từ tự thiêu ngay tại quảng trường Ba Đình cho đến dẫn đầu những cuộc nổi loạn ở nông thôn như ở Thái Bình. Ở thành phố, họ đồng tình với lời kêu gọi mở rộng tự do dân chủ của tướng Trần Độ. Một cựu chiến binh đã đọc công khai những tuyên bố của ông Trần Độ: "Giữa một Việt Nam phát triển, phồn thịnh, độc lập và dân chủ và một Việt Nam nghèo mạt theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tôi chọn lựa một Việt Nam phồn thịnh và dân chủ..."

Nghệ Tĩnh, "thành đồng tử quốc", nơi sản xuất nhiều lãnh tụ cộng sản nhưng lại không phải là một tỉnh phồn thịnh. Trái lại, Nghệ Tĩnh là nơi bần cùng nhất của đất nước Việt Nam. Nạn thất nghiệp tại đây lên đến 50% dân số và 70% trẻ em còn thiếu dinh dưỡng.

Bài phóng sự mô tả một nhóm trẻ con đang lục soát thùng rác, một nhóm khác đang quấy rối hành khách đi trên xe. Ở các trạm xe, nhiều người ăn mặc rách rưới đón xe về các thành phố để tìm cuộc sống mới vì đất đai Nghệ Tĩnh đã trở nên khô cằn, không có cây gì có thể mọc được.

Trước hiện trạng có khả năng nổi

loạn ở Nghệ Tĩnh và miền Trung, chính quyền Hà Nội đã cấm xuất cảng gạo năm nay và bắt buộc nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long bán gạo cho miền Trung.

Bài báo kết luận rằng các cựu chiến binh tỏ ra rất bị quan trọng cuộc "trường kỳ kháng đói". Một cựu chiến binh đã nói: "tôi sống trong nghèo đói, các con tôi đang sống trong nghèo đói và các cháu tôi sẽ sống trong nghèo đói..."

Thật mỉa mai, các cựu chiến binh nghĩ rằng họ đã hy sinh cho đại cuộc nhưng lại bị các "đồng chí" của họ vất chanh bỏ vỏ. Một bài học rất quý giá.

## Hội nghị APEC không đạt được kết quả khả quan

Thành lập từ 1989, Diễn Đàn Hợp tác Kinh tế Á Châu - Thái Bình Dương (APEC) họp lần thứ sáu trong hai ngày 17 và 18 tháng 11 ở Kuala Lumpur, thủ đô Mã Lai. APEC hiện nay có 21 thành viên trong đó ba xứ mới vừa được kết nạp là Nga, Việt Nam và Pérou. Mỹ châu có 5 xứ, Úc châu 2 xứ và Á châu 14 xứ kể cả Nga. Khối APEC chiếm khoảng 58% tổng sản lượng và 47% thương mại của thế giới.

Hội nghị thượng đỉnh khối APEC lần này được diễn ra trong tình trạng căng thẳng về chính trị và kết quả khiêm tốn về kinh tế. Trước hết về chính trị, việc phó thủ tướng Mã Lai Anwar Ibrahim bị ông Mahathir thủ tướng xứ này cho bỏ tù và đánh đập làm nhiều thành viên bất mãn. Tổng thống Phi Luật Tân Joseph Strada, thủ tướng Gia Nã Đại Jean Chrétien, tổng thống Bill Clinton (được phó thủ tướng Al Gore thay) tuyên bố sẽ không tiếp xúc song phương với ông Mahathir. Ngoài ra, ngoại trưởng Mỹ, bà Madeleine Albright, ngoại trưởng Úc và hai bộ trưởng Gia Nã Đại đích thân đón tiếp phu nhân ông Anwar là bà Wan Zerah ở khách sạn. Họ bị chính quyền Mã Lai lên án là can thiệp vào nội bộ. Trong khi đó, đối lập dân chủ Mã Lai lợi dụng sự có mặt của nhiều nguyên thủ quốc gia đòi tổng tuyển cử trước kỳ hạn (dự trù năm 2000) hoặc sự từ chức của ông Mahathir.

Tiếp theo đó, lời tuyên bố kêu gọi dân chủ và cải cách ở Á Châu của phó

tổng thống Mỹ Al Gore làm không khí phiên họp càng thêm căng thẳng. Ông Al Gore đã nói: "Trong những nước đang bị khủng hoảng kinh tế, chúng tôi tiếp tục nghe những tiếng gọi về dân chủ qua nhiều thứ tiếng: quyền hành nhân dân, đổi mới, cải cách. Chúng tôi cũng đang nghe những tiếng gọi này hiện nay ở đây của chính những người Mã Lai can đảm".

Ngoại trừ tổng thống Phi Luật Tân J. Strada đồng tình về lời tuyên bố trên, các nguyên thủ khác tỏ ra bối rối và khuyên nên thận trọng. Phản ứng mạnh nhất xuất phát từ phía Mã Lai. Ông Mahathir gọi ông Al Gore là "người thò bĩ", còn bộ trưởng thương mại Mã Lai thì cho lời tuyên bố của ông Al Gore là một lời tuyên bố "ghê tởm". Bộ ngoại giao Mã Lai lên tiếng cho là một sự vi phạm về nghi thức quan hệ giữa các nước có chủ quyền.

Cuộc tranh chấp về đảo Mischief thuộc quần đảo Trường Sa cũng được bàn riêng giữa tổng thống Phi J. Strada và ông Giang Trạch Dân. Hai bên đã đi đến thỏa hiệp là sẽ cùng khai thác đảo này. Ngoài ra, trước đó một sơ sót tổ chức của Mã Lai về thành viên tham dự làm Bắc Kinh và Kuala Lumpur lúng túng. Thiệp mời báo tổng thống Đài Loan Lý Đăng Huy sẽ có mặt ở hội nghị! (Bắc Kinh không chấp nhận sự có mặt của các lãnh tụ chính thức của Đài Loan). Bộ ngoại giao Mã Lai bắt buộc phải đính chính và loan báo là người đại diện của Đài Loan là ông Giang Bính Khôn (Chiang Pin Kun), chủ tịch Ủy ban Kế hoạch và Phát triển Kinh tế (hàng bộ trưởng).

Về kinh tế kết quả thu được ở Hội nghị rất khiêm tốn. Mỹ và Nhật chỉ chấp thuận trợ giúp 10 tỷ USD cho các nước Á Châu, đang bị phong tỏa về tiền tệ. Thái Lan, Nam Hàn và Nam Dương mỗi nước được giúp 1 tỷ. Hội nghị lại thất bại về hiệp ước cắt giảm thuế mậu dịch toàn cầu theo đó đến năm 2010 thì các thành viên APEC sẽ tự do hóa chín ngành hàng chủ yếu như ngành năng lượng, lâm ngư sản, thiết bị y tế, đồ chơi, viễn thông, đồ trang sức, hóa chất và sản phẩm bảo vệ môi trường. Lý do là Nhật Bản phản đối việc cắt giảm thuế trong hai ngành công nghiệp chính của mình

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

là làm nghiệp và ngư nghiệp.

Tóm lại, Hội nghị thượng đỉnh APEC lần thứ 6 không thu hoạch được kết quả mong muốn. Nhưng điều làm cho quan sát viên chú ý là chính sách Á Châu của Hoa Kỳ đã bước sang khúc quanh mới. Về chính trị, Mỹ kêu gọi Á Châu phải mở rộng dân chủ. Về kinh tế, Mỹ thúc giục Nhật đóng vai trò tích cực giúp các nước Á Châu thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng tiền tệ hiện nay. Trong chuyến công du ở Nhật và Nam Hàn vào giữa tháng 11-1998 ông Clinton đã lập lại những lời nói của phó tổng thống Al Gore ở hội nghị APEC.

## **Lê Khả Phiêu lại dẫn mặt báo chí**

Một lần nữa, ngày 28-11-1998, tổng bí thư Đảng Cộng Sản Lê Khả Phiêu lên tiếng cảnh cáo các ký giả phải đi đúng đường lối thông tin của Đảng.

Ông Phiêu nói rằng nhiều nhà báo đã tự tách rời khỏi thực tại của cuộc sống và tự cho mình quyền dạy bảo, chê trách, nhìn đâu cũng thấy đen tối. Kết quả là họ không nhìn thấy những thành tựu, không nhìn thấy người tốt việc tốt nữa mà chỉ còn nhìn thấy những khía cạnh tiêu cực.

Ông cảnh giác rằng cạnh tranh thương mại đã khiến các báo đua nhau khai thác các tin giật gân để dễ bán báo (ít nhất về điểm này ông Lê Khả Phiêu có lý nhưng nếu như vậy ông cần cảnh cáo trước hết báo Công An).

Ông Lê Khả Phiêu nhận định rằng với chính sách đổi mới, xã hội Việt Nam đang bị đặt trước những thử thách rất phức tạp, phản ánh qua thái độ càng ngày càng khó kiểm soát của báo chí.

Việc một người lãnh đạo đất nước dẫn mặt báo chí đã trở thành một sự kiện lạ lùng trong thế giới văn minh. Điều bộc lộ sự kém cỏi của ông Lê Khả Phiêu, và ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản, là họ không hiểu rằng thay đổi là một yếu tố vừa không tránh khỏi vừa cần thiết, và nhà cầm quyền phải thích nghi thay vì cưỡng lại. Thái độ của Đảng Cộng Sản không khác gì thái độ của một người nhìn một đứa trẻ đang lớn lên đòi hỏi quần áo rộng hơn và chỉ lo nghĩ làm cách nào để nó đừng lớn lên nữa.

## **Thách thức càng ngày càng**

## **lớn cho kinh tế Việt Nam**

Trong 10 tháng đầu năm 1998, thâm thủng mậu dịch của Việt Nam đã lên tới 1,9 tỷ USD, tương đương với 24,8% xuất cảng. Chính quyền Việt Nam đã từng đặt chỉ tiêu là mức nhập siêu không thể quá 20%. Lý do chính của sự gia tăng đột ngột và báo động của mức thâm thủng mậu dịch là sự hạ giá của hàng hóa của các nước Châu Á gây thiệt hại cho hàng xuất khẩu của Việt Nam. Một lý do khác là vì các công ty đua nhau nhập cảng trước thiết bị và nguyên liệu để tránh thuế trị giá gia tăng sẽ bắt đầu áp dụng từ năm tới.

Trong 10 tháng đầu năm, Việt Nam đã nhập cảng 5,5 triệu tấn dầu, và sẽ còn phải nhập cảng thêm khoảng một triệu tấn nữa cho hai tháng cuối năm.

Các thử thách trong tương lai gần cũng rất gay gắt. Tổng số trị giá các dự án đầu tư được chấp nhận trong 10 tháng qua chưa đạt tới mức 2 tỷ USD so với hơn 3,5 tỷ cùng thời kỳ năm 1997. Hơn nữa nhiều dự án đã được chấp nhận cũng có thể sẽ không được thực hiện vì bối cảnh kinh tế bất lợi.

Các chính phủ và định chế an nhân sẽ họp tại Paris đầu tháng 12-1998 này. Tùy ở mức độ cam kết cải tổ của Việt Nam mà khoản tài trợ sẽ cao hay thấp, nhưng sẽ khó vượt quá mức 2,4 tỷ.

## **Bão lụt gây thiệt hại nặng**

Một loạt bão lụt gây thiệt hại nặng cho đồng bào miền Trung, nhất là tỉnh Quảng Nam. Cho tới nay những kiểm kê chưa đầy đủ cho biết trong 12 tỉnh miền Trung đã có hơn 200 đồng bào thiệt mạng, 117 trường học bị hủy hoàn toàn, 1.108 trường học và gần một trăm bệnh viện bị hư hại. Thiệt hại nặng nề nhất là về giao thông, đã có 136 cây cầu bị sập và 1.061 cầu khác bị hư hại.

Tổng số thiệt hại tạm thời được ước lượng ở mức 50 triệu USD. Con số này tự nó không lớn lắm, nhưng nếu đối chiếu với sự nghèo khổ sẵn có tại miền Trung thì là cả một thảm kịch. Riêng Quảng Nam bị mất từ 70% đến 90% mùa màng. Chính quyền Quảng Nam báo động về một nguy cơ đói lớn có thể sắp xảy ra. Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam đã huy động được 11 tỷ VND (107.000 USD) để cứu nguy đồng bào 12 tỉnh

miền Trung.

Điều khó khăn hiện nay là không phải Việt Nam thiếu gạo, có lẽ sang năm 1999 Việt Nam cũng vẫn sẽ xuất khẩu gạo, nhưng là vì chính quyền không còn đủ tiền để mua gạo từ trong Nam chuyển ra để cứu trợ. Nếu trưng mua với giá rẻ gạo ở đồng bằng sông Cửu Long thì hậu quả là đồng bào tại đây sẽ phá sản và sản xuất sau đó sẽ suy giảm.

## **Vụ Ocalan hay là thảm kịch của một dân tộc**

Từ gần 20 năm nay, lãnh tụ Ocalan (đọc là Ô-sa-lan) của đảng PKK, đảng tranh đấu đòi độc lập thuộc khuynh hướng mác-xít của người Kurk, lưu trú tại Syria và từ đó điều khiển cuộc kháng chiến của người Kurk. Gần đây Syria trở mặt, kết thân với Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey), bỏ rơi và dọa bắt nộp Ocalan về Ankara. Ocalan dùng một thông hành giả đi vào nước Ý, nơi ông ta được nhiều chính khách phe tả ủng hộ. Chính quyền Ý bắt Ocalan và định giải giao cho Đức vì Đức đã tung ra một lệnh truy nã quốc tế với Ocalan, nhưng Đức đã làm ngơ vì không muốn có xáo trộn với hơn hai triệu công nhân vừa gốc Thổ vừa gốc Kurk. Ocalan tiếp tục là một nhức nhối cho chính phủ Ý vì chính phủ Thổ đòi Ý dẫn độ Ocalan cho họ và dọa sẽ cắt quan hệ ngoại giao nếu Ý từ chối, nhưng luật pháp Ý lại không cho phép chính phủ dẫn độ một người về một nước có án tử hình như Thổ.

Chính phủ Thổ buộc tội Ocalan là đứng đầu một đảng khủng bố đã sát hại trên 30.000 người Thổ. Khủng bố thì quả là Ocalan có tổ chức, nhưng trong chiều sâu nó là một thảm kịch. Người Kurk là dân tộc rất đông đảo, gần 40 triệu người, nhưng lại không có một quốc gia. Vì họ là một dân tộc có khả năng chiến đấu cao nên đã bị các cường quốc thực dân lo ngại, kết quả là lãnh thổ Kurk bị chia sẻ và sát nhập vào nhiều nước, nhất là Iraq, Iran, Syria và Thổ Nhĩ Kỳ. Từ hơn một thế kỷ nay, người Kurk vùng vẫy chiến đấu để có một quốc gia và họ đã bị lường gạt nhiều lần. Trong các cuộc thế chiến I và II, họ đã chiến đấu và chịu rất nhiều tổn thất

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

với lời hứa của các cường quốc đồng minh là sẽ tạo cho họ một quốc gia, nhưng sau đó họ lại bị phản bội và đàn áp.

Chỉ riêng sau thế chiến II, người Kurk đã phát động 30 cuộc chiến tranh lập quốc nhưng đều thất bại. Họ vẫn tiếp tục chiến đấu và tiếp tục chịu những thiệt hại kinh khủng. Sự tuyệt vọng đã khiến họ sử dụng những biện pháp khủng bố để rồi bị lên án.

Thảm kịch của dân tộc Kurk là sự chia rẽ. Người Kurk nào cũng muốn có một quốc gia, nhưng các tổ chức kháng chiến Kurk lại tiêu diệt lẫn nhau một cách tàn bạo. Thay vì đoàn kết với nhau trong mục tiêu chung là xây dựng quốc gia Kurk, họ lại xâu xé nhau vì những mâu thuẫn chủ nghĩa đảng lệ chỉ được đặt ra sau khi họ đã có một quốc gia. Đó là thảm kịch chính của người Kurk.

## **Pinochet không phải là bất khả xâm phạm**

Trong 17 năm cầm quyền (1973-1990) tại Chili, tướng Pinochet đã thủ tiêu khoảng 30.000 người đối lập, một số lớn là cộng sản, nhưng rất nhiều người dân chủ cũng đã là nạn nhân của chính sách thủ tiêu dã man này. Pinochet chưa từng nói một lời nào tỏ sự hối tiếc, trái lại mỗi lần phát biểu về những nạn nhân này, ông ta đều tỏ ra rất tự mãn và ngạo mạn.

Mặc dầu coi thường mạng sống của người khác như vậy, Pinochet lại rất lo âu cho tính mạng của chính mình. Tuy đã 83 tuổi, Pinochet vẫn còn mượn cố du lịch để đi chữa bệnh tại Anh. Lợi dụng cơ hội này, một thẩm phán Espana đã yêu cầu cảnh sát Anh bắt giữ Pinochet và dẫn độ về Espana để bị xét xử về tội đã thủ tiêu một số công dân Espana, chiếu theo một hiệp ước giữa hai nước. Pinochet đã bị đặt trong tình trạng giam giữ tại một bệnh viện. Sau đó một tòa án Anh đã tuyên bố việc bắt giam này là trái phép vì với tư cách cựu tổng thống và đương kim thượng nghị sĩ, Pinochet phải được hưởng quyền bất khả xâm phạm dành cho các nhà ngoại giao. Vấn đề được đưa lên chung quyết tại Viện Quý Tộc Anh và tại đây các thẩm phán tối cao đã nghị quyết là Pinochet không

được hưởng quyền bất khả xâm phạm.

Quyết định này đặt ra một tiền lệ quan trọng trong bang giao quốc tế đối với các cựu bạo chúa, bị coi là có tội đối với loài người như Pinochet.

Từ hơn hai tháng nay các cuộc biểu tình liên tiếp diễn ra tại thủ đô các nước Châu Á đòi xét xử Pinochet. Tại chính nước Chili, vừa có biểu tình chống Pinochet vừa có biểu tình ủng hộ ông ta.

Pinochet đã cầm quyền từ 1973 sau khi lật đổ tổng thống của phái tả Allende. Ông Allende đã chết, cho tới nay chưa rõ ông đã tự sát hay đã bị giết. Từ đó Pinochet đàn áp đối lập, nhất là đối lập cánh tả, một cách tàn bạo. Năm 1990, trước áp lực của các cuộc đấu tranh đòi dân chủ, Pinochet tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý và thất bại. Ông trao quyền cho một chính phủ dân sự, nhưng vẫn nắm quân đội. Gần đây ông trao trả quân đội cho chính phủ sau khi đòi được làm thượng nghị sĩ suốt đời để được hưởng qui chế bất khả xâm phạm. Nhưng ông ta chỉ bất khả xâm phạm tại Chili, ở nước ngoài là một chuyện khác.

Trong số các nhà độc tài, có lẽ Pinochet là người khá nhất. Số nạn nhân của ông ta, 30.000 người, tuy là lớn nhưng không thấm vào đâu so với nạn nhân của Cuba, Syria, Iraq, Việt Nam, Bắc Hàn, nhất là tại Nga và Trung Quốc. Pinochet cũng đã biến Chili thành một nước phồn vinh ở Nam Mỹ và sau cùng đã làm điều mà không một nhà độc tài khát máu nào làm là rút lui, nhường quyền cho một chế độ dân cử.

Tuy nhiên, tội ác bao giờ cũng vẫn chỉ là tội ác, và phải bị trừng trị. Vụ án Pinochet có lẽ sẽ còn kéo dài và có nhiều triển vọng Pinochet sẽ chết trước khi bị đem xử, nhưng ít ra quyết định của Viện Quý Tộc Anh cũng là một dấu hiệu của loài người văn minh.

## **Triển vọng hợp tác Việt - Mỹ**

Ngày 24-11-1998, cố vấn kinh tế tòa đại sứ Mỹ tại Hà Nội, ông Ralph Buck đã đọc một bài diễn văn quan trọng tại Hội Hữu Nghị Việt Mỹ.

Theo ông Buck, hợp tác với Hoa Kỳ là một hứa hẹn lớn đối với Việt Nam. Hoa Kỳ nhập cảng hàng năm 830 tỷ USD, nếu Việt Nam chỉ dành được một

phần trăm của tổng số đó thì cùng là một sức bật rất lớn. Hoa Kỳ đầu tư vào các nước ngoài hơn 4.000 tỷ USD, nhưng chỉ mới đầu tư vào Việt Nam có 1,4 tỷ USD mà thôi. Hợp tác Việt Mỹ vì vậy còn có thể gia tăng mạnh.

Ông Buck cho rằng Việt Nam có nhiều ưu điểm lớn: công nhân cần mẫn, nông nghiệp năng động và nguồn hải sản lớn, thêm vào đó hàng thủ công nghệ Việt Nam có thể cạnh tranh với hàng thủ công của bất cứ nước nào. Một ưu thế khác là cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ sẵn sàng phân phối hàng hóa Việt Nam. Một nguồn ngoại tệ quan trọng và dễ có là du lịch, với điều kiện là Việt Nam giản dị hóa các thủ tục đi lại, giảm tăng các chuyến bay trực tiếp vào Việt Nam.

Theo ông Buck, trở ngại chính là Việt Nam chưa đạt tới một thỏa hiệp ngoại thương với Hoa Kỳ. Ông Buck ghi nhận quan điểm của một số người nói rằng Hoa Kỳ có thể đã đặt những đòi hỏi quá lớn đối với một nước nghèo và đông trong thời kỳ chuyển tiếp như Việt Nam nhưng ông nhấn mạnh là những tiêu chuẩn đó dễ thực hiện và có lợi cho Việt Nam.

Ông Buck kể ra những điều khác mà Hoa Kỳ có thể giúp Việt Nam như yểm trợ kỹ thuật, gửi các chuyên viên sang thuyết trình và huấn luyện chuyên viên Việt Nam, tiếp nhận du học sinh và thực tập sinh Việt Nam trong nhiều ngành.

Có hai trở ngại quan trọng, theo ông Buck, cần được vượt qua. Một là, Việt Nam cần có sản xuất ở mức độ lớn để đi vào thị trường Hoa Kỳ, và có như thế mới thỏa mãn được những đơn đặt hàng lớn. Trở ngại này có thể vượt qua được nếu giải tỏa những chướng ngại cho đầu tư. Hai là, cần bình thường hóa thật sự quan hệ với Hoa Kỳ. Bình thường hóa, theo ông Buck, có nghĩa là gia tăng trao đổi trực tiếp giữa các công dân Việt Nam và Hoa Kỳ, một cách ngoại giao để nói rằng cần nói rộng tự do cho các công dân.

Theo nhiều nguồn tin phù hợp với nhau, chính quyền Mỹ đang chủ trương khuyến khích gia tăng trao đổi giữa hai nước để đi đến một quan hệ hợp tác bình thường. □

## Chương trình trợ giúp sinh viên cao học

Số báo tháng 5 vừa qua của tờ AsiaWeek có đăng một bài nghiên cứu dài về các trường đại học của các nước ở Á và Úc châu và có làm một bảng xếp hạng dựa trên nhiều tiêu chuẩn. Trong bảng xếp hạng, Đại Học Quốc Gia Việt Nam đứng thứ 62 trên tổng số 65 đại học liệt kê, sau cả mấy đại học nhỏ của những nước Mã Lai, Sri Lanka, Phi Luật Tân...

Dù nhìn về khía cạnh nào, kết quả trên cũng phản ảnh tình trạng hiện hữu ở Việt Nam của đại học nói riêng và nền giáo dục nói chung. Tình trạng hiện nay là:

- thiếu giáo sư giỏi để giảng dạy trong các trường đại học,

- thiếu sinh viên có năng khiếu chọn đi theo học ngành giáo dục.

Tình trạng đó nếu kéo dài sẽ là một cản trở lớn cho sự mở mang kỹ nghệ, kinh tế, khoa học và văn hóa của đất nước.

Chương Trình Trợ Giúp Sinh Viên Cao Học của Hội Cam Tuyền do cố giáo sư Hoàng Xuân Hãn thành lập có mục đích là để đóng góp vào việc đào tạo giáo sư đại học. Hội hiện có hai chương trình trợ cấp sau đây.

### 1. Chương trình học bổng nghiên cứu sinh

Đây là chương trình hướng dẫn làm luận án tiến sĩ chung (co-tutelle) giữa các đại học Việt Nam và Pháp. Hội có nhiệm vụ thành lập các mối cộng tác (tìm giáo sư ở Pháp và Việt Nam) và cấp học bổng để nghiên cứu sinh có tạm đủ phương tiện sinh sống. Hiện nay, mỗi học bổng là 4.000 F một năm.

Trong mấy năm qua, Hội đã trợ giúp cho tới kết quả hai nghiên cứu sinh:

- Anh Đặng Đình Trọng, bảo vệ luận án tiến sĩ ở trường Polytechnique năm 1996 dưới sự hướng dẫn của hai giáo sư Đặng Đình Áng phía Việt Nam và Alain Damlamian phía Pháp.

- Anh Đinh Ngọc Thanh, bảo vệ luận án tiến sĩ ở Đại Học Paris XIII Villataneuse năm 1998 dưới sự hướng dẫn của hai giáo sư Đặng Đình Áng phía Việt Nam và Alain Grigis phía Pháp.

Sứ quán Pháp ở Hà Nội và viện CNRS đã trợ giúp hai thành quả này bằng cách cấp chi phí chuyên chở sang Pháp.

Hiện nay, Hội đang bảo trợ cho hai nghiên cứu sinh:

- Anh Nguyễn Thành Quang, giảng viên Đại Học Vinh, hướng dẫn bởi các

giáo sư Hà Huy Khoái, Viện Toán Hà Nội và A. Panchiskin, Viện Fourier Grenoble.

- Anh Phạm Việt Sơn, giảng viên Đại Học Đà Lạt, hướng dẫn bởi các giáo sư Hà Huy Vui, Viện Toán Hà Nội và Lê Dũng Tráng, Đại Học Marseille.

Hiện còn có hai hồ sơ xin trợ cấp của các anh Hoàng Lê Mai, Đại Học Quốc Gia Hà Nội, và Phan Nhật Tinh, Đại Học Huế.

Như vậy để bảo trợ cho 4 nghiên cứu sinh kể trên, trước mắt Hội sẽ cần 16.000 F mỗi năm cho những năm tới.

### 2. Chương trình trợ giúp sinh viên cử nhân tài năng

Một lớp đào tạo đặc biệt lấy tên là Lớp Cử Nhân Khoa Học Tài Năng đã được thành lập tại Đại Học Quốc Gia Hà Nội. Mục đích là huấn luyện lên tới trình độ tiến sĩ các sinh viên có năng khiếu để họ trở thành những giáo sư đại học của ngày mai. Việc thành lập lớp học này chứng tỏ một điểm quan trọng: đó là việc các đại học ở Việt Nam đã ý thức được cái nguy cơ lớn cho nền giáo dục quê nhà, việc thiếu giáo sư giảng dạy trong những năm tới đây.

Việc làm này hoàn toàn phù hợp với mục đích của Chương Trình Trợ Giúp Sinh Viên Cao Học của Hội Cam Tuyền, và vì vậy Hội cộng tác vào việc trợ giúp chương trình này. Sự trợ giúp của Hội, cho chương trình này cũng như cho sinh viên tài năng của các trường đại học khác, hướng về hai phương diện chính:

- cấp học bổng cho những sinh viên nhà nghèo của lớp này, để đỡ họ trong việc sinh sống,

- cung cấp tài liệu giáo khoa, nhất là những sách học cận đại để lớp học có thể có một trình độ cao tương đương với trình độ quốc tế.

Hội đã nhận giúp 14 học bổng cho hai năm đầu. Mỗi học bổng là 1.200 F một năm, như vậy tổng cộng là 16.000 F một năm. Trong những năm tới sẽ có nhiều sinh viên khác theo học và nhu cầu học bổng chắc sẽ lớn hơn. Quý vị hảo tâm muốn đóng góp vào hai chương trình trên, ít nhiều tùy theo khả năng, xin liên lạc với một trong những người đứng tên sau đây:

- Lê Văn Cường, CEPREMAP, 140 rue du Chevaleret, 75013 Paris. ĐT: 01.40.77.84.63.

## Mục lục

1. *Sôi động tại Mã Lai và Indonesia*

**Thông Luận**

2. *Hoan hô ông Khải hay hoan hô ông Sen?*

**Huyền Hùng**

3. *Bước đầu chính trị của dân chủ hiện đại*

**Nguyễn Phi Phụng dịch**

4. *Liên Bang Nga trước khúc quanh*

**Trần Bình Nam**

6. *Văn hóa-chính trị: sức công phá không nhỏ*

**Bùi Tín**

9. *Thù nghịch hay đối thoại*

**Trần Ngọc Sơn**

12. *Vài góp ý về chỗ đứng của các tôn giáo*

**Trần Nhật Tân**

14. *Chuyện hai ông Amor*

**Phạm Ngọc Lân**

18. *Đến lượt các ông Đỗ Mười và Lê Đức Anh bị tố giác*

**Trần Tiến Dũng và thư của**

**các bác sĩ Bệnh viện TỰ QUỠ 108**

20. *Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền*

**Trần Thanh Hiệp**

24. *Ngựa Hồng*

**Quản Mỹ Lan**

25. *Giáo sư Đoàn Viết Hoạt sang Châu Âu*

26. *Độc Miền Thơ Ấu*

**Nguyễn Hoàng Mai**

28. *Tin tức thời sự*

32. *Chương trình trợ giúp sinh viên cao học*

- Đỗ Đăng Giu, LP THE, Bât 211, Université Paris-Sud, 91405 Orsay. ĐT: 01.69.15.62.59.

- Nghiêm Xuân Hải, 38 rue de Lozère, 91400 Orsay. ĐT: 01.60.40.42.25.

- Phạm Huy Hùng, Ecole Saint-Michel, 53 rue de la Gare Reuilly, 75012 Paris. ĐT: 01.40.96.84.49.

- Phạm Xuân Yêm, LP THE, Tour 16 Jussieu, Université Paris VI, 75005 Paris. ĐT: 01.44.27.74.29. □